

THUYẾT MINH ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ

BẢO TÀNG THI CA ĐÀ LẠT



TRANG NÀY ĐƯỢC CỐ Ý BỎ TRẮNG

Xin chân thành cảm ơn nhạc sĩ Trịnh Công Sơn

vì những lời ca tuyệt vời.

Và những con người

đã viết nên những câu chuyện thi ca

của thành phố Đà Lạt.

Xin cảm ơn cô Lê Thị Minh Tâm

đã luôn tin tưởng và hết lòng hướng dẫn em đồ án này.

Cảm ơn anh Lâm Thanh Tùng

đã luôn động viên và hỗ trợ trong lúc em làm đồ án.

Cảm ơn bạn Vũ Đức Huy

đã luôn đồng hành cùng mình trong quá trình sửa bài.

Và cảm ơn em Lê Hoàng Anh Thư,

vì luôn là nguồn động lực tinh thần cho anh

trong suốt khoảng thời gian vừa qua.

Xin cảm ơn tất cả mọi người.

TRANG NÀY ĐƯỢC CỐ Ý BỎ TRẮNG

**ĐÂY PHÚT THIÊNG LIÊNG
ĐÃ KHỞI ĐẦU**

**TRỜI MƠ TRONG CẢNH
THẬT HUYỀN MƠ**

**“ĐÀ LẠT TRẮNG MỜ”
HÀN MẶC TỬ
(1912-1940)**





Trăng sao đắm đuối trong sương nhạt



Như đón từ xa một ý thơ





MỤC LỤC



PHẦN MỞ ĐẦU

- 8 Lý do lựa chọn đề tài
- 9 Hiểu biết về đề tài
- 20 Mục tiêu của đồ án
- 21 Tính chất của đồ án

PHẦN PHÂN TÍCH

- 24 Vị trí khu đất
- 26 Lịch sử khu đất
- 27 Đặc điểm tự nhiên
- 29 Đặc điểm khí hậu
- 32 Yếu tố tác động kiến trúc
- 36 Hồn của nơi chốn
- 38 Liên hệ vùng
- 40 Hiện trạng khu đất
- 42 Quy hoạch khu đất
- 44 Giao thông
- 46 Cảnh và tầm nhìn
- 4250 Công trình lân cận

SỐ LIỆU THIẾT KẾ

- 56 Số liệu tổng quan
- 47 Số liệu chi tiết

PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

- 64 Phương án tổng thể
- 66 Phương án kiến trúc
- 78 Ý tưởng nội thất
- 82 Minh họa cảnh quan

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHẦN MỞ ĐẦU

LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI
HIỂU BIẾT VỀ ĐỀ TÀI
MỤC TIÊU CỦA ĐỒ ÁN
TÍNH CHẤT CỦA ĐỒ ÁN

Lý do chọn đề tài

Việt Nam đang có sự phát triển vượt bậc về mặt kinh tế, nhưng đi với nó là sự phát triển về giáo dục tuy đã có nhiều thay đổi nhưng vẫn chưa tạo nhiều nổi trội để cho xứng đáng với sự phát triển của các lĩnh vực còn lại của đất nước. Việc hội nhập với sự thay đổi ngày càng nhanh chóng của thế giới còn đặt ra nhiều vấn đề cho văn hoá – xã hội, làm thế nào để duy trì và bảo vệ những cái độc đáo của văn hoá đất nước ta trong thời kỳ đang phát triển này? Nhiều đất nước và thành phố phát triển trên thế giới đã đáp lại câu hỏi ấy bằng việc xây dựng các bảo tàng. Bảo tàng không những là nơi lưu trữ, trưng bày mà còn là nơi để học hỏi, nghiên cứu, thảo luận. Trước sự phức tạp của lịch sử và thế giới, việc tạo nên một bức tranh toàn thể để đem lại hiểu biết và cái nhìn bao quát cho người học là rất cần thiết, bảo tàng là nơi người ta nhìn thấy được bức tranh ấy. Đó là nơi mà giáo dục, văn hoá, và nhiều khi cả chính trị và kinh tế hài hoà với nhau làm một, là nơi gặp gỡ giữa lịch sử và con người.

Trong thời đại mọi thứ đều di chuyển và thay đổi với tốc độ chóng mặt, cùng với sự lên ngôi của khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin, nguy cơ đánh mất các giá trị của văn hoá truyền thống là rất lớn, lịch sử hoàn toàn có thể bị coi thường và lãng quên, giáo dục không còn sức mạnh tác động con người. Nhưng vấn đề căn nguyên và đáng quan tâm hơn hết là sự thiếu nhạy cảm của tâm hồn, con người dễ trở nên chai lỳ và không cảm thấy được sự kết nối với những sự vật xung quanh nữa. Vì thế, việc nuôi dưỡng một tâm hồn thơ mộng nhưng vẫn giữ một mức độ tỉnh giác trước những thay đổi là một cách để không bị cuốn theo vòng xoáy của thời đại. Kiến trúc là một trong những phương tiện hiếm hoi tác động lên tất cả giác quan của con người, kiến trúc và những gì bao quanh nó có thể cùng nhau làm rung động tâm hồn, đây là điều làm cho kiến trúc là nghệ thuật.

Một điểm độc đáo trong văn hoá Việt Nam đó là truyền thống thi ca. Thơ và nhạc đã cùng nhau gắn bó với đời sống văn hoá và tâm hồn của người Việt từ lâu, trong những câu hát ca dao với những thông điệp và lời dạy mà người xưa muốn nhắn gửi. Thi ca đã vai trò lớn trong việc hình thành nên cái đẹp trong tâm hồn người Việt. Nhưng ngày nay thi ca không còn có được vai trò ấy nữa, thơ và nhạc cũng đã tách khỏi nhau, người ta xa lạ với thơ, hiểu sai về nhạc và vì thế tâm hồn cũng mất tinh tế đi. Do đó rất cần thiết làm sống lại tâm hồn thi ca trong văn hoá và trong lòng mỗi người.

Vị trí phù hợp để xây dựng bảo tàng này chỉ có thể ở Đà Lạt, nơi mà khí hậu và phong cảnh tự nhiên có thể tác động đến cảm xúc và tâm hồn. Đây cũng là nơi mà nhiều thi sĩ, nhà văn, nhạc sĩ, ca sĩ đã chọn làm nơi sinh sống và sáng tác. Và do nhiều lý do, bản thân thiên nhiên và con người nơi đây đã hình thành một cái hồn mà không nơi nào có được.

Hiếu biết về đề tài

Đà Lạt là thành phố có lịch sử phát triển không lâu, nhưng ẩn trong lịch sử còn ngấn đó là rất nhiều sự kiện độc đáo, nhiều khi bí ẩn, mà cho đến ngày nay người ta vẫn chưa khám phá ra hết. Tuy nhỏ nhưng những sự kiện ấy lại có tác động lớn tới lịch sử, văn hoá và xã hội của thành phố. Đó cũng là cái làm nên sự hấp dẫn của thành phố Đà Lạt.

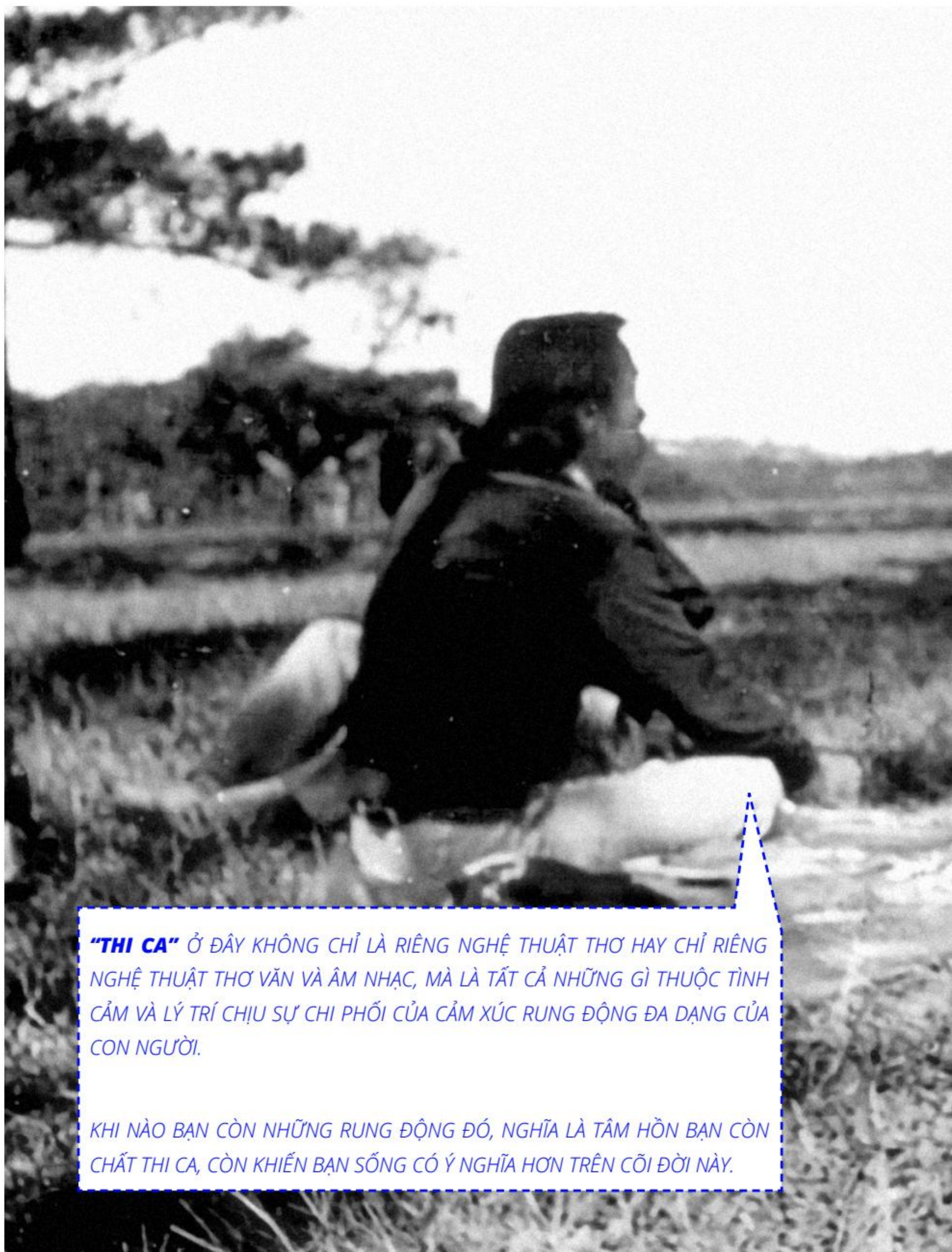
Trong lịch sử phát triển của Đà Lạt, có một thời kỳ hoàng kim mà nơi đây được gọi là trung tâm giáo dục của Đông Dương. Thời kỳ ấy đã góp phần làm nên bộ mặt và tiếng tăm của thành phố Đà Lạt bây giờ và góp phần tạo nên nhiều con người và hiện tượng văn hoá mà tới ngày nay đã gắn liền với thành phố như một thứ không thể tách rời. Thế nhưng công trạng của những con người đã có nhiều đóng góp cho mảng văn hoá nghệ thuật vẫn chưa được vinh danh đúng mực. Câu chuyện về thời kỳ ấy vẫn chưa được phổ biến rộng rãi và chỉ mới được vén mở trong những nghiên cứu về Đà Lạt gần đây.

Bảo tàng Lâm Đồng hiện có tại Đà Lạt đã đáp ứng được việc trưng bày về lịch sử phát triển của thành phố nhưng mảng trưng bày về văn hoá và nghệ thuật vẫn còn để ngỏ nhiều điều chưa kể hết, vị trí bảo tàng lại xa trung tâm thành phố nên khó tiếp cận. Mặc dù số lượng vật phẩm rất lớn và nội dung trưng bày gần như trọn vẹn, bảo tàng vẫn chưa thu hút được nhiều khách tham quan, lượng khách tham quan hằng năm chỉ chiếm gần 1% lượng khách du lịch của thành phố, một phần do các không gian trưng bày và kiến trúc bảo tàng chưa có sự hấp dẫn tương xứng như nội dung và vật phẩm bên trong.

CUỘC GẶP GỠ ĐỊNH MỆNH Ở ĐÀ LẠT!

Trịnh Công Sơn gặp cô ca sĩ phòng trà có nghệ danh Khánh Ly, để từ đó tân nhạc Việt Nam “không còn như cũ nữa”.





“THI CA” Ở ĐÂY KHÔNG CHỈ LÀ RIÊNG NGHỆ THUẬT THƠ HAY CHỈ RIÊNG NGHỆ THUẬT THƠ VĂN VÀ ÂM NHẠC, MÀ LÀ TẤT CẢ NHỮNG GÌ THUỘC TÌNH CẢM VÀ LÝ TRÍ CHỊU SỰ CHI PHỐI CỦA CẢM XÚC RUNG ĐỘNG ĐA DẠNG CỦA CON NGƯỜI.

KHI NÀO BẠN CÒN NHỮNG RUNG ĐỘNG ĐÓ, NGHĨA LÀ TÂM HỒN BẠN CÒN CHẤT THI CA, CÒN KHIẾN BẠN SỐNG CÓ Ý NGHĨA HƠN TRÊN CỖI ĐỜI NÀY.



“CHẤT THI CA” CÓ THỂ TỒN TẠI Ở NHIỀU LOẠI HÌNH, LOẠI THỂ VĂN NGHỆ VÀ CẢ TRONG THIÊN NHIÊN VÀ CUỘC SỐNG. VÍ DỤ NHƯ MỘT PHONG CẢNH ĐẸP, MỘT KHÔNG KHÍ MÔI TRƯỜNG GỢI CẢM XÚC THI CA - NHƯ MÙA THU VÀNG, CHIỀU ĐÔNG TUYẾT NHẹ RƠI LÃNG ĐĂNG, KHI TIỄN HAY ĐÓN GẶP LẠI NGƯỜI THÂN SAU NHIỀU NĂM XA VẮNG... LÀM CHO TÂM HỒN TRÀN LÊN CẢM XÚC TRỮ TÌNH, KHIẾN TA NHƯ MUỐN CA LÊN, HÁT LÊN ĐỂ BIỂU LỘ MỘT CÁI GÌ ĐÓ DẠT DÀO HAY XAO XUYẾN.

tiến trình lịch sử



1880 - 1900 - CỘT MỐC ĐẦU: Thời kỳ khai phá và thành lập chức năng hành chính cho Đà Lạt.



1900- 1915 - THÀNH LẬP TRẠM NGHỈ DƯỠNG: Xây dựng đô thị, các công trình công cộng, dựng đường và cho phép đi lại.



1915 - 1945 - PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ: Mở rộng đô thị, dân số tăng, xây dựng nhiều công trình lớn. Các cơ sở văn hoá và giáo dục được phát triển. Đời sống văn hoá phong phú.

- **1919:** Ngăn đập xây Hồ Lớn.
- **1935:** Khánh thành trường Lycee Yersin.



1945 - 1954 - CHUYỂN TIẾP: Thời kỳ Việt Nam hoá Đà Lạt. Bắt đầu thời kỳ Hoàng triều cương thổ (1949-1955). Mạng lưới trường học phát triển rộng.



1954 - 1975 - BIẾN ĐỘNG: Tình hình chính trị căng thẳng và phức tạp, nhưng âm thầm. Dân số đông và đa dạng, đời sống văn hoá và tri thức phong phú. Các dòng tư tưởng hiện đại của Phương Tây bắt đầu du nhập và đem lại ảnh hưởng.

- **1957:** Viện Đại Học Đà Lạt khánh thành.



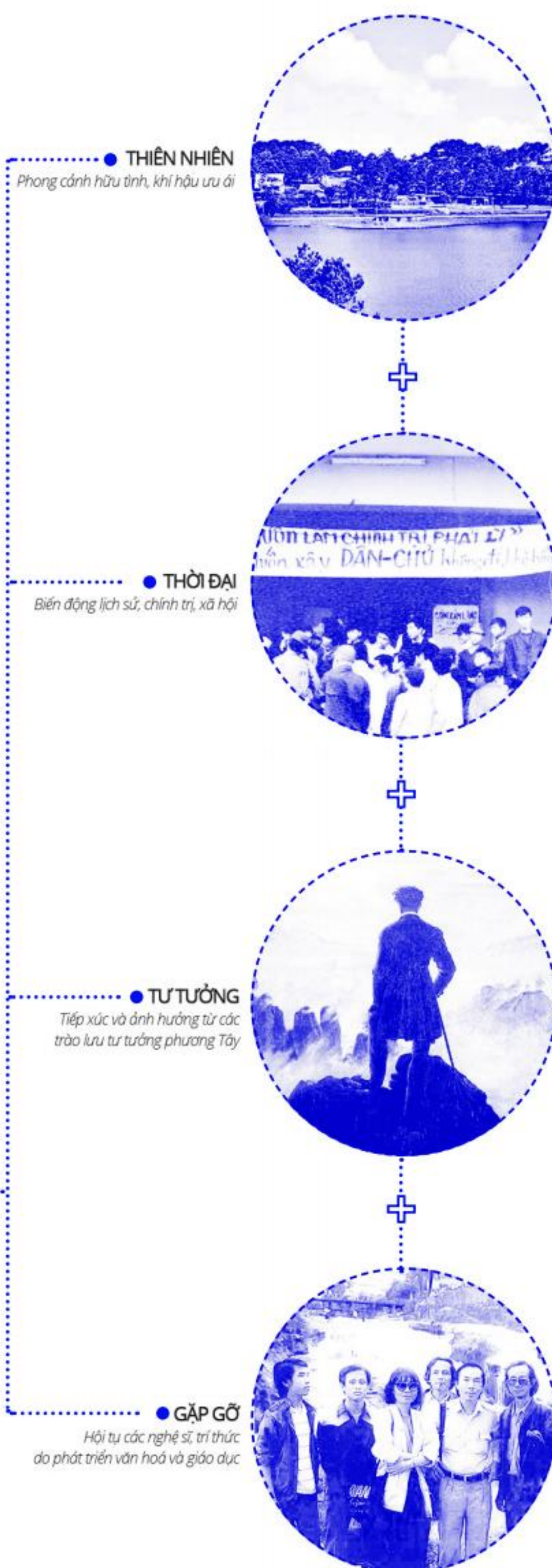
1975 - Nay - ỔN ĐỊNH : Hồi phục và ổn định sau cuộc kháng chiến, trở thành tỉnh lỵ của tỉnh Lâm Đồng.

sự hình thành các hiện tượng văn hoá

Qua tiến trình lịch sử của Đà Lạt, có thể nhận ra sự hình thành nền thi ca mới ở miền Nam và sự sản sinh các hiện tượng văn hoá mới ở Đà Lạt là kết quả hội tụ của nhiều yếu tố: vẻ đẹp thiên nhiên, bối cảnh chính trị, ảnh hưởng bởi sự du nhập văn hoá và sự hội tụ tri thức của đô thị giáo dục.

Con người được truyền cảm hứng bởi thiên nhiên, hít thở bầu không khí trong lành của miền cao nguyên đã đem lại cho họ một tâm hồn thơ mộng. Tâm hồn ấy cùng lúc phải đối diện trước những phức tạp và bất an của đời sống chính trị căng thẳng thời bấy giờ. Đứng trước mâu thuẫn giữa con người và thời cuộc, họ được tiếp xúc với các luồng tư tưởng, triết lý hiện đại của Phương Tây, hình thành nên những quan điểm mới, những góc nhìn mới của cá nhân để đưa vào trong sáng tạo. Có sự tiếp xúc đó là nhờ sự phát triển các cơ sở giáo dục, nơi hội tụ các tri thức ấy, đây cũng là nguyên nhân đô thị Đà Lạt là nơi tập hợp, gặp gỡ của rất nhiều văn nghệ sĩ. Chính những con người này cùng với đô thị đã tạo nên cái mà ta gọi là hiện tượng văn hoá.

{ CÁC HIỆN TƯỢNG VĂN HOÁ Ở ĐÀ LẠT }



Mục đích của đồ án

Lưu giữ một mảnh ghép lịch sử văn hoá độc đáo của Đà Lạt. Trình bày bức tranh toàn thể về hiện tượng văn hoá diễn ra một thời tại đô thị Đà Lạt. Đem lại cái nhìn mới về thành phố và văn hoá Đà Lạt trong lòng người dân và du khách.

Kết nối các địa điểm di tích, văn hoá và lịch sử của Đà Lạt, làm cầu nối giới thiệu những nơi chốn khác trong thành phố.

Bổ sung một điểm đến văn hoá mới cho Đà Lạt. Nơi người dân có thể học tập, giao lưu, gặp gỡ, tiếp xúc với văn hoá nghệ thuật. Trở thành điểm du lịch văn hoá cho du khách để hiểu thêm về văn hoá của thành phố.

Phục vụ công tác nghiên cứu, giáo dục, biểu diễn văn nghệ. Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và sáng tác của các nhà nghiên cứu, nhà thơ, nghệ sĩ... Quy tụ các văn nghệ sĩ giao lưu, tổ chức các buổi gặp mặt, sinh hoạt văn hoá.

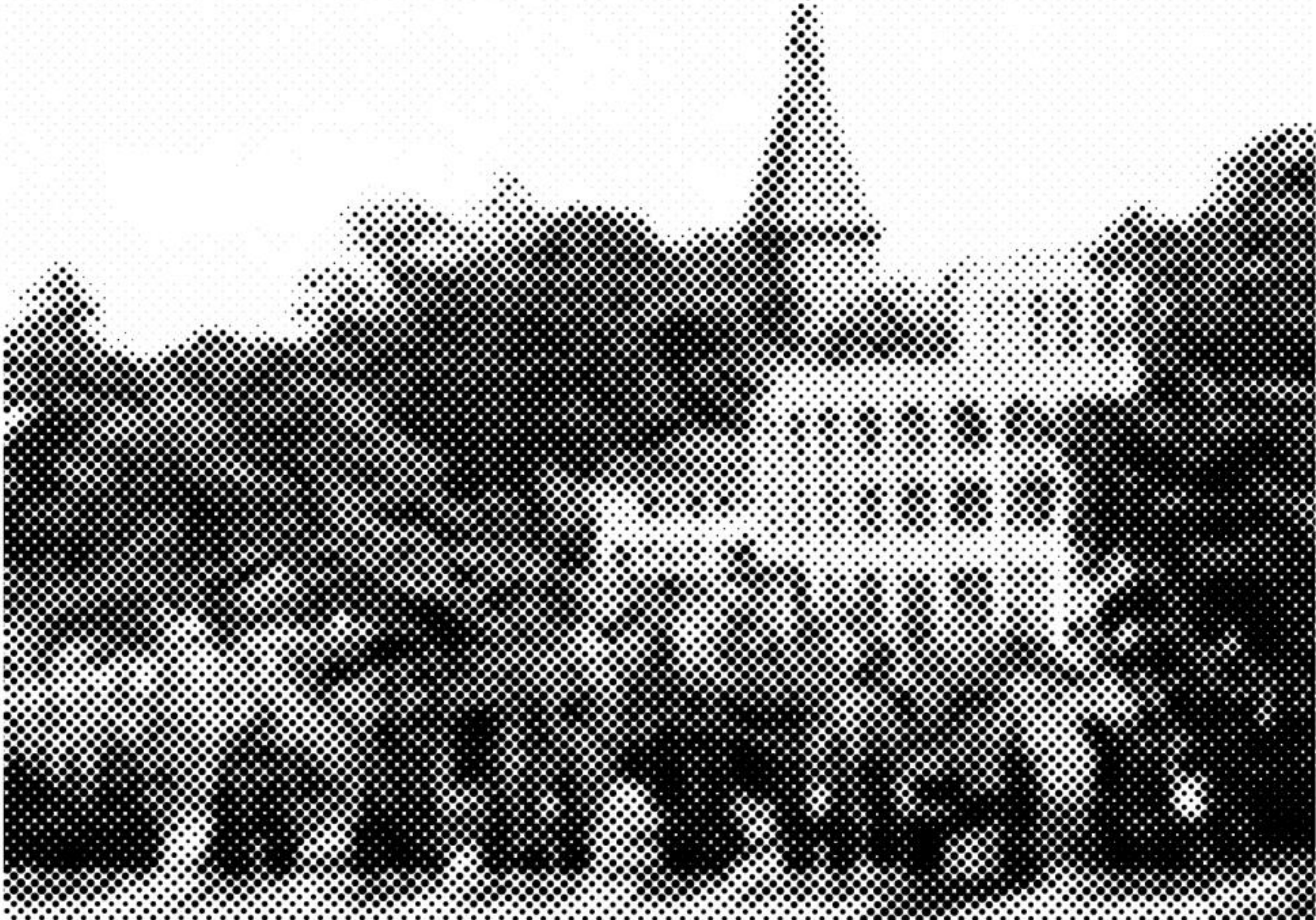


Tính chất đồ án

Đồ án là một loại công trình văn hoá đặc thù cho một đô thị di sản có lịch sử quy hoạch phức tạp kéo dài từ thế kỷ XIX. Khác với nhiều thành phố, Đà Lạt hình thành theo ý tưởng hội hoạ trong quy hoạch và được phát triển bởi nhiều thể chế đặc biệt với những hoạch định nghiêm ngặt, làm nên một dạng đô thị Châu Âu.

Là dạng bảo tàng tư liệu tưởng niệm, có tính chất vinh danh cuộc đời và sự nghiệp của các nghệ sĩ, con người của một thời đại trong văn hoá Đà Lạt và lưu giữ những hiện vật, tư liệu có liên qua đến các đối tượng ấy.

Các hoạt động chủ yếu trong công trình bao gồm: hoạt động được đề cao nhất là triển lãm và trưng bày, sau đó là hoạt động nghiên cứu và giáo dục, hoạt động sáng tạo nghệ thuật, kế đến là hoạt động biểu diễn, trình bày các loại nghệ thuật này dưới hình thức thể hiện của chúng và sau cùng là hoạt động vinh danh và tưởng niệm các văn nghệ sĩ đã làm nên các hiện tượng văn hoá này ở Đà Lạt.



PHÂN TÍCH KHU ĐẤT

VỊ TRÍ
LỊCH SỬ
TỰ NHIÊN
KHÍ HẬU

TÁC ĐỘNG
HỖN NƠI CHỖN
LIÊN HỆ VÙNG
HIỆN TRẠNG

QUY HOẠCH
GIAO THÔNG
CẢNH VÀ TẦM NHÌN
CÔNG TRÌNH LÂN CẬN

Vị trí khu đất

Việt Nam là một đất nước có truyền thống yêu thi ca, miền Nam đất nước đã là nơi mà thi ca Việt bước vào thời kỳ giao thời và khai sinh một nền thi ca mới.

Niềm Nam cũng là nơi và sự giao du với văn hoá và giáo dục Phương Tây diễn ra. Khu đất được chọn nằm tại thành phố **Đà Lạt** thuộc tỉnh **Lâm Đồng** là nơi mà sự tiếp xúc văn hoá và nền thi ca mới này biểu hiện mạnh mẽ nhất.

Khu đất nằm ở vị trí trung tâm thành phố, tại bờ **phía Đông của Hồ Xuân Hương**, thuộc phường 10, TP. Đà Lạt. Có thể dễ dàng tiếp cận từ những điểm nút giao thông và các công trình điểm nhấn trong thành phố.

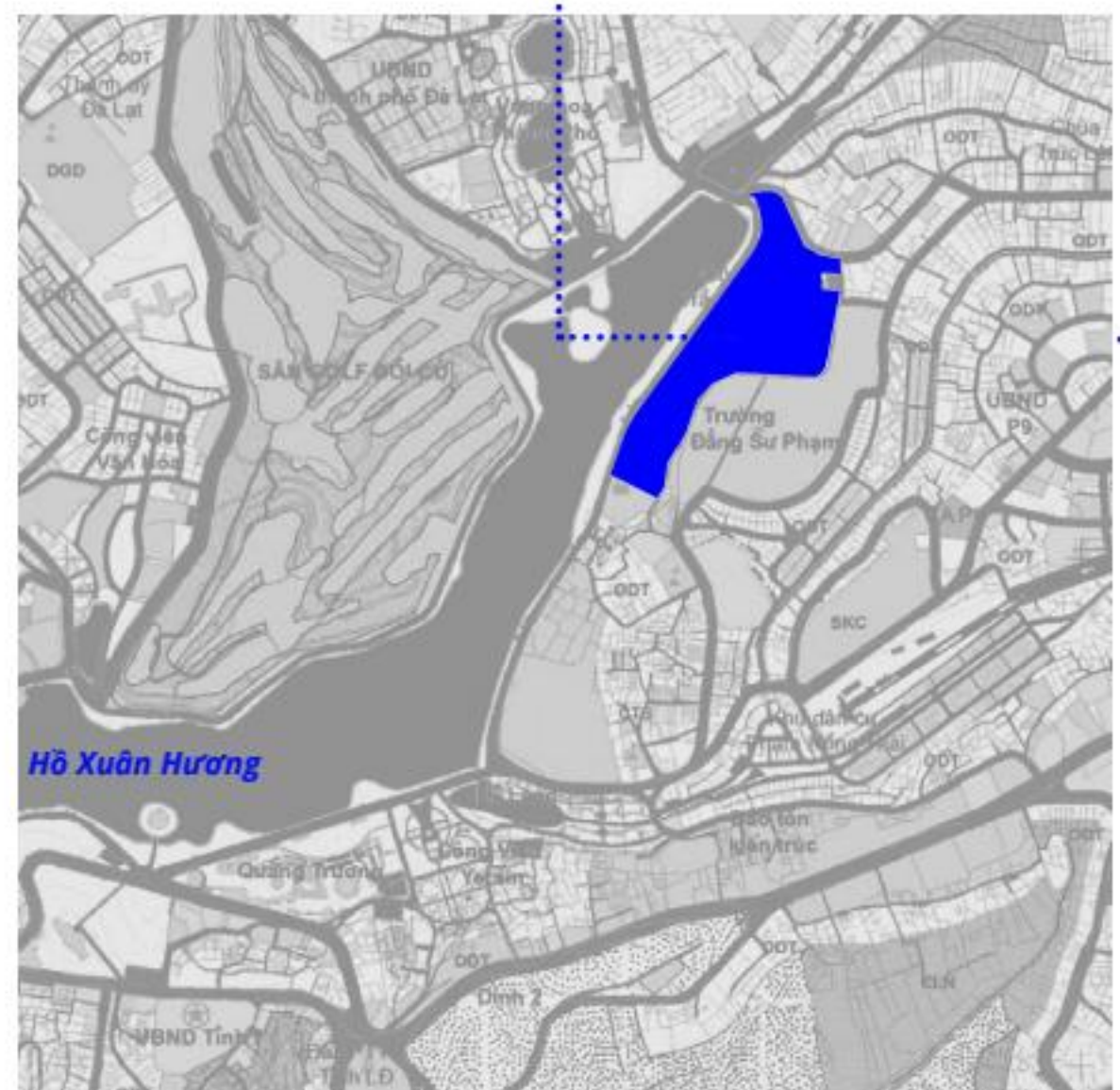
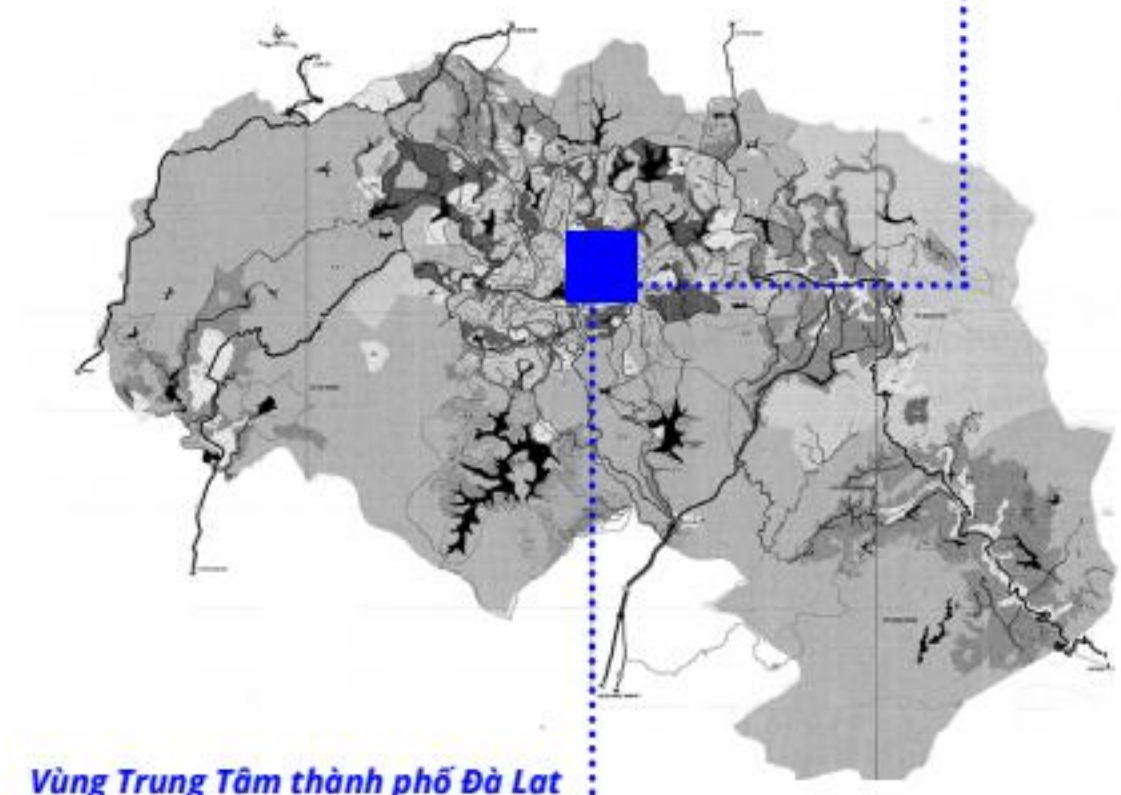
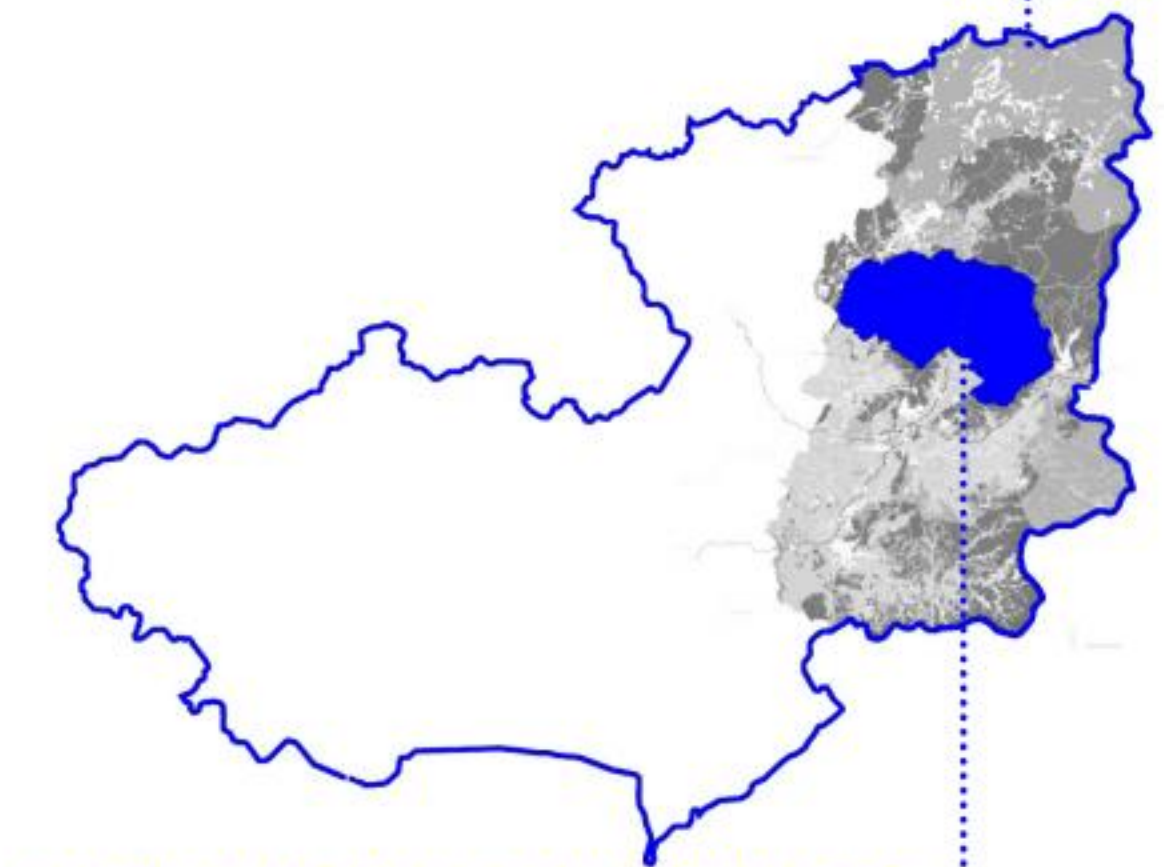
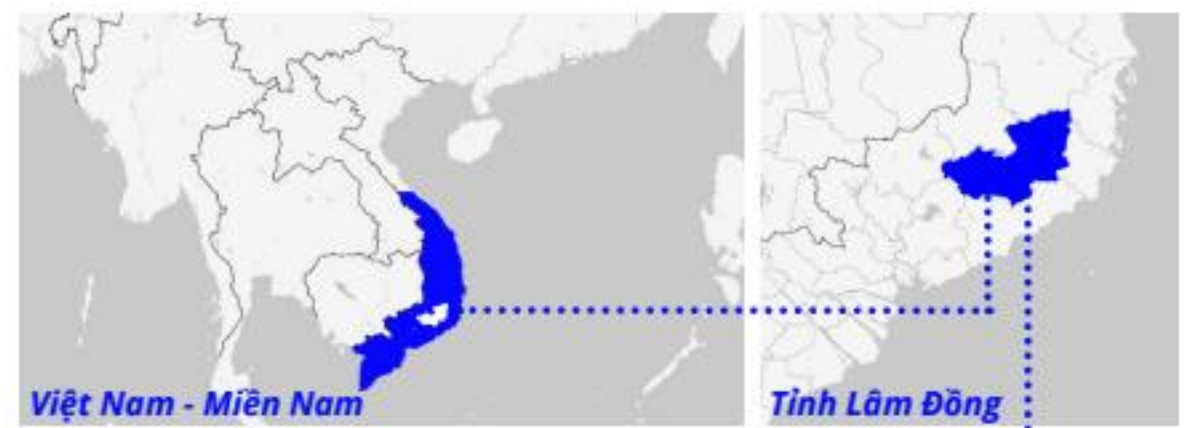
Khu đất xây dựng Bảo tàng Thi ca Đà Lạt thuộc dự án **"Công viên Trần Quốc Toàn - Đà Lạt"**, có các chức năng phục vụ cho mục đích công cộng (công viên mở, bãi đỗ xe) và kinh doanh đầu tư (khu bảo tàng chuyên đề, vui chơi giải trí, dịch vụ ăn uống...) nhằm tạo sản phẩm du lịch mới cho thành phố Đà Lạt.

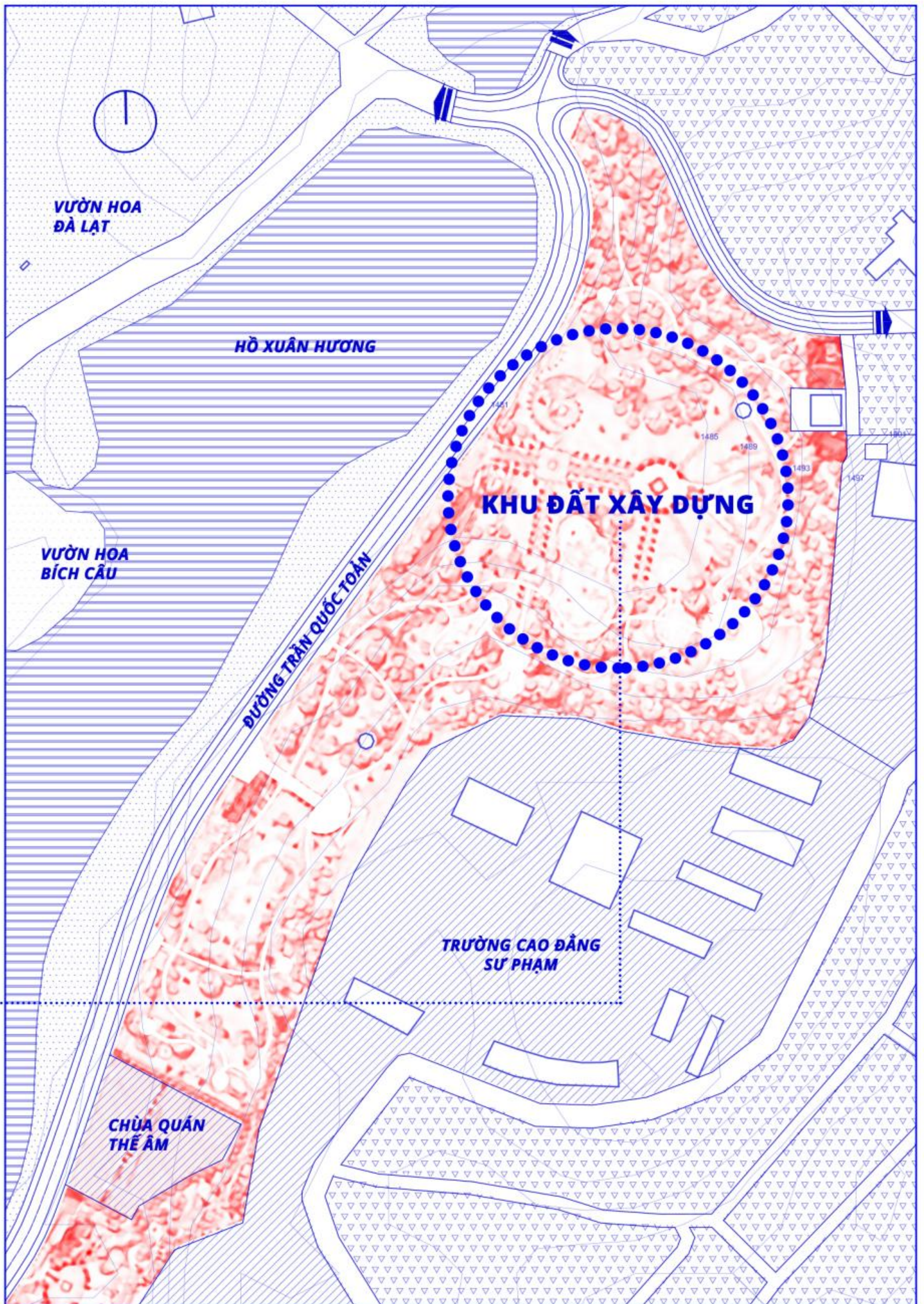
Khu đất xây dựng nằm tại ranh giới giữa phường 10 và phường 1, có bán kính phục vụ 2km, đáp ứng được cho các phường 1,2,3,4,8,9,10.

Nằm trên con đường bao quanh Hồ Xuân Hương, nơi tập trung khách du lịch và cư dân đến sinh hoạt hằng ngày. Đi qua nhiều công trình du lịch văn hoá khác như Nhà Văn hoá Lao Động, Quảng trường Lâm Viên, Cao đẳng Sư phạm Yersin, Sân Golf Đồi Cù, Vườn Hoa Thành Phố,...

Vị trí cụ thể của khu đất nằm trong vùng trũng và bằng phẳng của công viên Trần Quốc Toàn, tiếp xúc một mặt với đường Trần Quốc Toàn. Ba mặt còn lại tiếp xúc với các khu đất lân cận.

Vị trí của khu đất đem lại nhiều thuận lợi về mặt giao thông và tiếp cận, và nhất là về mặt cảnh quan. Cần chú ý nâng cao hai khía cạnh này để làm nổi bật giá trị sẵn có của khu đất.





Lịch sử khu đất

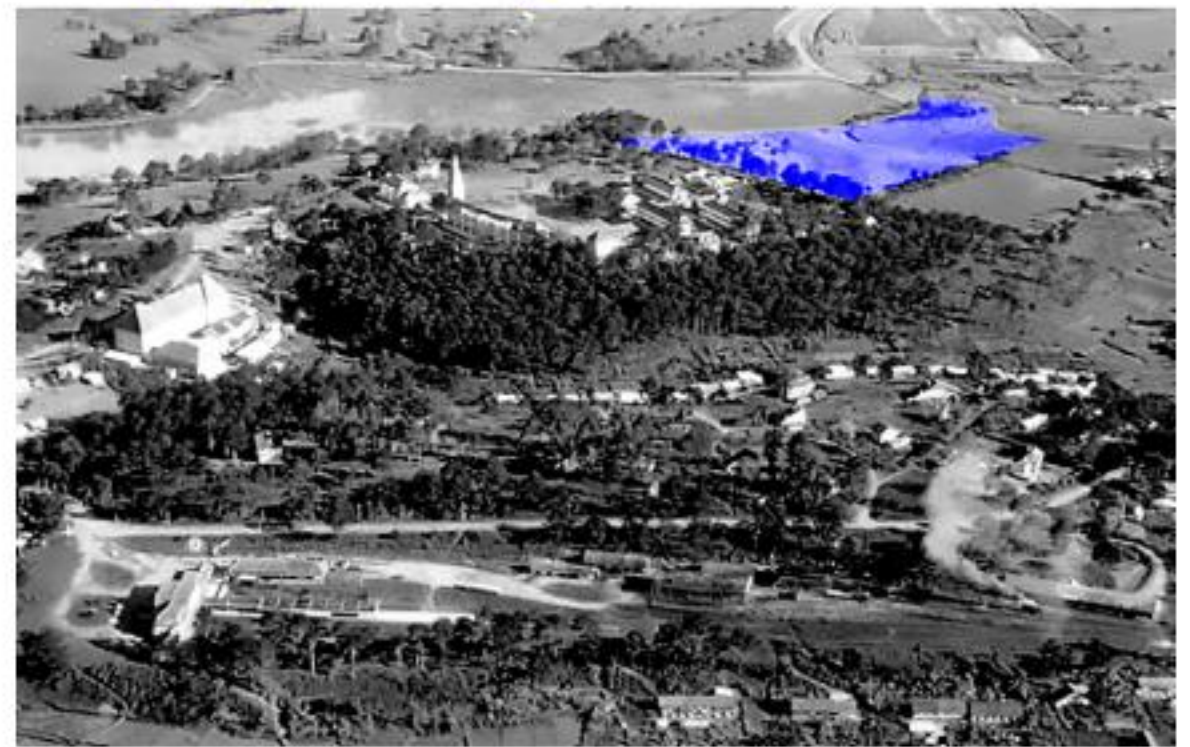
Từ xưa đây là một vùng đồi trọc bên Hồ Xuân Hương, trong lịch sử từng nhiều lần được đưa vào các dự án và đồ án, có lúc là công viên bên hồ, có lúc là một phần thuộc ký túc xá của trường Cao đẳng Yersin, nhưng chưa lần nào các dự án này thực sự hoàn thành. Trong thời kỳ đó, địa hình đồi nhấp nhô của khu đất vẫn còn được giữ gìn và được trồng thêm cây vào các “Mùa Trồng Cây” vào thập niên 50.

Đến năm 2010, một phần khu đất được san phẳng cho dự án công viên, nhưng rồi dự án trì trệ và trở thành đất trống cho đến bây giờ. Một phần lớn đất đã mất và địa hình đồi đã mất đi. Trong khoảng thời gian từ đó tới nay khu đất này thường là nơi tổ chức các sự kiện tạm thời, hoặc được khách du lịch và cư dân dùng để tổ chức dã ngoại.

*Điểm đặc biệt của khu đất so với các vị trí còn lại là địa hình trũng kiểu thung lũng, thấp hơn hẳn những khu vực khác xung quanh Hồ Xuân Hương và những khu vực lân cận. Đây là **đặc trưng tồn tại** từ lâu đời mà chỉ khu đất này mới có.*

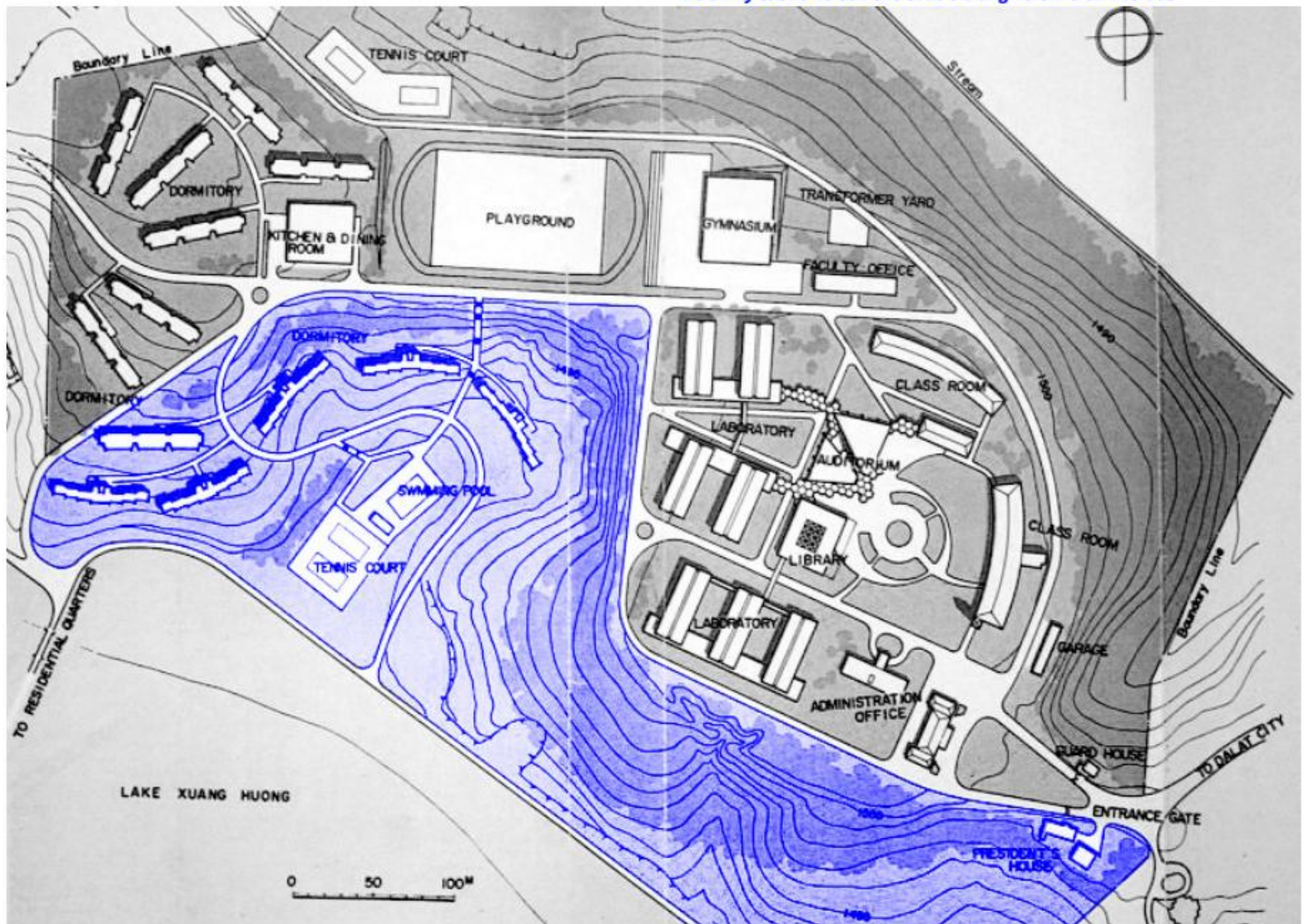


Đỉnh Lang Biang, Hồ Xuân Hương và khu đất năm 1920



Trường Yersin, Nhà Ga và khu đất năm 1968

Đồ án Ký túc xá và sân thể thao trường Yersin trên khu đất

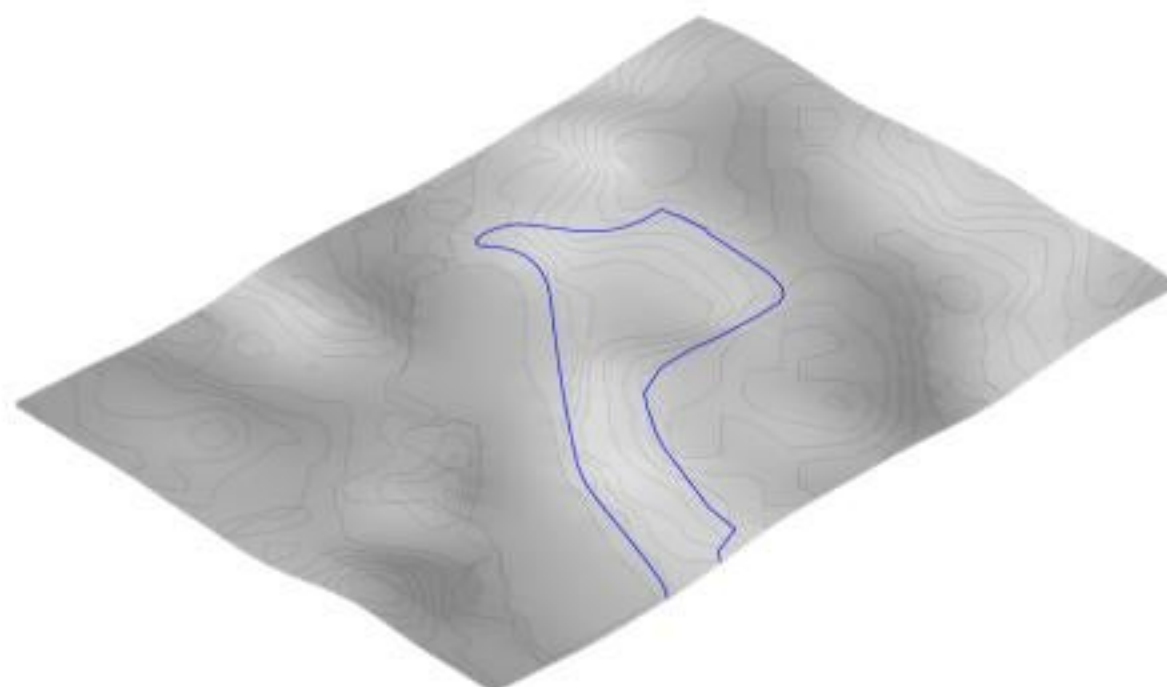


Đặc điểm tự nhiên

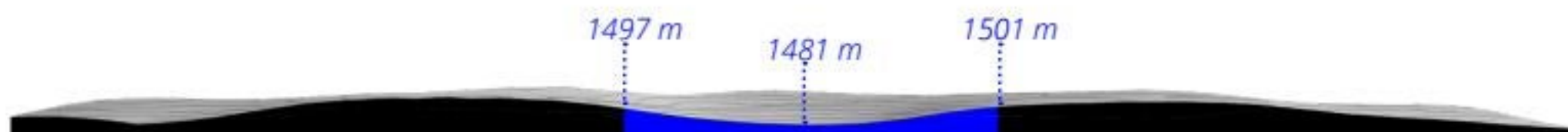
địa hình khu đất có hai đặc điểm quan trọng, nằm ven bờ hồ và nằm trên đồi dốc.

Giữa khu đất trũng xuống hình thành thung lũng, chênh lệch với điểm cao nhất trên địa hình là 20 mét. Chênh lệch trong khu đất là 16 mét. Địa hình dốc của khu đất chia làm hai phần: Phần địa hình thoải dốc dần về phía bờ hồ, độ dốc khoảng 2,8%. Phần địa hình dốc đột ngột về phía sau khu đất, độ dốc trung bình 13%.

Địa hình xung quanh khu đất là vùng trung tâm thuộc bậc địa hình thấp dạng lòng chảo, gồm các dãy đồi đỉnh tròn, dốc thoải, lượn sóng nhấp nhô, độ phân cắt yếu, độ cao trung bình khoảng 1500m. Bao quanh vùng lòng chảo này là các đỉnh núi với độ cao khoảng 1700m. Ngực trị cao nguyên phía Bắc là dãy Lang Biang với đỉnh Lang Biang hùng vĩ cao 2196m.



Mặt cắt dọc địa hình khu đất



Mặt cắt ngang địa hình khu đất



Mặt đứng địa hình khu đất từ đường chính Trần Quốc Toàn

địa mạo gồm ba vùng địa hình chính với địa hình cao dần từ Nam lên Bắc : vùng đồng bằng, vùng đồi núi và khu vực miền núi với đỉnh Lang Biang. Vị trí của thành phố Đà Lạt, chỉ chiếm một diện tích trung bình của toàn vùng, nhưng lại có một khung cảnh thanh thoát đặc biệt của một cao nguyên rộng lớn cao 1500m, dưới chân rừng LangBiang.

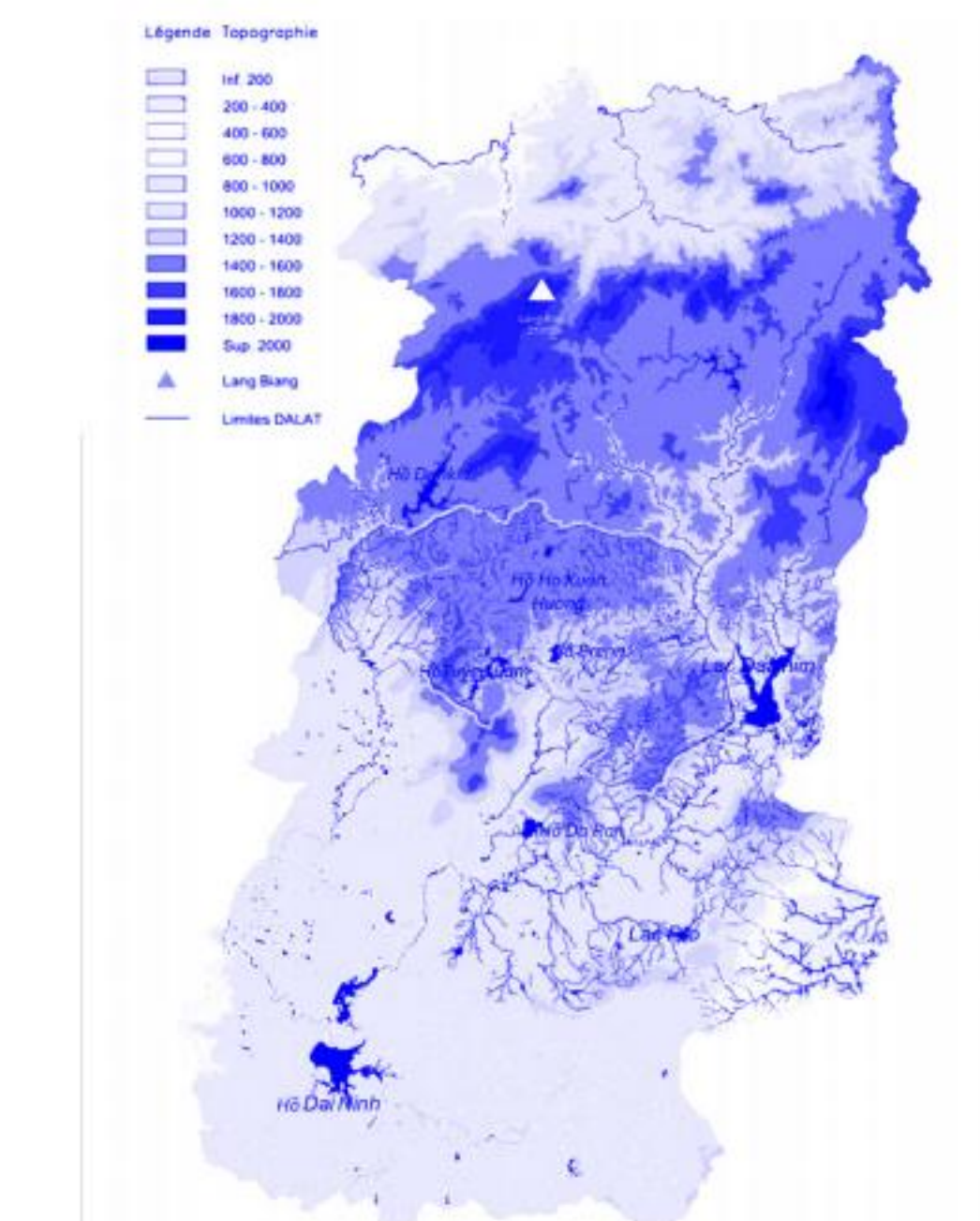
địa chất vùng nham Đà Lạt là vùng nham điển hình với nhiều loại đá khác nhau từ đá macma, đá biến tính, đá trầm tích. Đây là vùng trước đây bị biển bao bọc, và tại nơi đáy biển này các lớp trầm tích lần lượt tích tụ thành các lớp dày. Sau đó bị tác động bởi sự tạo sơn tạo ra sự nổi núi và là hậu quả đẩy lên từ vùng dưới đáy biển tạo thành một cao nguyên như ngày nay. Các chuyển động về sau làm cho khối cứng chắc này bị toạc nứt để tạo ra các nét kiến tạo và tạo các thung lũng sâu.

Các địa tầng chính trên lãnh thổ Đà Lạt gồm hai giới: Mezozoi và Kainozoi.

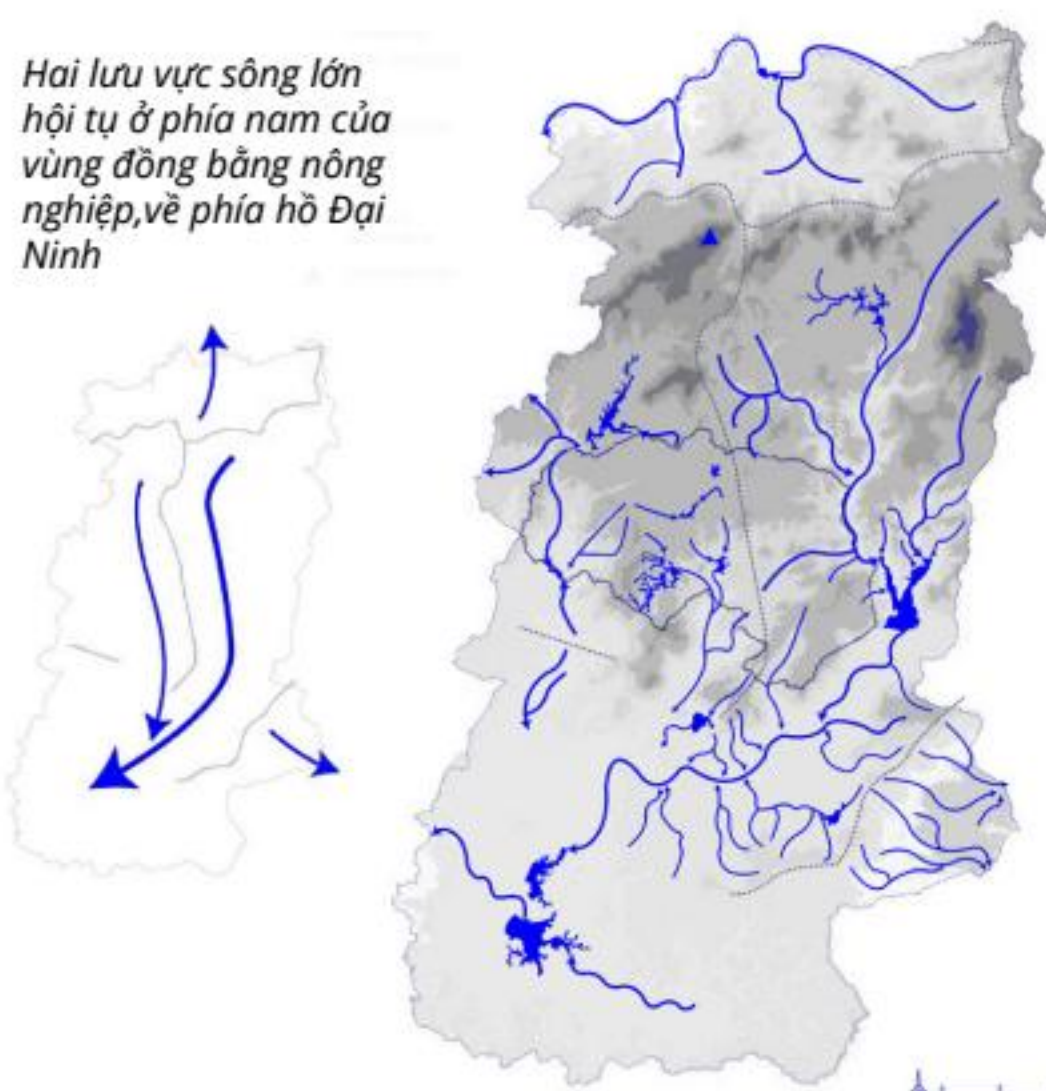
thổ nhưỡng đất ở Đà Lạt được phong hoá từ nhiều nguồn khác nhau như đá macma, đá trầm tích, đá biến chất... Đất thuộc hai nhóm chính: nhóm đất feralit vàng đỏ phân bố ở độ cao 1.000 - 1.500 m và nhóm mùn vàng đỏ trên núi phân bố ở độ cao 1.000 - 2.000 m. Các nhóm khác như đất phù sa, đất than bùn, đất bồi tụ chiếm diện tích không đáng kể

thủy văn Đà lạt có hệ thống thủy văn chủ yếu là hồ, các dòng suối và thác. Hồ có Hồ Xuân Hương, hồ Đa Thiên, hồ Tuyền Lâm. Các hồ này được các sông chảy từ trên núi cao chảy xuống cung cấp nước. Các hồ nhân tạo được hình thành từ việc xây các đập, để sử dụng cho nông nghiệp, tưới tiêu. Đà Lạt còn có nhiều thác nước, nhờ nước ở các hồ và sông cung cấp nên các thác luôn được cung cấp nước đầy đủ.

sinh vật Đà lạt có hệ sinh vật rất đa dạng, với nhiều chủng loại. Nổi bật nhất là các rừng thông. Tại Đà Lạt có thể trồng các loại rau ôn đới, là vùng trồng rau lớn nhất Việt nam. Đà Lạt có nhiều loại động vật. Và nổi tiếng với vùng trồng hoa lớn với nhiều loài hoa.



Bản đồ địa hình tỉnh Lâm Đồng



Bản đồ thủy văn tỉnh Lâm Đồng

Đặc điểm khí hậu

nhệt độ Do ảnh hưởng của độ cao và rừng thông bao bọc, Đà Lạt mang nhiều đặc tính của miền khí hậu ôn đới. Nhiệt độ trung bình 18-21°C. Nhiệt độ cao nhất chưa bao giờ quá 30°C và thấp nhất không dưới 5°C.

Biên độ trung bình năm 3,6°C và biên độ tuyệt đối năm 13,4°C.

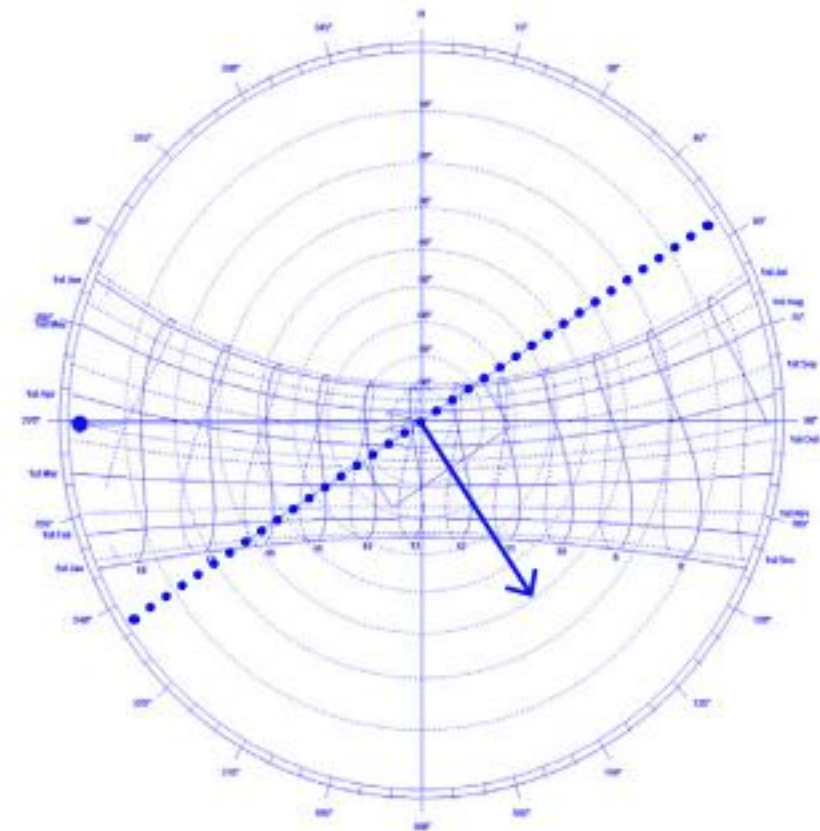
Độ dài ngày trong các mùa ở Đà Lạt không có sự chênh lệch lớn, trung bình khoảng từ 11 đến ít hơn 12 giờ vào mùa đông và trên 12 giờ vào mùa hè. Tổng số giờ nắng khoảng 2236 giờ tập trung vào tháng 12, 1, 2 và 3 của mùa nắng.

Bức xạ nhiều nhất vào tháng 4 và ít nhất vào tháng 8. Lượng bức xạ Mặt Trời của Đà Lạt không cao, nhưng đây là nguồn năng lượng chủ yếu cho các quá trình trao đổi nhiệt, mang lại nền nhiệt độ thấp và tương đối ôn hòa.

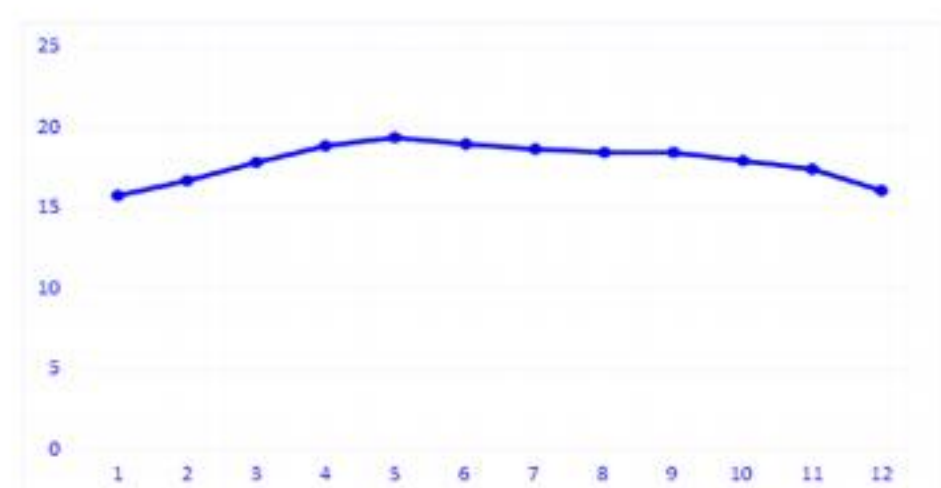
mưa, độ ẩm Đà Lạt có hai mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 5 tới tháng 11, mùa nắng từ tháng 11 tới tháng 4. Mùa hè thường mưa vào buổi chiều, thỉnh thoảng có mưa đá. Như vậy mùa mưa ở Đà Lạt kéo dài khoảng sáu tháng, tháng 4 và 11 là thời kỳ giao mùa. Đà Lạt một năm có 160 ngày mưa tập trung vào các tháng 7,9 và 10 do gió mùa tây nam hoạt động.

Độ ẩm không khí có tương quan chặt chẽ với lượng mưa ở Đà Lạt. Trong mùa mưa, độ ẩm tương đối các tháng đạt trên 85%. Thời kỳ ẩm nhất trong năm vào các tháng 7, 8, 9 với độ ẩm trung bình: 90 - 92%. Mùa khô, độ ẩm giảm xuống dưới 80%. Độ ẩm tương đối thấp nhất vào tháng 2, 3: 75 -78%. Độ ẩm thấp nhất tuyệt đối thường xảy ra vào lúc 13 - 14 giờ, có ngày xuống đến 7-10%.

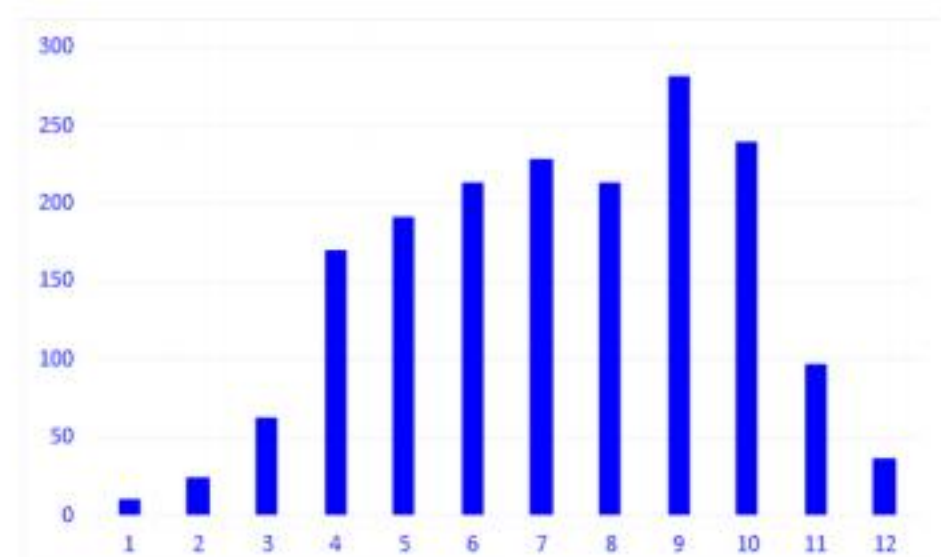
Lượng mưa trung bình năm là 1768 mm và độ ẩm 85%



Biểu kiến mặt trời Đà Lạt và hướng mặt nhà tối ưu



Nhiệt độ trung bình theo tháng của Đà Lạt (°C)



Lượng mưa trung bình theo tháng của Đà Lạt (mm)

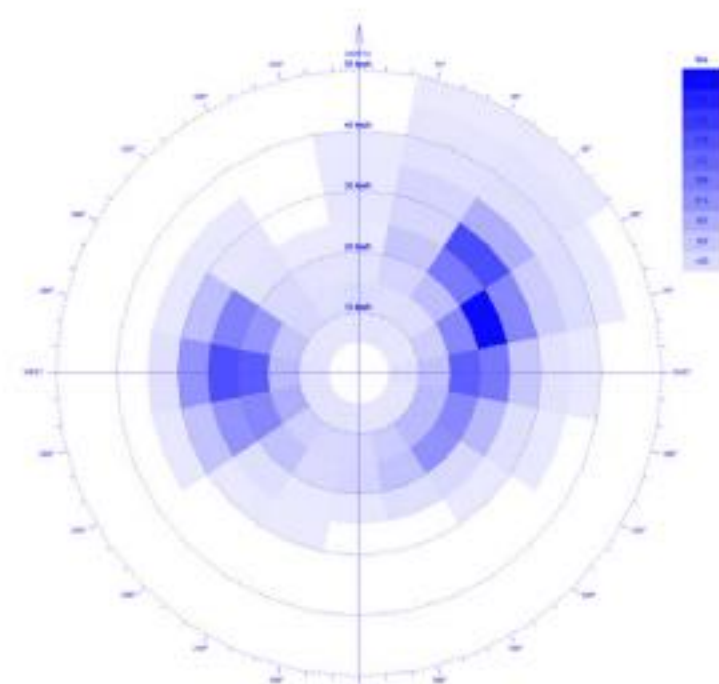


Độ ẩm trung bình theo tháng của Đà Lạt (%)

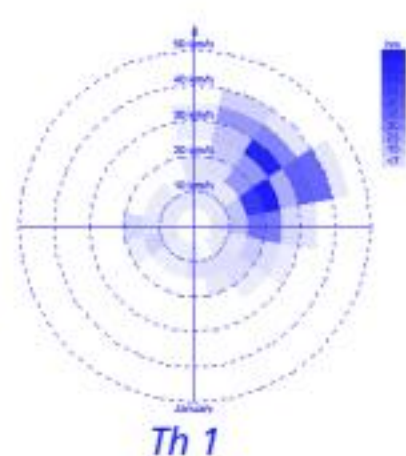
chế độ gió

Hướng gió thịnh hành tại Đà Lạt thay đổi theo mùa. Từ tháng 10 - 4, hướng gió chủ yếu là Đông - Đông Bắc. Gió Đông Bắc hoạt động mạnh vào tháng 11, 12 và tháng 1. Từ tháng 5 - 9 là thời kỳ hoạt động của gió Tây - Tây Nam. Gió Tây thịnh hành trong tháng 7 và 8. Tốc độ gió trung bình hàng năm ở Đà Lạt là 2,1m/s.

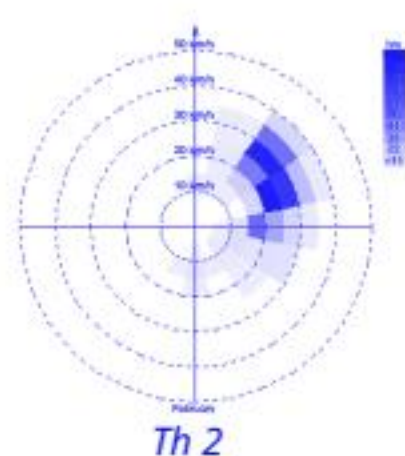
Đà Lạt không bao giờ có bão, chỉ có gió lớn do ảnh hưởng từ bão biển thổi vào, do sườn Đông không có núi che chắn.



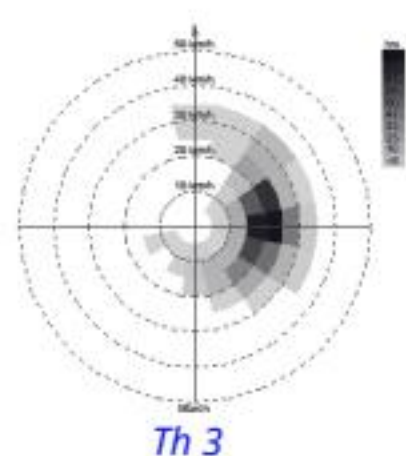
Biểu đồ hoa gió trung bình năm Đà Lạt



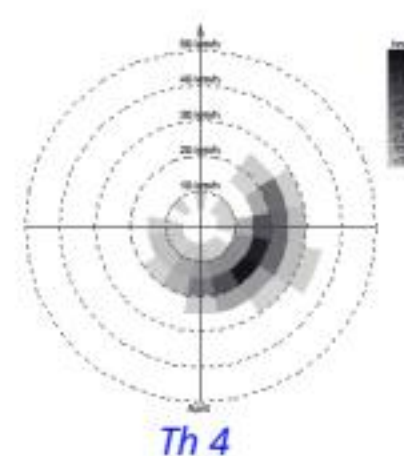
Th 1



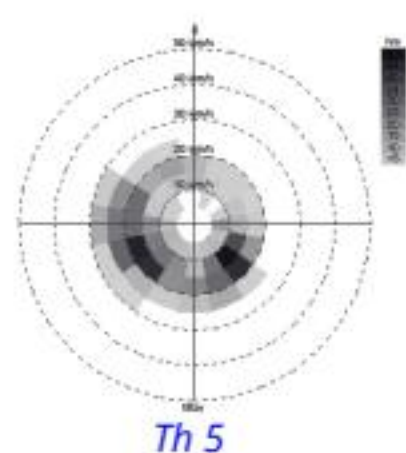
Th 2



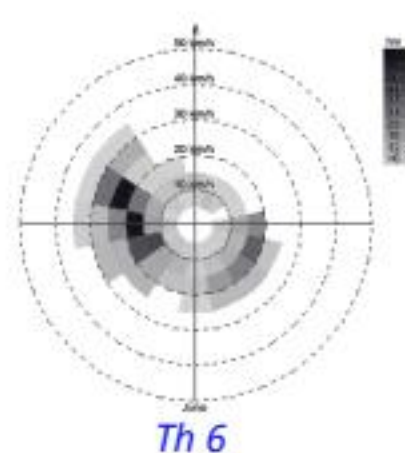
Th 3



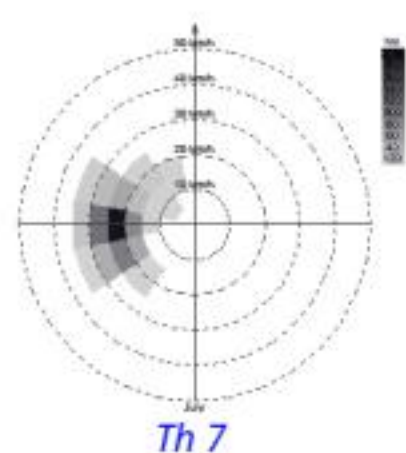
Th 4



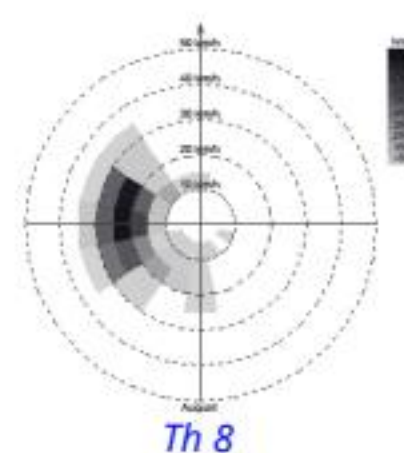
Th 5



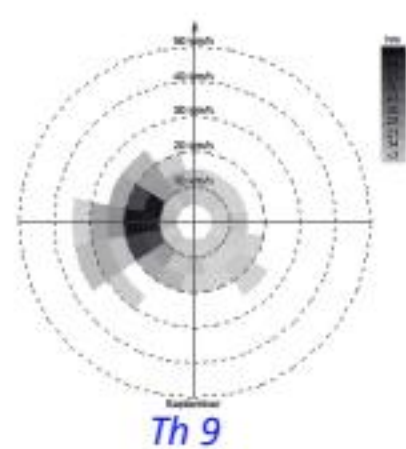
Th 6



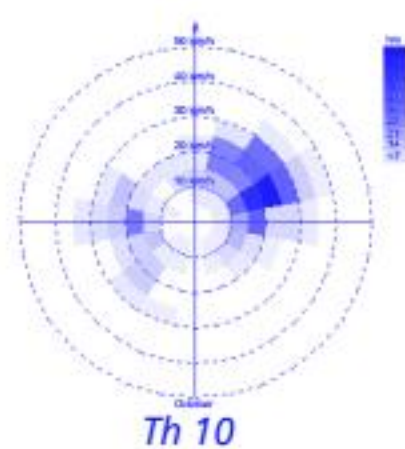
Th 7



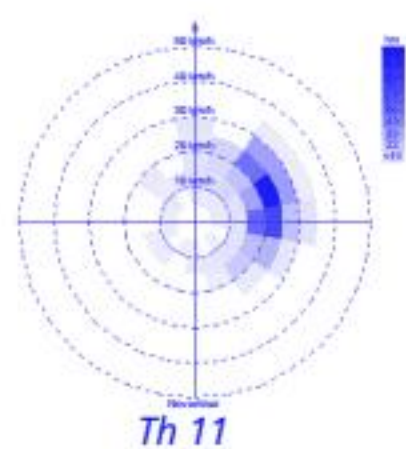
Th 8



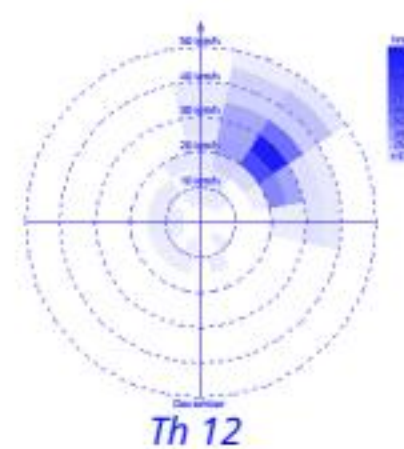
Th 9



Th 10



Th 11



Th 12

Biểu đồ hoa gió theo tháng Đà Lạt

sương

Ở Đà Lạt còn có một hiện tượng thời tiết đáng chú ý khác là sương mù, trung bình 80 đến 85 ngày trong một năm, nhưng xuất hiện nhiều nhất vào khoảng thời gian từ tháng 2 tới tháng 5 và từ tháng 9 đến tháng 10. Phổ biến hơn cả là loại sương mù bức xạ được hình thành khi mặt đất bị lạnh đi nhiều do bức xạ vào lúc trời quang, lặng gió. Sương mù dày ít xảy ra hơn, thường gặp vào tháng 9 và tháng 10, trung bình mỗi tháng có tới 4 đến 5 ngày sương mù dày.



kết luận về đặc điểm khí hậu

Những yếu tố khí hậu như trên, đối với việc trưng bày và bảo quản hiện vật, đối với hoạt động của con người bên trong không gian, có những thuận lợi và khó khăn như sau.

Thuận lợi:

- Nhiệt độ lạnh nhưng thoải mái do có độ ẩm cao. Có thể khai thác không khí tự nhiên.
- Hệ thống điều hoà không khí đơn giản.
- Có thể mở thông thoáng không gian.
- Hệ bao che đơn giản, yêu cầu cách nhiệt không cao.
- Thời tiết thay đổi trong ngày tạo ra nhiều thay đổi trong ánh sáng, có thể khai thác để thiết kế không gian theo.

Khó khăn:

- Độ ẩm cao ảnh hưởng đến vật phẩm trưng bày, cần có hệ thống điều hoà hút ẩm.
- Mưa nhiều nên phải có biện pháp chống mưa dột, chống hắt.
- Vật liệu xây dựng phải chịu được độ ẩm, và có khả năng giữ nhiệt để làm ấm không gian.

Yếu tố tác động đến kiến trúc

“Cảnh quan đặc sắc của Đà Lạt là yếu tố chính yếu tác động đến kiến trúc.”

Cảnh quan này bao gồm cảnh quan tự nhiên sẵn có của miền cao nguyên, và in dấu trên phong nền tự nhiên này là các công trình do con người sáng tạo, cả hai hợp thành cảnh quan đô thị độc đáo ở Đà Lạt.



địa hình Là địa hình nhấp nhô mềm mại của cao nguyên.

Địa hình Đà Lạt là yếu tố cơ bản, đặc trưng, chia cắt không gian thành những mảng và lớp không gian riêng biệt.

Địa hình nhấp nhô uyển chuyển, mềm mại, dẫn dắt tầm nhìn về điểm mốc cảnh quan của đô thị là đỉnh Lang Biang, tạo thành nền phong cảnh đặc thù. Điều đó dẫn đến hình thành một khoảng không gian hình rẽ quạt hướng về phía Bắc thành phố đến rặng núi Lang Biang được bảo vệ để giữ gìn cảnh quan hùng vĩ của cao nguyên.

Công trình xây dựng cần chú trọng tới sự hoà nhập của công trình kiến trúc với thiên nhiên, địa hình hầu như được giữ nguyên vẹn. Các ngôi nhà được sắp xếp theo đường đồng mức để bám lấy địa hình mà không phá huỷ nó. Do thiên nhiên là bức nền và cũng là không gian chính của cảnh quan nên khu đất thường không chế phạm vi và mật độ xây dựng thấp.

mặt nước

Các hồ nước nhân tạo là yếu tố chính của không gian đô thị, là trung tâm bố cục để đô thị phát triển xung quanh nó. Hồ nước là công trình gắn liền với sự phát triển của thành phố và là yếu tố kết nối con người với thiên nhiên.

Hồ nước ngoài chức năng kỹ thuật của nó, còn tô điểm cho cảnh quan của đô thị. Hồ tạo nên khung cảnh phẳng lặng. Hồ phản chiếu hình ảnh cảnh vật làm tăng chiều cao không gian, và tạo nên bầu không khí tĩnh lặng, thanh bình.

Hồ Xuân Hương là yếu tố chính tạo nên bố cục của vùng trung tâm. Khoảng trống của hồ tạo nên tạo tầm nhìn gần bó với vùng đồi cho tới chân núi Lang Biang. Địa hình lồi lõm quanh hồ đã tạo nên con đường vòng quanh hồ quanh co, ẩn khuất, tạo nên một nhịp điệu di chuyển quanh hồ, mở ra nhiều góc nhìn thú vị, và khiến mặt hồ trông như rộng hơn.

“ Tiêu chí chủ đạo và xuyên suốt quá trình thiết kế là cố gắng bảo vệ và tôn tạo cảnh quan này. ”

Do đó cần hiểu các yếu tố chính làm nên cảnh quan Đà Lạt, gồm **địa hình, mặt nước, cây xanh và di sản kiến trúc.**



cây xanh

Đà Lạt có thể được xem như một công viên khổng lồ với rừng thông bạt ngàn. Không khí mát lạnh cùng với mùi nhựa thông và màu xanh của lá cây đã làm nên bầu không khí chung của không gian. Các khoảng đất trống được khuyến khích giữ lại làm các công viên, tạo nên hệ thống cây xanh liên hoàn nối liền thành mạng lưới cây xanh thành phố. Một đặc trưng nữa là cây xanh trong khuôn viên các công trình rất nhiều, đây là nét độc đáo ở đô thị Đà Lạt và cũng là một giải pháp tạo nên dải cây xanh liên tục trong thành phố

công trình kiến trúc

Điểm độc đáo của kiến trúc tại Đà Lạt nằm ở nghệ thuật bố trí các công trình và kiểu dáng đa dạng của các ngôi nhà. Đặc điểm chung của các công trình là biết dựa vào môi trường thiên nhiên hiện hữu, nương theo địa hình, nép mình vào khung cảnh chung, tạo dáng dấp như một phần của tự nhiên, như mọc lên từ mặt đất.

Các công trình tiêu biểu hầu hết đều chọn bố cục tổng thể theo hình khối nằm ngang, có tính ổn định, gắn kết chặt chẽ với mặt đất, địa hình của địa điểm xây dựng và khu vực xung quanh.

Phong cách và ngôn ngữ kiến trúc tuy đa dạng như đều gặp nhau ở cơ sở thiết kế chung là phù hợp với điều kiện tự nhiên (khí hậu, thời tiết) của địa phương và với điều kiện sinh hoạt của cư dân. Các công trình mang hơi thở của kiến trúc Pháp và các phong cách kiến trúc phương Tây nhưng được sáng tạo từ nguồn cảm hứng của địa phương đã tạo ra một kiểu kiến trúc riêng và độc đáo cho Đà Lạt.

vật liệu xây dựng

Vật liệu xây dựng nhà ở chủ yếu là: mái lợp ngói đất nung, cửa sổ và cửa đi hầu hết làm bằng gỗ, có một số trường hợp bằng sắt – kính, sàn lát và cầu thang được ốp gỗ, tường xây bằng gạch, đá, cũng có trường hợp sử dụng kết cấu bê tông cốt thép.



Công trình nhà ở phố biển



Dinh Tỉnh Trưởng Đà Lạt, nằm ở đỉnh đồi, có khuôn viên rừng bao bọc



di sản kiến trúc

Công trình công cộng: bao gồm các cơ sở hành chính, các viện nghiên cứu, chợ, trường học và khách sạn. Phong cách đa dạng, nhưng đều mang tính địa phương ở bố cục, vật liệu xây dựng và các chi tiết kiến trúc.

Dinh thự: Đà Lạt có những dinh thự lớn như Dinh I, II, III,... Đây là các toà nhà lớn được xây dựng dành cho các nguyên thủ quốc gia.

Đặc điểm chính của các dinh thự này là luôn ngự trị trên các đỉnh đồi cao, nơi có điểm nhìn đẹp, khống chế toàn bộ khu vực xung quanh, thường gắn liền với các vườn lớn làm nơi ngoạn cảnh, dạo chơi. Tất cả đều có rừng thông bao phủ xung quanh, công trình tuy lớn nhưng thực chất chỉ là một điểm nhấn nhẹ, thấp thoáng so với thiên nhiên. Tuy có hình thức khác nhau nhưng hoà hợp với yếu tố tự nhiên, tận dụng và tôn tạo vẻ đẹp của thiên nhiên.

Biệt thự: có vai trò rất lớn trong việc làm phong phú cảnh quan thành phố. Mỗi biệt thự có kiểu dáng và hình thức độc đáo, không ngôi nhà nào giống ngôi nhà nào. Nhưng trên toàn cục thì lại thống nhất và hài hoà với môi trường thiên nhiên. Đa số được thiết kế theo hình mẫu của kiến trúc miền Bắc nước Pháp (kiểu kiến trúc Normandie), được điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương. Đặc điểm bao gồm:

- Có hoặc không có lầu, khung nhà bằng gỗ, xây chèn gạch. Tỷ lệ khung sườn nhà có tỷ lệ cân xứng với mặt bằng hình chữ nhật đơn giản.
- Phần tường để dưới bề cửa sổ trệt thường được xây bằng đá chẻ hoặc bằng gạch nhỏ để trần không trát.
- Mái lợp ngói phẳng cỡ nhỏ, có cửa sổ mái tam giác. Nhà có 2 hoặc 4 mái, có vạt góc. Độ dốc mái lớn, đặc trưng kiểu kiến trúc xứ lạnh.

Biệt thự kiểu Normandie, Đà Lạt

xã hội

Thành phố Đà Lạt được khai sinh vào những năm cuối cùng của thế kỷ XIX. Nguồn gốc dân cư Đà Lạt phong phú, đa dạng. Bởi vậy, thành phần dân cư Đà Lạt có đặc điểm khá riêng biệt, không giống như nhiều thành phố khác trong nước. Điểm khác biệt đó là nhóm cư dân người Việt, người Âu, người Hoa và các tộc người thiểu số phía Bắc do sự biến động của lịch sử đã cùng tụ cư với nhóm dân bản địa sinh sống trong một cộng đồng thống nhất.

Ngày nay, phần lớn cư dân của thành phố là người Kinh, phần nhỏ còn lại gồm những người Hoa, người Cơ Ho và các dân tộc thiểu số khác như Tày, Nùng, Chăm. Trong đó, cư dân bản địa thành phố Đà Lạt là dân tộc Cơ Ho gồm ba tộc người chính là Lạch, Chil và Srê.

Mật độ dân số ở Đà Lạt 536 người/km² nhưng không đồng đều, dân cư tập trung nhiều nhất ở các phường trung tâm như Phường 1, Phường 2, Phường 6. Ở ngoại thành, cư dân sống chủ yếu bằng nông nghiệp, lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, trong đó nông nghiệp chiếm một phần quan trọng.



Cư dân Đà Lạt tại chợ



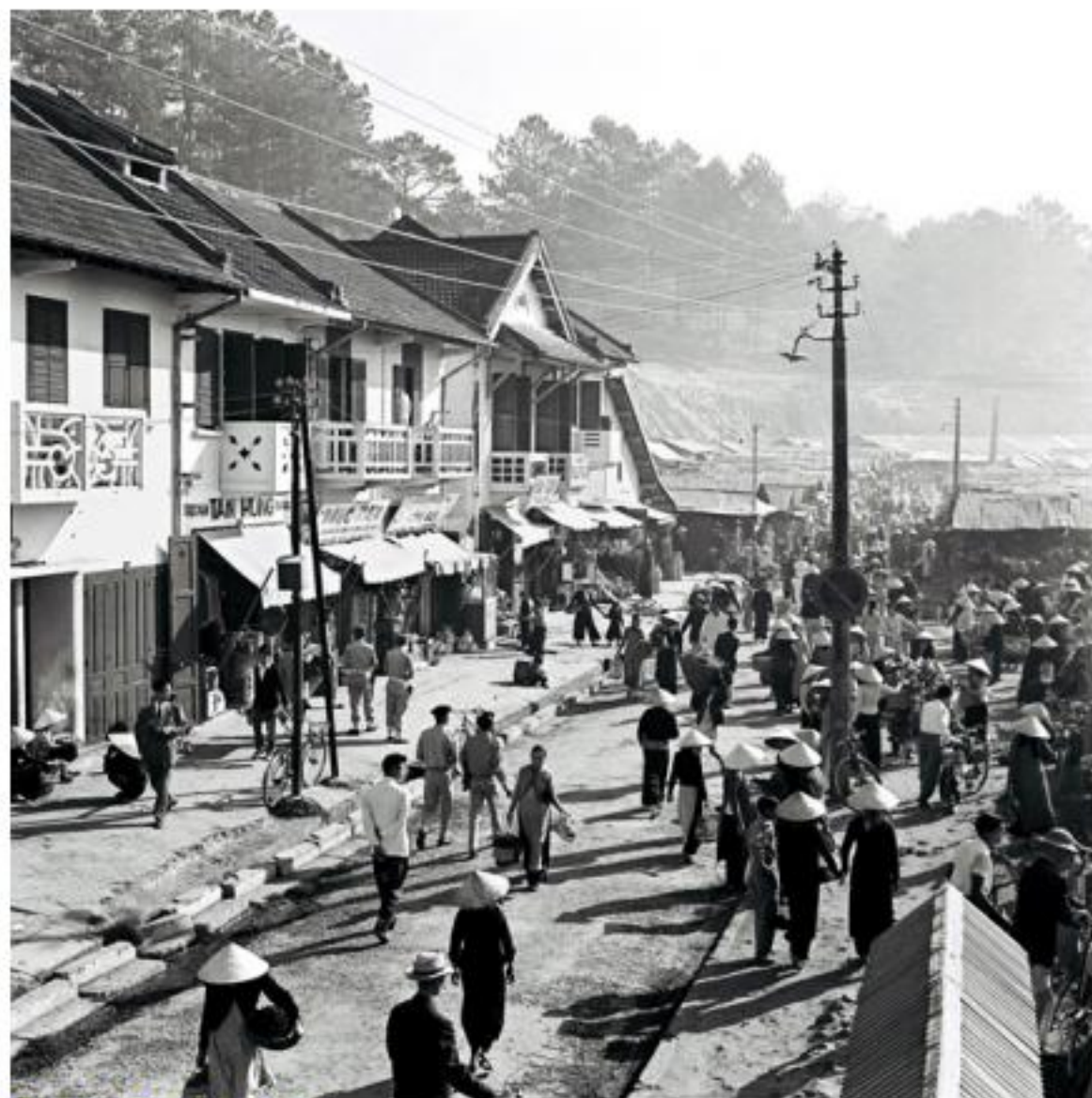
Người Lạch ở Đà Lạt

kinh tế

Đà Lạt có một nền kinh tế thiên về các lĩnh vực du lịch, dịch vụ và nông nghiệp. Vào năm 2007, các ngành du lịch và dịch vụ chiếm đến 70% tổng sản phẩm nội địa của thành phố. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế của Đà Lạt năm 2011 đạt 2.047,400 tỷ đồng, tương đương với Bảo Lộc, thành phố thứ hai của Lâm Đồng.

Là một thành phố du lịch nổi tiếng, khí hậu mát mẻ, tài nguyên thiên nhiên và nhân văn phong phú giúp thành phố mỗi năm thu hút hàng triệu du khách tới thăm viếng và nghỉ dưỡng.

Nhờ thổ nhưỡng và khí hậu thuận lợi, Đà Lạt có điều kiện để phát triển nhiều loại cây ôn đới. Đặc biệt có thể mạnh về trồng rau và các loài hoa.



Cư dân Đà Lạt tại chợ

Nghề trồng rau ở Đà Lạt



Hồn của nơi chốn

tinh thần của vùng đất

Đà Lạt thuộc vùng cao nguyên Lang Biang, có đặc trưng là địa hình đồi núi trập trùng, cây cối xanh tươi với các rừng thông rậm rạp, không khí trong lành, phong cảnh đẹp, khí hậu lạnh lẽo.

sức mạnh của địa điểm

Sức mạnh bao quanh khu đất thể hiện ở Hồ Xuân Hương với con đường quanh co bao quanh. Hồ là tạo nên một lực bố cục tập trung thống nhất thành phố làm một, là nơi kết nối và giao tiếp với đỉnh núi Lang Biang về phía Bắc. Không gian quanh hồ tạo một vùng thung lũng trũng xuống, quy tụ vùng đất và con người vào một nơi.

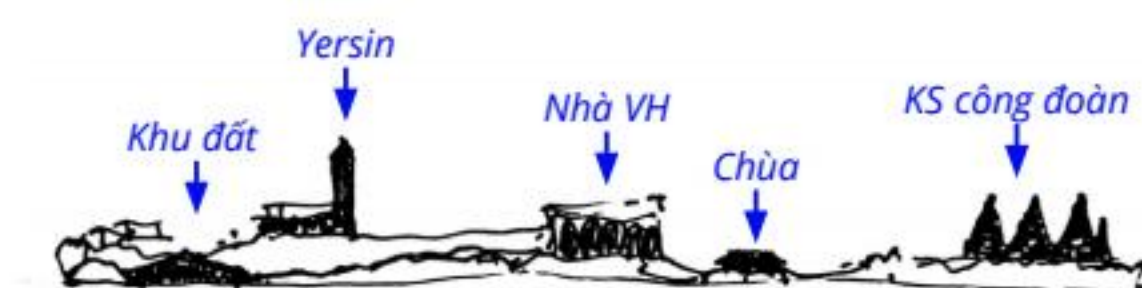
Hồ Xuân Hương là hồ nhân tạo, đại diện cho sức mạnh và cuộc sống của con người nơi đây. Hòa hòa và làm một với tự nhiên. Cũng như đỉnh Lang Biang, một thế lực tự nhiên vĩnh hằng, thì Hồ Xuân Hương cũng là một hiện hữu bất khả xâm phạm trong lòng con người. Vì thế mà xưa nay không hề có ai dám xâm phạm đến Hồ Xuân Hương vì làm thế chẳng khác nào xâm phạm đến con người nơi đây. Cũng vì vậy mà công trình đối thoại và kết nối được với Hồ Xuân Hương cũng là đối thoại và kết nối được với con người.

Đường đi quanh hồ quanh co, tạo nên một nhịp điệu đặc trưng, lúc đóng lúc mở với các nơi chốn xung quanh hồ, tạo nên các cuộc gặp gỡ bất ngờ và thú vị với thiên nhiên và các công trình.

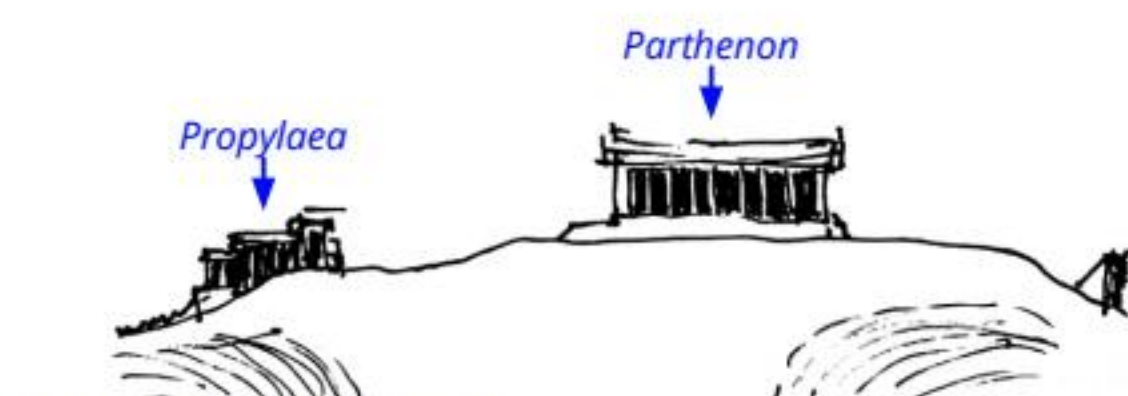
Phần đồi phía Đông hồ nhìn từ bờ bên kia như một quần thể các công trình hòa hợp với nhau, gợi nhớ lại quần thể Acropolis ở Hy Lạp từng có.



Các nhịp điệu đóng mở xung quanh Hồ Xuân Hương



Phác thảo mặt đứng bờ Đông Hồ Xuân Hương



Phác thảo mặt đứng Acropolis

yếu tố văn hoá

Vị trí địa lý mang tính chất cô lập và cảnh sắc thơ mộng hữu tình đã tạo ra một nơi định cư, nghỉ dưỡng lý tưởng từ đầu thế kỉ XX.

Có trung tâm là vùng thung lũng bao quanh một hồ nhân tạo. Nhiều công trình di sản và cổ xưa được xây dựng từ Tây sang Đông trên đồi cao, tất cả đều nhìn xuống hồ và nhìn về đỉnh núi. Tại những điểm cao nhất có các dinh và biệt thự có giá trị.

Nhà của dân cư xây dựng nương theo địa hình nhấp nhô của đồi núi, trồng nhiều cây, chủ yếu là mái dốc. Các ngôi nhà được kết nối bởi những con đường dốc và bậc thang xen kẽ, tạo nên đặc trưng phố thị của Đà Lạt.

Con người nơi đây sống chậm rãi, hiền hoà, một phần nhờ khí hậu lạnh và dễ chịu. Lối sống thanh lịch và hài hoà với tự nhiên của con người tạo nên bầu không khí đô thị chỉ nơi đây mới có.

vật liệu

Đá, gạch và gỗ được ưa ái và sử dụng rộng rãi, chủ yếu vì đây là những thứ có sẵn mà vùng đất này đem lại cho con người. Các vật liệu được phối hợp với nhau hài hoà trong công trình, đem lại cảm giác chắc chắn, gần gũi và ấm cúng.

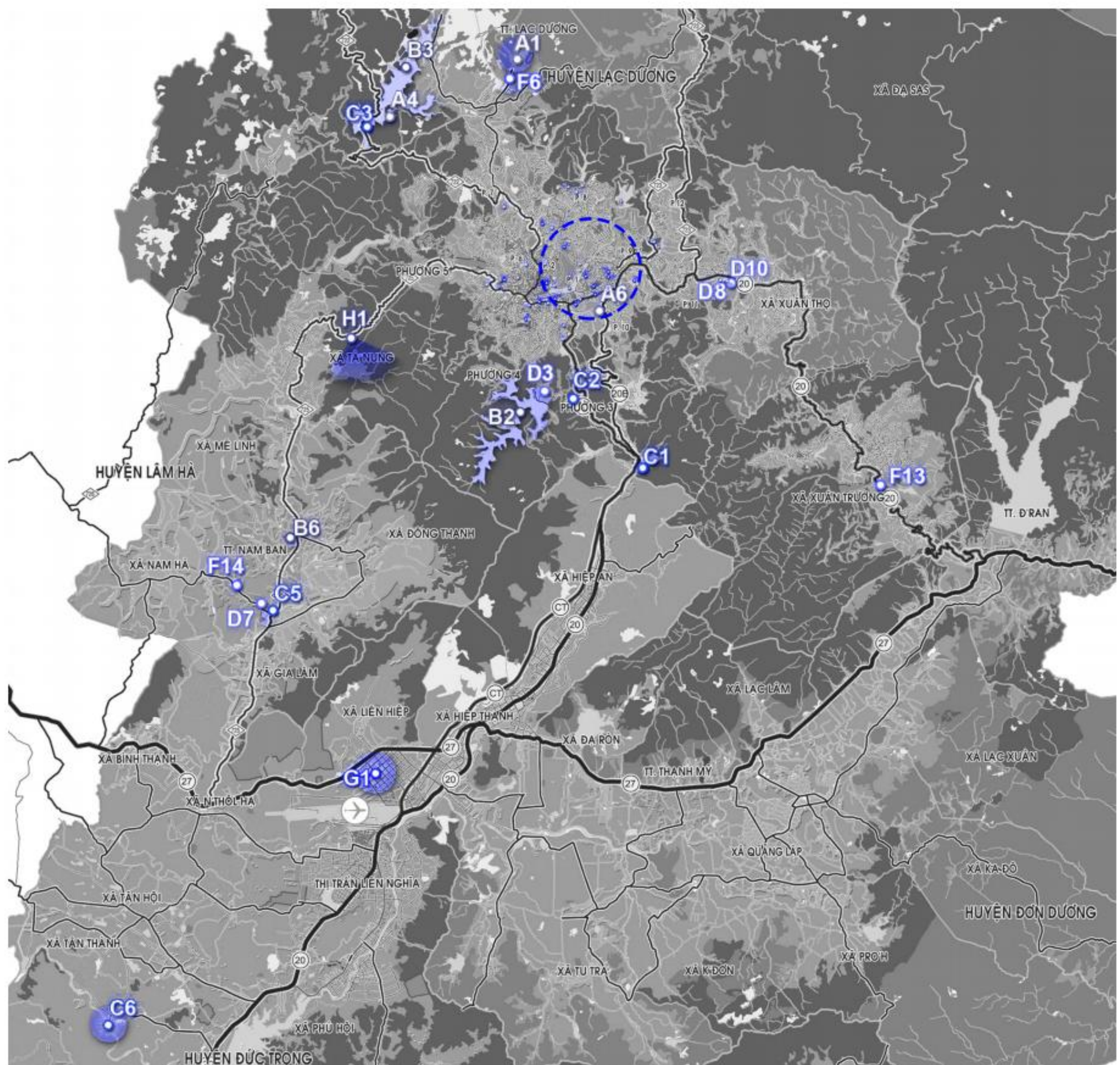


Liên hệ vùng

Là thành phố có thể mạnh về du lịch, Đà Lạt có nhiều địa danh và địa điểm du lịch, hầu hết là các địa danh thiên nhiên và các điểm đến đặc biệt và các công trình di sản.

Hầu hết các địa điểm này nằm tập trung tại vùng trung tâm của Đà Lạt và một vài điểm nằm ngoài thành phố, gồm các cụm về phía Bắc và phía Nam, Tây Nam. Khu đất nằm trong vùng trung tâm, trong bán kính di chuyển 1km có thể đến được rất nhiều điểm du lịch, đa số là các công trình có tính di sản. Và có thể dễ dàng tiếp cận khu đất từ trực di sản ở phía Nam.

Các điểm du lịch trong bán kính phục vụ và ngoài thành phố đều có thể di chuyển và tiếp cận bằng taxi, bằng xe buýt cũng như bằng xe ô-tô và phương tiện cá nhân. Riêng một số điểm du lịch xa ở ngoài thành phố thì cần có sự hướng dẫn của cư dân bản địa.



ĐỊA DANH THIÊN NHIÊN:

A. CÔNG VIÊN:

1. Núi Lang Biang
2. Thung Lũng Tình Yêu
3. Vườn hoa thành phố
4. Vườn hoa Thung Lũng Vàng
5. Vườn hoa Nhật Bản
6. Khu du lịch Minh Tâm
7. Vườn Bích Câu

B. HỒ

1. Hồ Xuân Hương
2. Hồ Tuyền Lâm
3. Hồ Suối Vàng
4. Hồ Than Thở
5. Hồ Chiến Thắng
6. Hồ khu du lịch Nam Ban

C. THÁC

1. Thác Prenn
2. Thác Dantala

3. Thác Ankroet
4. Thác Camly
5. Thác Voi
6. Thác Pongour

CÔNG TRÌNH:

D. TÔN GIÁO

1. Nhà thờ Domaine De Marie
2. Nhà thờ Chánh Toà
3. Chùa Trúc Lâm
4. Chùa Linh Sơn
5. Chùa Linh Giác
6. Chùa Vạn Hạnh
7. Chùa Linh Anh
8. Chùa Linh Phước
9. Lăng Nguyễn Hữu Hào
10. Thánh thất Đa Phước

E. CÔNG TRÌNH

1. Dinh 1

2. Dinh 2
3. Dinh 3
4. Đại học Đà Lạt
5. Đại học Yersin
6. Cao đẳng Lycee Yersin
7. Nhà Ga
8. Chợ Đà Lạt
9. Rạp Hoà Bình
10. Nhà 1
11. Nhà 2
12. Dalat Palace
13. Khu biệt thự Ana Mandara
14. Biệt thự Cadasa
15. Khách sạn Hoàng Anh

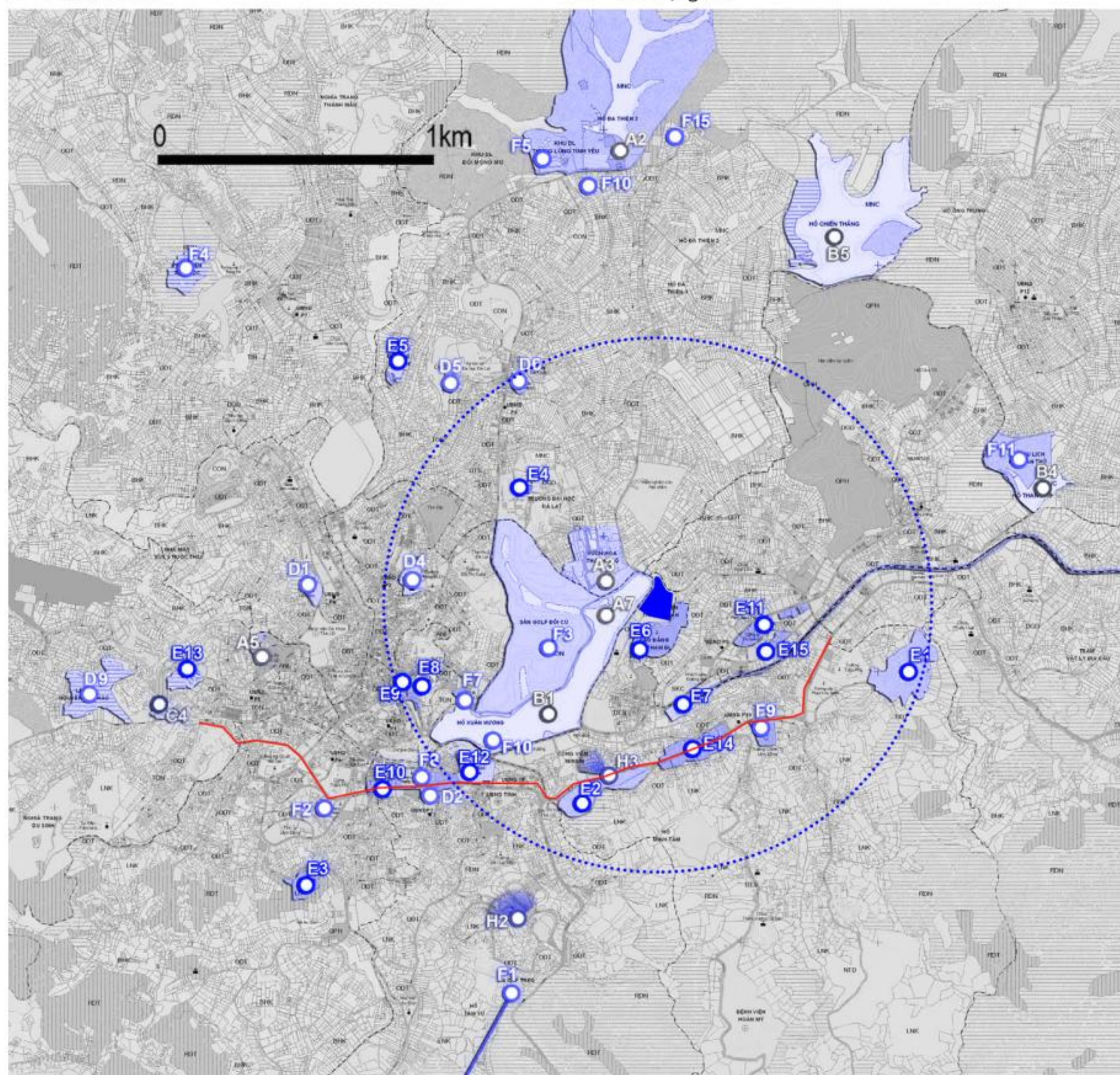
F. ĐIỂM ĐẾN

1. Nhà ga Cáp treo
2. Biệt thự Hằng Nga
3. Sân Golf
4. Viện Sinh Học
5. Đồi Mộng mơ

6. Làng Lạc Dương
7. Khu Hoà Bình
8. Tour
9. Bảo tàng Lâm Đồng
10. Nhà hàng Thủy Tạ
11. Khu du lịch hồ Than Thở
12. XQ Sử quán
13. Đồi chè Cầu Đất
14. Nhà máy lụa
15. Showroom hoa

G. NÔNG NGHIỆP

1. Trồng Nấm



Hiện trạng khu đất

Khu vực nghiên cứu hiện đang được chia làm hai phần: một phần địa hình đồi hẹp là công viên công cộng với các bãi đỗ xe ngoài trời, một phần địa hình thung lũng là đất trống để hoang, nguyên nhân do thuộc dự án để dỏ. Về mặt địa hình và cây xanh, khu đất chia làm hai vùng rõ rệt, vùng cao và vùng thấp, vùng phủ cây xanh và vùng đất trống.

Giao thông:

- Chỉ có một đường tiếp cận ở phía Tây là đường Trần Quốc Toàn ven Hồ Xuân Hương. Rộng 8 mét với vỉa hè rộng 4 mét ở một bên. Đường dốc xuống ngay tại giữa khu đất.
- Phía Đông đằng sau có đường cắt rộng 4 mét rẽ vào từ đường Sương Nguyệt Ánh. Theo bản đồ quy hoạch định hướng, đường này sẽ mở rộng và kéo dài hết mặt tiếp xúc phía Đông của khu đất.
- Hiện trạng trên khu đất còn có một số đường mòn hình thành để đi lên các đồi dốc phía sau.

Cây xanh:

- Trước khu đất có 4 cây lớn cao khoảng hơn 10 mét nằm trên vùng đất cao.
- Cạnh Đông phía sau có một dãy cây trồng thẳng hàng cao khoảng 5-6 mét, kéo dài hết khu đất.
- Phía Bắc là khu vực cây um tùm, nhiều cây lớn nhỏ xen kẽ.

Địa hình:

- Dạng thung lũng, chênh lệch cao độ 15-16 mét.
- Giữa khu đất là một khu vực bằng phẳng, bao bọc bởi vùng đồi chạy từ cạnh Bắc sang cạnh Đông và nối với công viên ở phía Nam.
- Địa hình dốc dần về sau và mở hướng về phía hồ.

Công trình:

- Hiện trạng có xuất hiện 1 chòi nghỉ chân hình bát giác thuộc dự án công viên.
- Ở phía Bắc, trên đồi cao có 1 biệt thự tư nhân, tiếp cận từ đường cắt phía sau.
- Ngoài ra còn hiện các cọc khoan nhồi rải rác khắp khu đất.

1



2

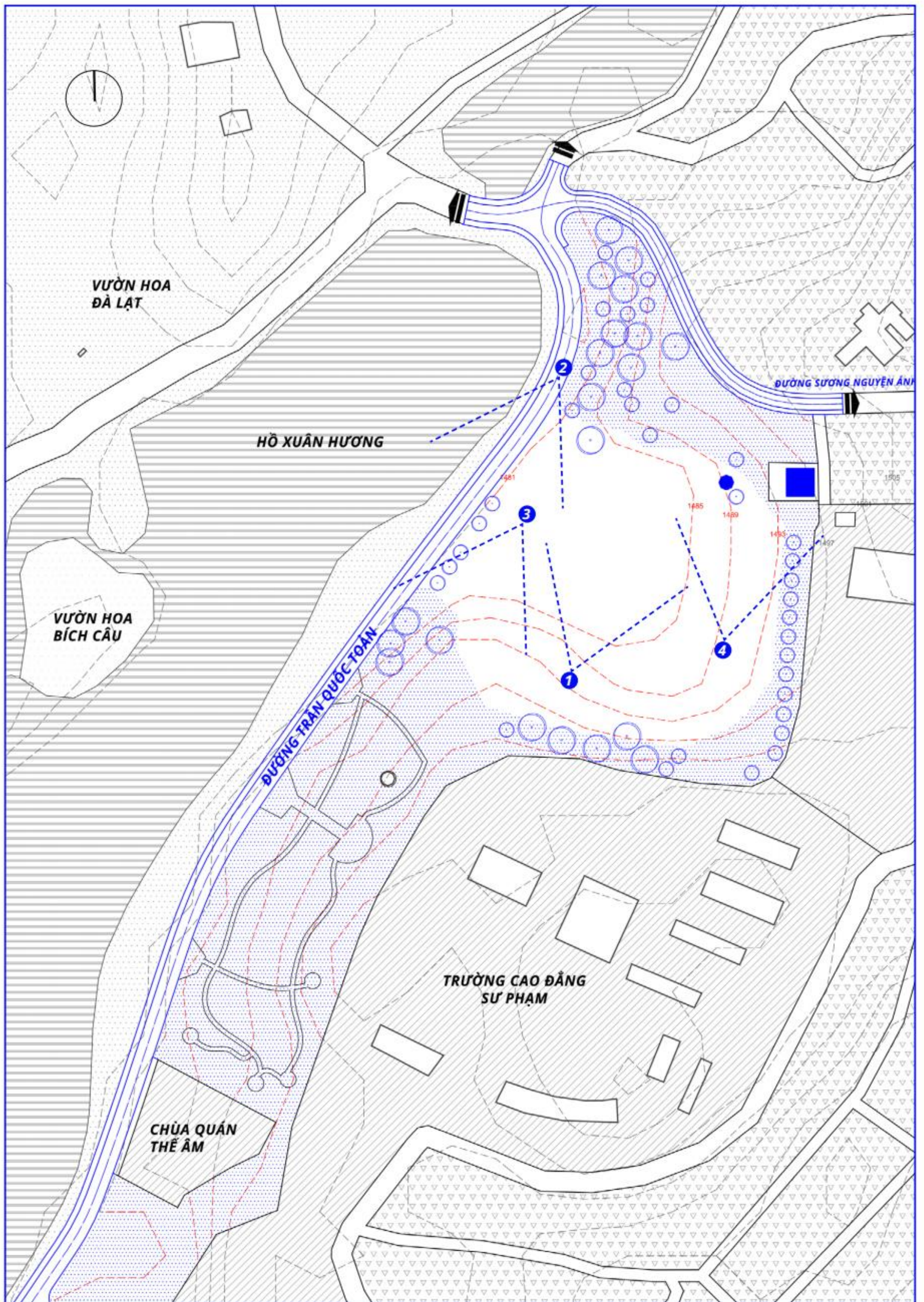


3



4





Quy hoạch khu đất

Qua nhiều tác động trong quá khứ, khu đất đã thay đổi nhiều, địa hình đồi trũng thoải không còn đẹp như xưa nữa. Cho đến tận ngày nay khu đất vẫn chưa bao giờ có một chức năng và mục đích phục vụ thực sự, các thiết kế trước đây trên khu đất đều có những mục đích và dự định khác nhau nhưng tất cả đều có một tinh thần chung đó là kiến tạo bằng được một cái gì đó ở trên khu đất này, đem lại cho nó một ý nghĩa xứng với vị trí đặc biệt của nó. Có thể nói đây là ma lực hấp dẫn kỳ lạ của khu đất.

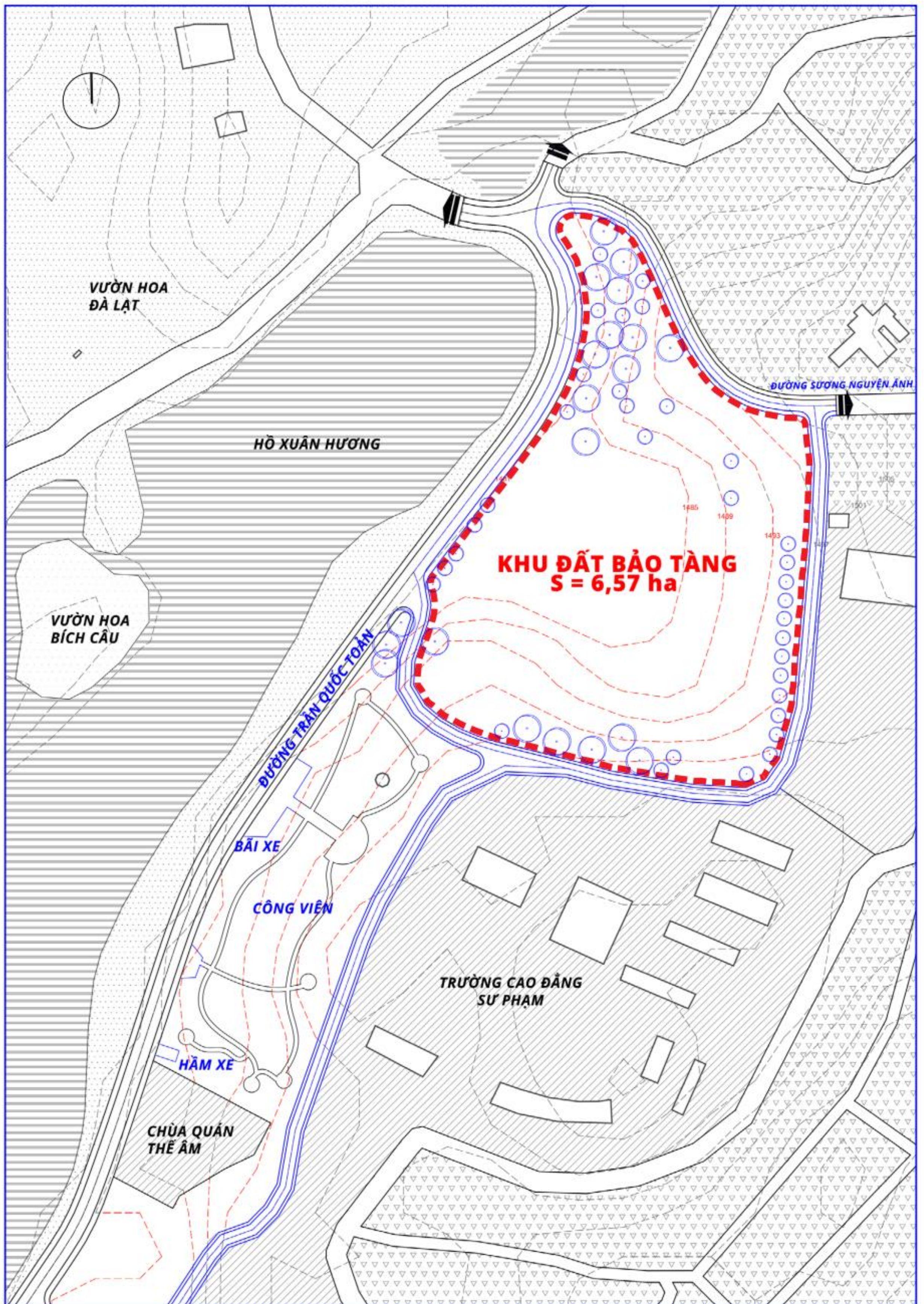
Bên cạnh đó diện tích mảng xanh và địa hình cũng có nhiều khác biệt từ Bắc xuống Nam. Một phần đồi đã có chức năng công viên và được đưa vào sử dụng.

Từ hai nhận định trên, xác định thiết kế quy hoạch khu đất tiếp nối tinh thần kiến tạo khu đất khi xưa và dựa vào hiện trạng các vùng địa hình và mảng xanh trên khu đất.

Với diện tích mảng xanh đã có ở phía Nam, đề xuất tiếp tục sử dụng nửa phần đồi này làm công viên, kết hợp với bãi đỗ xe nổi và bãi đỗ xe ngầm.

Dựa trên địa hình và con đường mòn đang hiện hữu trên khu đất, đề xuất mở một đường giao thông phân chia khu đất thành vùng cho bảo tàng và vùng dành cho công viên. Đường này cũng kết nối đường Trần Quốc Toản ven hồ với con đường được quy hoạch định hướng phía sau khu đất.

Công trình biệt thự còn lại trong khu đất do chỉ có một, hoạt động chủ yếu là cho thuê để kinh doanh du lịch chứ không có chức năng ở. Do vi phạm phần đất của công viên nên đề xuất giải toả, bồi thường và di dời, trả lại phần đất cho ban quản lý thành phố.



Giao thông

Chủ yếu là giao thông cơ giới. Các tuyến đường có thể tiếp cận bảo tàng gồm:

- Đường **TRẦN QUỐC TOẢN**: (khoảng lùi 6 m) đường vòng ven hồ, có thể tiếp cận từ nhiều đường liên khu vực và từ các đường trục chính đô thị, là điểm nút kết nối các đường và khu vực của thành phố. Chọn đây là đường chính để tiếp cận bảo tàng.
- Đường **SƯƠNG NGUYỆT ÁNH**: (khoảng lùi 4,5 m) đường liên khu vực, kết nối với phường 9 và phường 10. Đường này có độ dốc lớn nên khó tiếp cận.
- Đường sau khu đất: Đề xuất để kết nối đường Sương Nguyệt Ánh và Trần Quốc Toản. Kết nối các khu vực quanh hồ và phía sau khu đất. Có thể mở các lối tiếp cận phụ từ đường này. Đề xuất khoảng lùi 4,5 m.

Ngoài ra có thể mở các lối tiếp cận bằng đường bộ từ công viên phía Nam và từ bờ Hồ Xuân Hương.

Đường chính ven hồ



Đường phụ



Đường liên khu vực



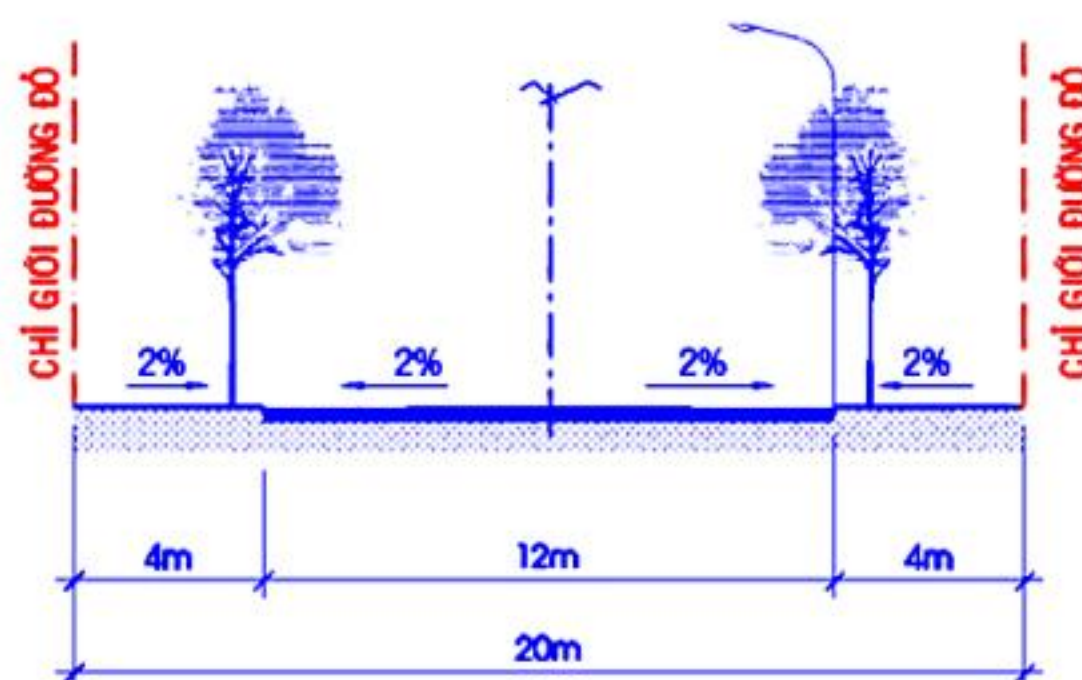
Lối vào chính dự kiến



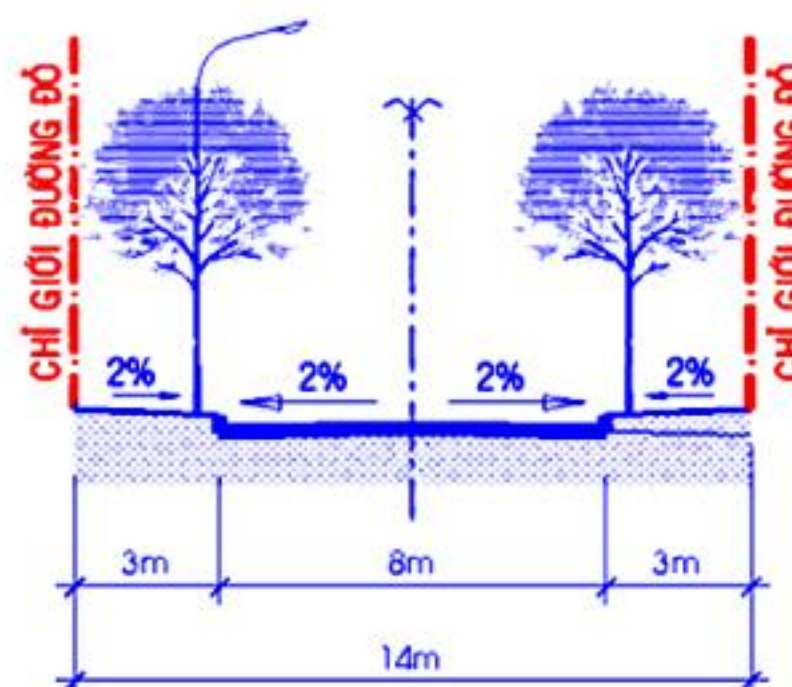
Lối vào phụ dự kiến



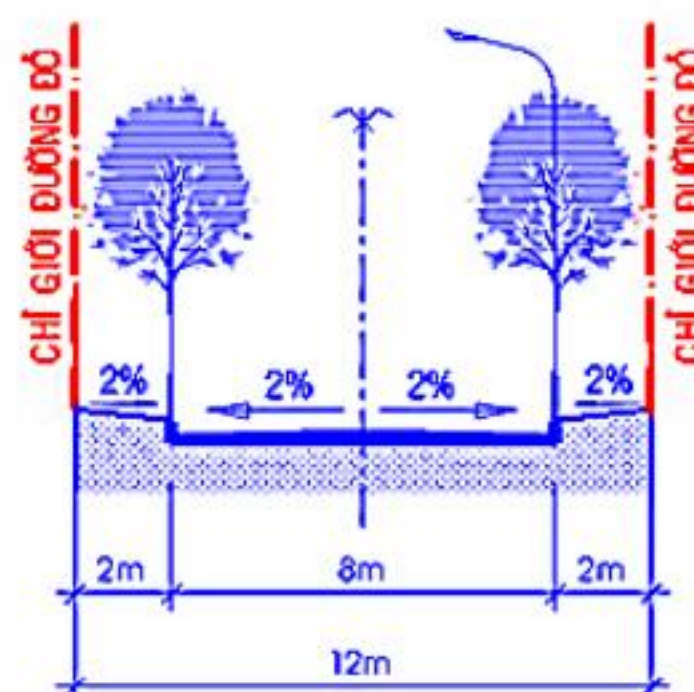
Bãi xe, hầm xe



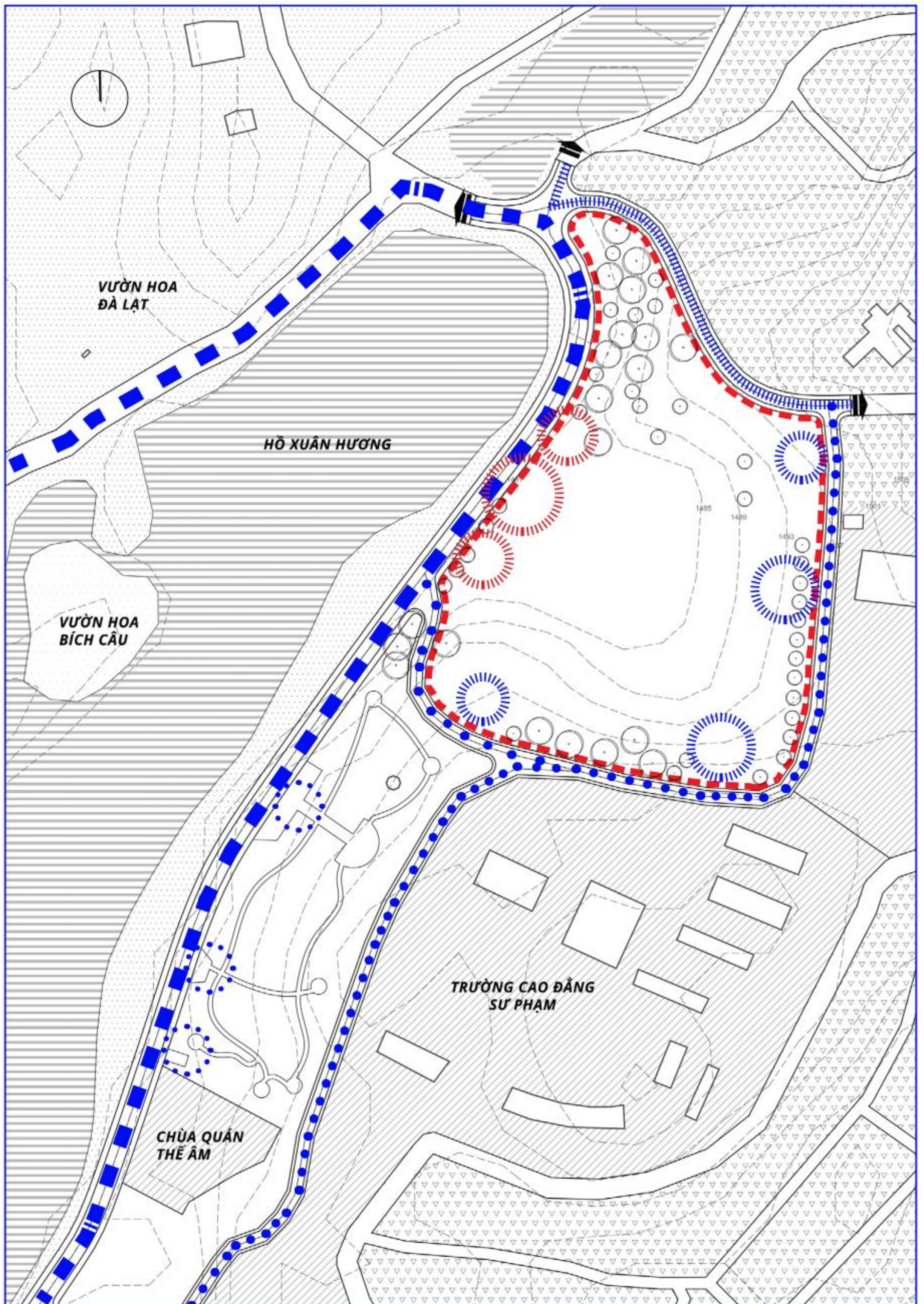
Mặt cắt đường ven hồ Trần Quốc Toản



Mặt cắt đường liên khu vực Sương Nguyệt Ánh



Mặt cắt đường phụ đề xuất



Cảnh và tầm nhìn

Do địa hình phía sau khu đất cao hơn nên không có tầm nhìn về hướng này. Tầm nhìn ở vị trí thung lũng cũng bị hạn chế bởi phần đồi ở hai bên. Nhưng đổi lại khu đất có rất nhiều điểm nhìn thuận lợi ở những vị trí bên trên đồi dốc, có thể có tầm nhìn cao và bao quát Hồ Xuân Hương, thấy được đỉnh Lang Biang ở phía Bắc.

Điểm đặc biệt của vị trí thung lũng là ngoài góc nhìn thẳng ra Hồ Xuân Hương và Đồi Cù bên kia hồ. Đứng tại đây, so sức ép của địa hình phía sau và hai bên trái-phải khiến góc nhìn của người xem mở rộng về bên trên, như muốn hướng người xem nhìn lên bầu trời.

Cần chú ý giữ gìn những điểm nhìn tốt ở trên đồi và khai thác đặc trưng về góc nhìn của vùng thung lũng thấp.

Ngược lại, do địa hình khu vực và đặc trưng uốn lượn của con đường ven hồ, có rất nhiều điểm nhìn đặc biệt từ ngoài vào khu đất. Gần như có thể quan sát khu đất từ 360 phía.

- Có thể nhìn từ con đường dốc Sương Nguyệt Ánh và từ các công trình cao phía sau nhìn xuống khu đất.
- Tại nhiều điểm nhìn khi di chuyển dọc theo bờ hồ, khu đất lúc thì mở toang, lúc thì lấp ló sau địa hình, tạo ra những nhịp điệu và cảm xúc thú vị khi quan sát.

Do cảnh quan tổng thể là tiêu chí chung của đề tài, cần chú ý khai thác tôn tạo cảnh quan sẵn có trong khu đất, kết hợp với cảnh quan xung quanh để tăng giá trị cho các tầm nhìn vào khu đất.



Khu đất nhìn từ đường dốc Sương Nguyệt Ánh



Khu đất nhìn từ đối diện Hồ Xuân Hương

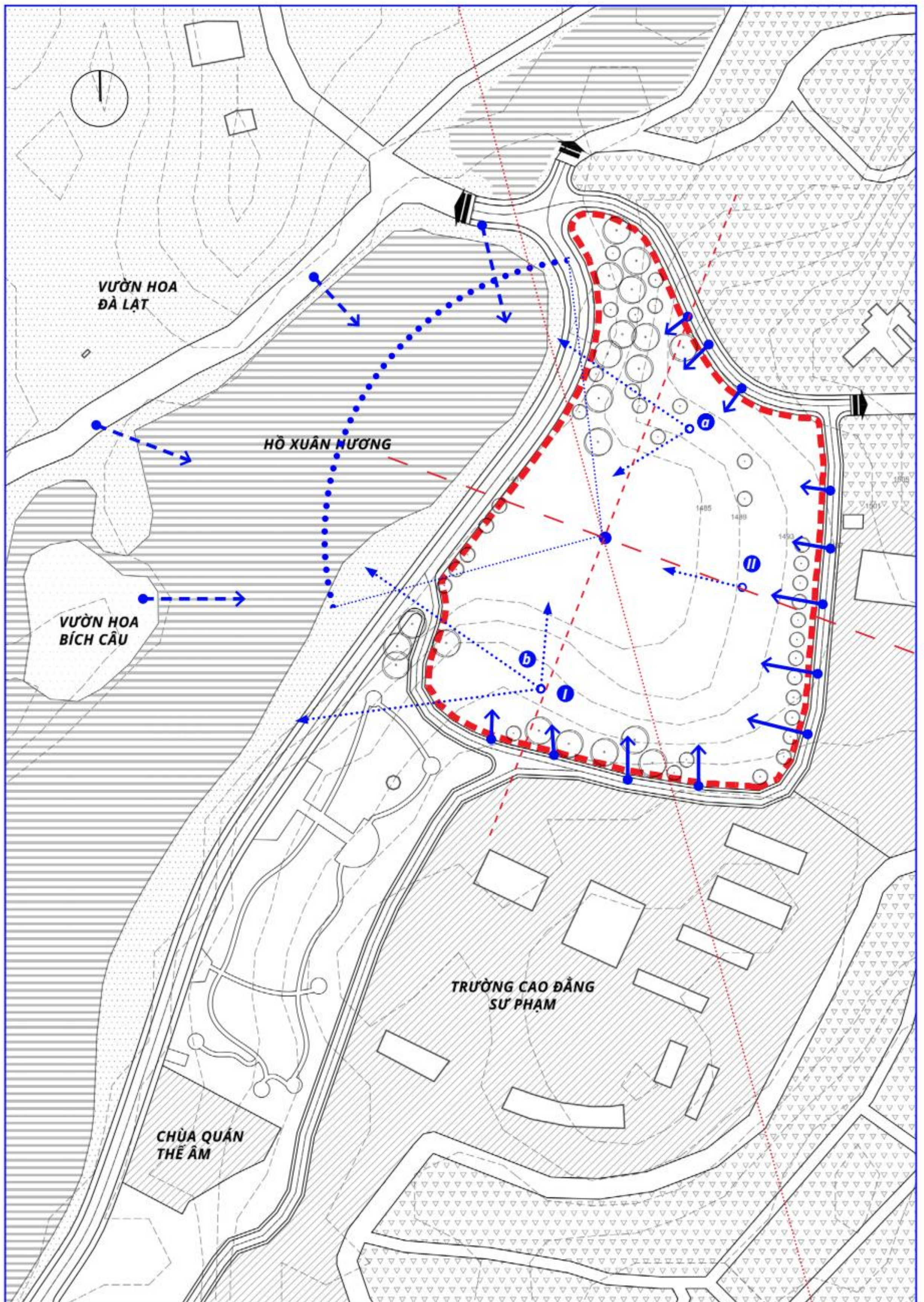


Góc nhìn (a) trên khu đất



Góc nhìn (b) trên khu đất

Trục chính khu đất	— — — —
Trục phụ khu đất	- - - - -
Trục ra đỉnh Lang Biang	
Tầm nhìn xa vào khu đất	● — — — —>
Tầm nhìn gần vào khu đất	● —————>
Tầm nhìn xa ra ngoài	○>
Tầm nhìn gần ra ngoài	● ● ● ● ● ●





1

Góc nhìn rộng I từ khu đất



1

Góc nhìn rộng II từ khu đất

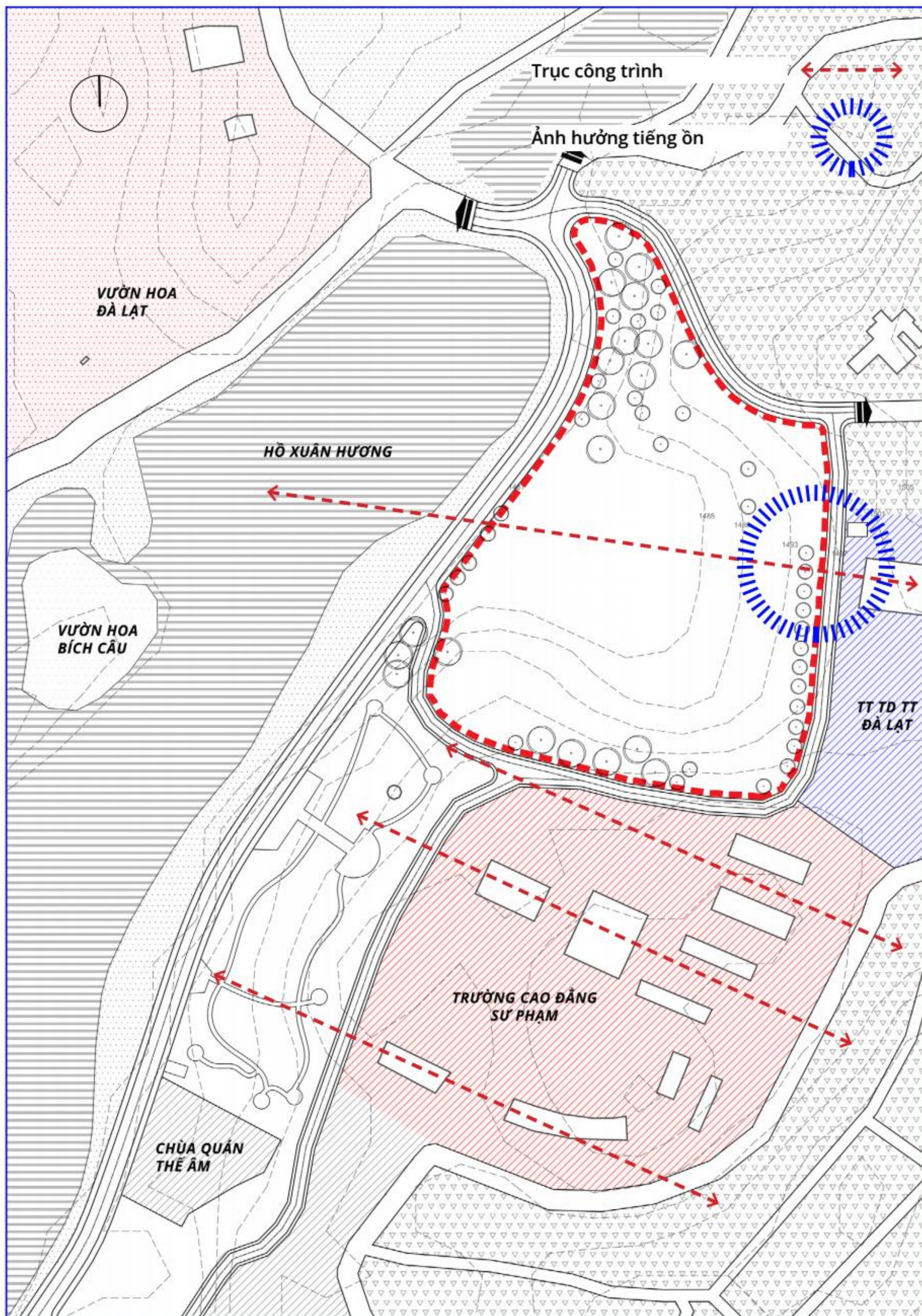


Công trình lân cận

Các công trình lân cận khu đất được chia làm hai loại, loại công trình tạo cảnh bên ngoài có thể nhìn thấy từ khu đất và loại công trình ảnh hưởng vào khu đất.

- Công viên phía Nam: tạo cảnh quan, liên kết tiếp cận với khu đất.
- Vườn hoa Đà Lạt: tạo cảnh quan nhìn thấy từ khu đất, liên kết thị giác thông qua hồ Xuân Hương.
- Trường Cao Đẳng Sư Phạm Yersin: là công trình di sản, có tác động đến bố cục khu đất và chiều cao. Cùng với công trình trong khu đất làm nên tổng thể mặt đứng các công trình ven hồ.
- Trung tâm Thể dục thể thao Đà Lạt: nằm phía sau khu đất, tác động trực tiếp tới mặt đứng của khu đất. Ngoài ra công trình còn có ảnh hưởng tiếng ồn vào khu đất khi có thi đấu diễn ra.





Bóng trắng lóng lánh mặt hồ im



Cảnh chiều ở bờ hồ trước khu đất





SỐ LIỆU THIẾT KẾ

SỐ LIỆU TỔNG QUÁT
SỐ LIỆU CHI TIẾT

Số liệu tổng quát

lượng khách đến công trình

BẢO TÀNG THI CA ĐÀ LẠT thuộc cấp độ thành phố, là công trình văn hoá của thành phố Đà Lạt. Phục vụ đối tượng là người dân của thành phố và khách du lịch.

Theo dự báo dân số của đồ án quy hoạch chung Đà Lạt, vào năm 2050 Đà Lạt sẽ có dân số đô thị là **402.000** dân. Với công trình văn hoá, *cứ 1000 dân sẽ có 10-12 người* đến công trình trong một tháng.

Vậy trong một tháng, công trình phục vụ tối đa 4824 người. Trung bình một ngày có tối đa **160** người dân đến công trình.

Theo số liệu của Bảo Tàng Lâm Đồng tại Đà Lạt, lượng khách năm 2018 là 50800 khách. Lượng khách du lịch của Đà Lạt trong năm 2018 là 6 triệu lượt khách. Như vậy ước tính lượng khách đến bảo tàng chiếm **0.85%** lượng khách du lịch hằng năm.

Theo dự kiến trong đồ án quy hoạch, năm 2050 Đà Lạt sẽ có 16 - 18 triệu lượt khách đến thăm quan. Dự kiến năm 2050, một ngày bảo tàng sẽ có trung bình 420 khách du lịch đến thăm quan.

Thống kê năm 2019, lượng khách đỉnh điểm của Đà Lạt vào những ngày cuối năm là *60 000 khách/ngày*. Theo tỉ lệ 0.85%, lượng khách vào những ngày đỉnh điểm của bảo tàng là **510 khách/ngày**. (Chọn con số tối đa)

Vậy, số người tối đa công trình phải phục vụ trong một ngày là:

160 dân + **510** khách = **670** NGƯỜI

Bảng tỉ lệ diện tích các chức năng

CHỨC NĂNG	TRƯNG BÀY	LƯU TRỮ	CÔNG CỘNG
GFA%	55	20	25

quy mô công trình

THÀNH PHẦN	SỐ LIỆU
Tổng diện tích khu đất	65 715 m ² (6.57 ha)
TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XD	12 620 m² (1.26 ha)
Mật độ xây dựng	11.2%
Hệ số sử dụng đất	1 - 1.5
Cấp công trình	Thành phố
Số tầng cao	1-3 tầng

Số liệu chi tiết

THÀNH PHẦN		DIỆN TÍCH (m ²)	CHIỀU CAO (m)	GHI CHÚ
1 KHỐI ĐÓN TIẾP		1110		8%
1.1	Sảnh đón tiếp chính	600	7	0.4 - 0.5 m ² /người
1.2	Sảnh đón tiếp phụ	300	3.2	
1.3	Sảnh nghỉ, sinh hoạt	360		
1.4	Gửi đồ	20	4.2	0.03 m ² /người
1.5	Quầy vé	35	4.2	0.05 m ² /người
1.6	Quầy hướng dẫn	20	4.2	
1.7	Vệ sinh	65	4.2	Nam: 1 xí + 1 tiểu/ 150 người Nữ: 2 xí/ 120 người
1.8	Vệ sinh người khuyết tật	10	4.2	2x4.5 m ²
2 KHỐI CÔNG CỘNG		1470		12%
DỊCH VỤ		470		
2.1	Cà phê giải lao	155	4.2	1.5-2 m ² /người
	Kho	10	4.2	
	Bếp, chuẩn bị	10	4.2	
	Sân cà phê ngoài trời	290		
	Vệ sinh	5		
2.2	Quầy lưu niệm	100	3.6	Tách khỏi công trình
2.3	Hiệu sách	100	3.6	Tách khỏi công trình
2.4	Cửa hàng băng đĩa nhạc	100	3.6	Tách khỏi công trình
2.5	Nhà hàng	300	4	Tách khỏi công trình
HỘI THẢO		947		
2.6	Sảnh	500	3.6	0.15 - 0.18 m ² /người
2.7	Đón tiếp	45	3.6	
2.8	Hội trường đa năng 200 chỗ	310	4.4	0.8 - 1.2 m ² /người
2.9	Phòng diễn giả	30	3.6	
2.10	Phòng kỹ thuật ánh sáng	28	3.6	
2.11	Kho thiết bị	20	3.6	
2.12	Vệ sinh	14 (x2)	3.6	

3 KHỐI TRƯNG BÀY		7010	55%	
SẢNH		1150		
3.1	Sảnh khánh tiết	850	7.7	
3.2	Sảnh tầng	300	10	Không gian thông tầng
KHÔNG GIAN SINH HOẠT, HOẠT ĐỘNG		860		
3.3	Không gian Tưởng niệm các nghệ sĩ	360	6.2	
3.4	Trưng bày chuyên đề	500	4.7	
TỔNG QUAN VÀ BỐI CẢNH		1800	4.6	
	Tổng quan về nghệ thuật thi ca			
	Mối liên hệ của thơ với nhạc, và các nghệ thuật khác			
	Bối cảnh và ảnh hưởng thời đại			
	Các xu hướng mới trong thi ca và nghệ thuật			
	Các hiện tượng trong văn hoá, văn nghệ, thi ca tại Đà Lạt			
	Trưng bày tranh hoạ sĩ Đinh Cường			
	Trưng bày Hàn Mặc Tử và Quách Tấn			
THI CA VÀ HIỆN TƯỢNG VĂN HOÁ THI CA TẠI ĐÀ LẠT		2200	3.2	
	Văn thơ tại Đà Lạt			
	Các ghi chép, bản thảo để lại			
	Các hiện tượng trong văn thơ ở Đà Lạt			
	Âm nhạc tại Đà Lạt			
	Các nhân vật và sự kiện trong âm nhạc			
	Các hiện tượng trong âm nhạc tại Đà Lạt			
	Trưng bày nhạc sĩ Trịnh Công Sơn			
	Trưng bày nhạc sĩ - ca sĩ Lê Uyên Phương			
	Trưng bày các hiện vật của văn nghệ sĩ			
3.5	Không gian trải nghiệm, suy tư	1000		
4 KHỐI NGHIÊN CỨU - THƯ VIỆN		880	7%	
4.1	Sảnh	40	3.2	Bố trí liên hệ với thư viện
4.2	Văn phòng quản lý	45	3.2	
4.3	Phòng chuyên viên nghiên cứu - dịch giả - tác giả	45 (x2)	3.2	16 m ² /người
4.4	Phòng làm việc chung	100	3.2	
4.5	Phòng thảo luận	80	3.2	
4.6	Thư viện nghiên cứu	560	3.2	
	Quầy gửi đồ			

	Thủ thư			
	Tra cứu			
	Phòng đọc lớn			
	Phòng thảo luận			
	Kho sách			
5	KHO LƯU TRỮ - BẢO QUẢN	2660		20%
5.1	Sảnh trung chuyển	100	3.6	
5.2	Kho tạm nhập	40	3.6	
5.3	Đăng ký phân loại	60	3.6	
5.4	Kiểm tra đánh giá	60	3.6	
5.5	Xưởng phục chế	200	3.2	
5.6	Xưởng mô hình	150	3.2	
5.7	Kho hiện vật hư hỏng	60	3.2	
5.8	Kho tạm sau phục chế	80	3.2	
5.9	Kho hoá chất	50	3.2	
5.10	Kho vật liệu	60	3.2	
5.11	Kho vật phẩm nhỏ	600	3.6	
5.12	Kho vật phẩm lớn	900	3.2	
5.13	Kho thiết bị	40	3.6	
5.14	Kho vật tư triển lãm	100	3.6	
5.15	Văn phòng quản lý	40	3.2	
5.16	Phòng kiểm soát an ninh	24	3.2	
5.17	Phòng nghỉ nhân viên	24 (x2)	3.2	
5.18	Vệ sinh, thay đồ nhân viên	24 (x2)	3.2	
6	KHO LƯU TRỮ - BẢO QUẢN	390		3%
6.1	Sảnh hành chính	24	4.5	
6.2	Phòng giám đốc	30	3.2	
6.3	Phòng phó giám đốc	24 (x2)	3.2	
6.4	Phòng tài vụ	30	3.2	
6.5	Phòng hành chính tổng hợp	50	3.2	
6.6	Phòng kế toán	30	3.2	
6.7	Phòng tiếp khách	36	3.2	
6.8	Phòng họp	60	3.2	
6.9	Phòng y tế	18	3.2	
6.10	Phòng nghỉ nhân viên	16 (x2)	3.2	

6.11	Vệ sinh	24 (x2)	2.8	
7 KHỐI KỸ THUẬT		620		5%
7.1	Nước sinh hoạt	80	3.6	
7.2	Máy bơm	65	3.6	
7.3	Nước PCCC	65	3.6	
7.4	Điều hoà không khí	60	3.6	
7.5	Kỹ thuật điện	50	3.6	
7.6	Kỹ thuật camera	50	3.6	
7.7	Kỹ thuật ánh sáng	50	3.6	
7.8	Kỹ thuật PCCC	40	3.6	
7.9	Phòng máy chủ	40	3.6	
7.10	Văn phòng quản lý	50	3.6	
7.11	Phòng nghỉ nhân viên	25	3.6	
7.12	Phòng xử lý nước thải	36		
7.13	Bể phốt	60		
8 KHU VỰC NGOÀI TRỜI				
8.1	Quảng trường			0.25 m ² /người
8.2	Sân vườn, bãi nhập hàng			Diện tích cây xanh tối thiểu 30% (QCVN 01:2008/BXD)
8.3	Sân đọc thơ, biểu diễn ngoài trời	360		
8.4	Trưng bày ngoài trời	780		
9 DIỆN TÍCH ĐẬU XE				
9.1	Xe máy nhân viên			2.5 m ² /xe
9.2	Ô tô nhân viên			25 m ² /xe
9.3	Xe tải chở hàng			30 m ² /xe
9.4	Xe máy khách			2.5 m ² /xe
9.5	Ô tô khách			25 m ² /xe
TỔNG DIỆN TÍCH SÀN		12 620		100%

PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ





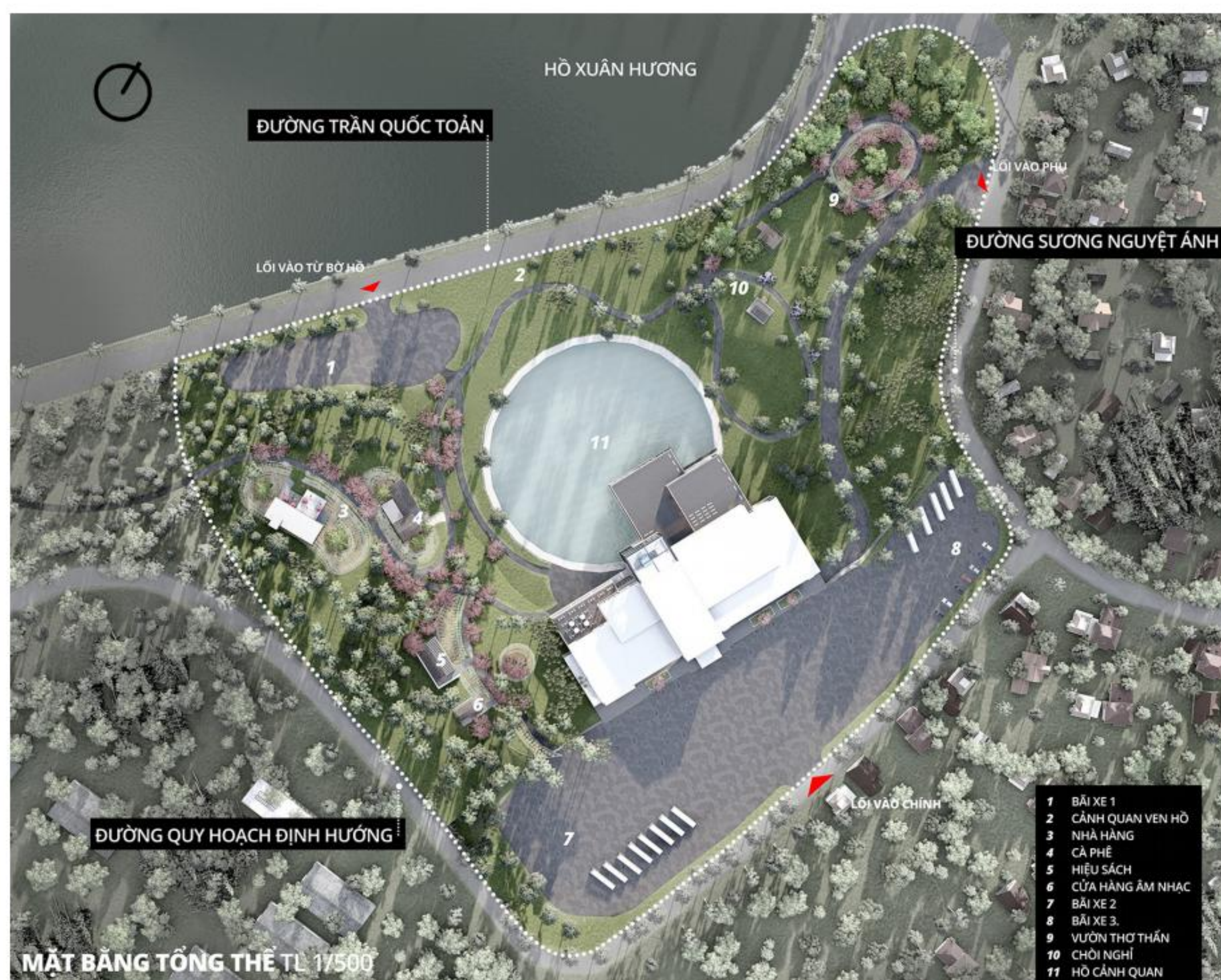
Phương án mặt bằng tổng thể

Các hoạt động và chức năng trên khu đất cần có:

- Hoạt động của bảo tàng: Quảng trường và sân bãi, cảnh quan.
- Hoạt động du lịch và sinh hoạt ven Hồ Xuân Hương ở mặt tiếp xúc đường Trần Quốc Toàn.
- Hoạt động và chức năng kết hợp với công viên Trần Quốc Toàn nối liền với khu đất.
- Các chức năng dịch vụ như cà phê, nhà hàng quây lưu niệm,... được đưa ra khỏi bảo tàng để tăng khả năng tiếp cận, tận dụng giá trị khu đất, tạo nhiều trải nghiệm sinh động trên khu đất.

Lấy cảm hứng từ lịch sử hình thành đô thị Đà Lạt và địa hình trung đặc trưng của khu đất, giải pháp bố trí mặt bằng tổng thể dựa trên việc tạo một hồ nhân tạo ở giữa khu đất để làm trung tâm bố cục các chức năng xung quanh, và cũng là để tạo một cảnh quan tĩnh lặng nhỏ bên trong khu đất và cho công trình.

- Chiếc hồ nhỏ như một bài thơ nhỏ, bên cạnh một bài thơ lớn là Hồ Xuân Hương.
- Hồ được tạo thành hình tròn, biểu tượng cho hình ảnh mặt trăng, nguồn cảm hứng của hầu hết nhà thơ và nhạc sĩ, cũng là cảm hứng trực tiếp từ câu thơ: "Bóng trăng lóng lánh mặt hồ im." của nhà thơ Quách Tấn.



Lối tiếp cận chính của khu đất được đưa lên phần cao độ cao ở phía sau, tiếp xúc với mặt đường trong quy hoạch định hướng. Đây sẽ là lối vào chính của bảo tàng, chủ yếu dành cho các khách đi theo đoàn và tiếp cận bằng xe khách. Cách này giúp giảm áp lực hoạt động lên hoạt động tĩnh lặng ven Hồ Xuân Hương.

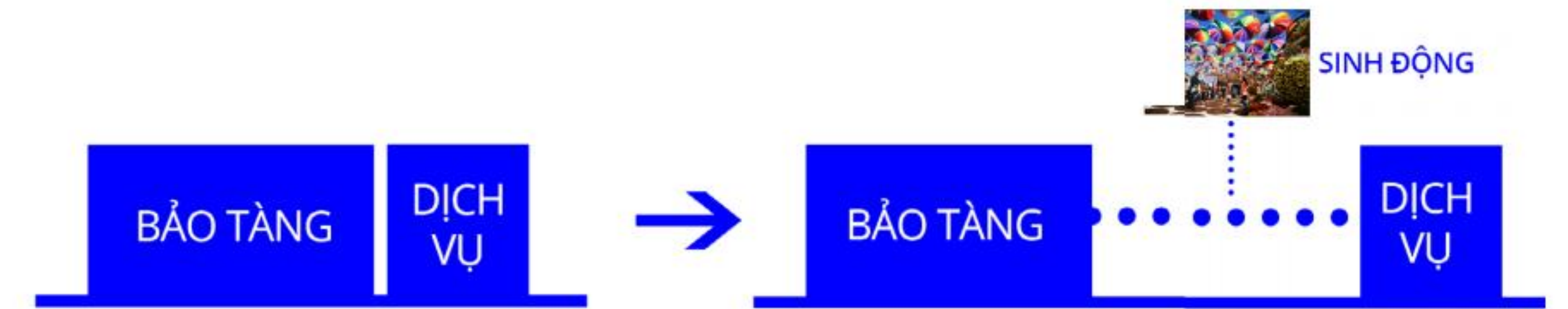
Ngoài ra, khu đất còn mở một lối tiếp cận bộ từ Hồ Xuân Hương, chủ yếu dành cho các khách vắng lai đi bộ, đi xe máy,... nhằm kết hợp với hoạt động du lịch quanh hồ.

Hoạt động trên tổng thể khu đất như một dây chuyền thăm quan phụ ngoài bảo tàng mà đối tượng trưng bày chính là bản thân khu đất và các cảnh quan bên trong và xung quanh nó.

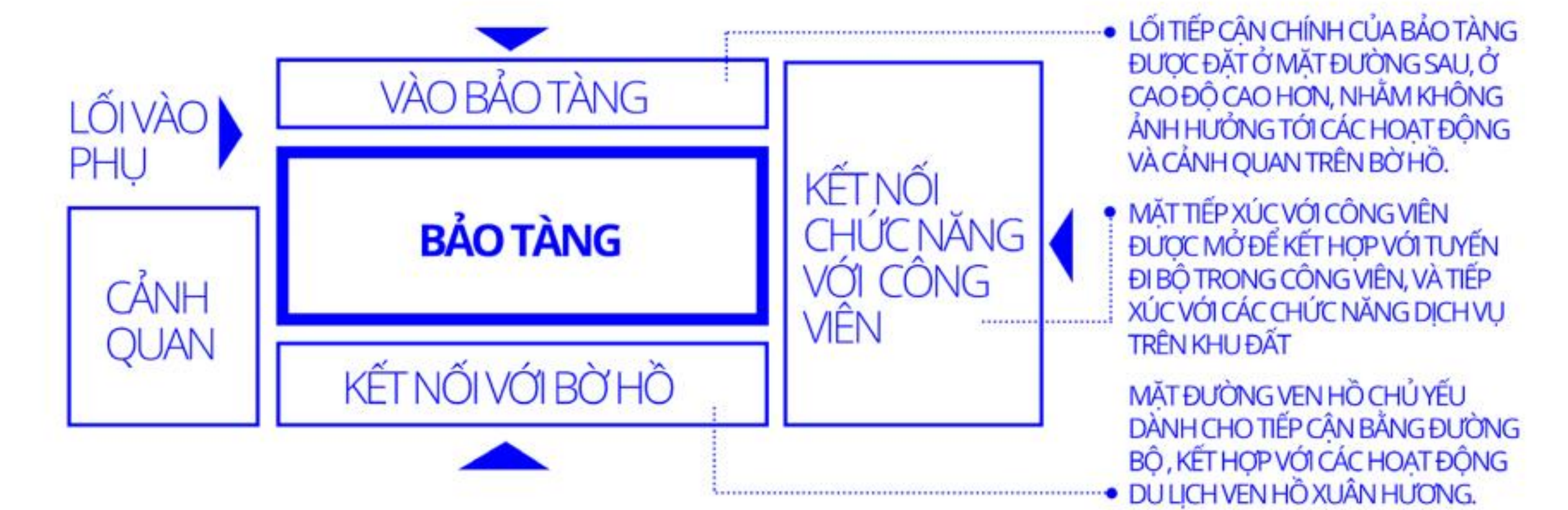
Tăng tính công cộng và dễ dàng tiếp cận đối với người dân và du khách.



Giải pháp bố trí tổng thể



Giải pháp phân khu chức năng, tách một phần dịch vụ khỏi bảo tàng và đặt trên khu đất



Sơ đồ phân khu chức năng trên bảo tàng

Phương án kiến trúc

ý tưởng hình khối

KIẾN TRÚC HÌNH HỌC KỶ HÀ, HÌNH KHỐI CHÂN PHƯƠNG

- LÀM NỔI BẬT CÁI ĐẸP CỦA ÁNH SÁNG VÀ CẢNH QUAN TỰ NHIÊN, HAI ĐẶC TRƯNG CỦA BẦU KHÔNG KHÍ ĐÀ LẠT.
- TỐI GIẢN VÀ NGẮN GỌN, NHƯNG ĐỂ LẠI NHIỀU CẢM XÚC, GIỐNG NHƯ MỘT BÀI THƠ, BÀI HÁT.

CHẤT THƠ NẴM TRONG CÁI ĐƠN GIẢN CỦA SỰ VẬT.

HÌNH KHỐI BẰNG THẲNG, TƯƠNG PHẢN

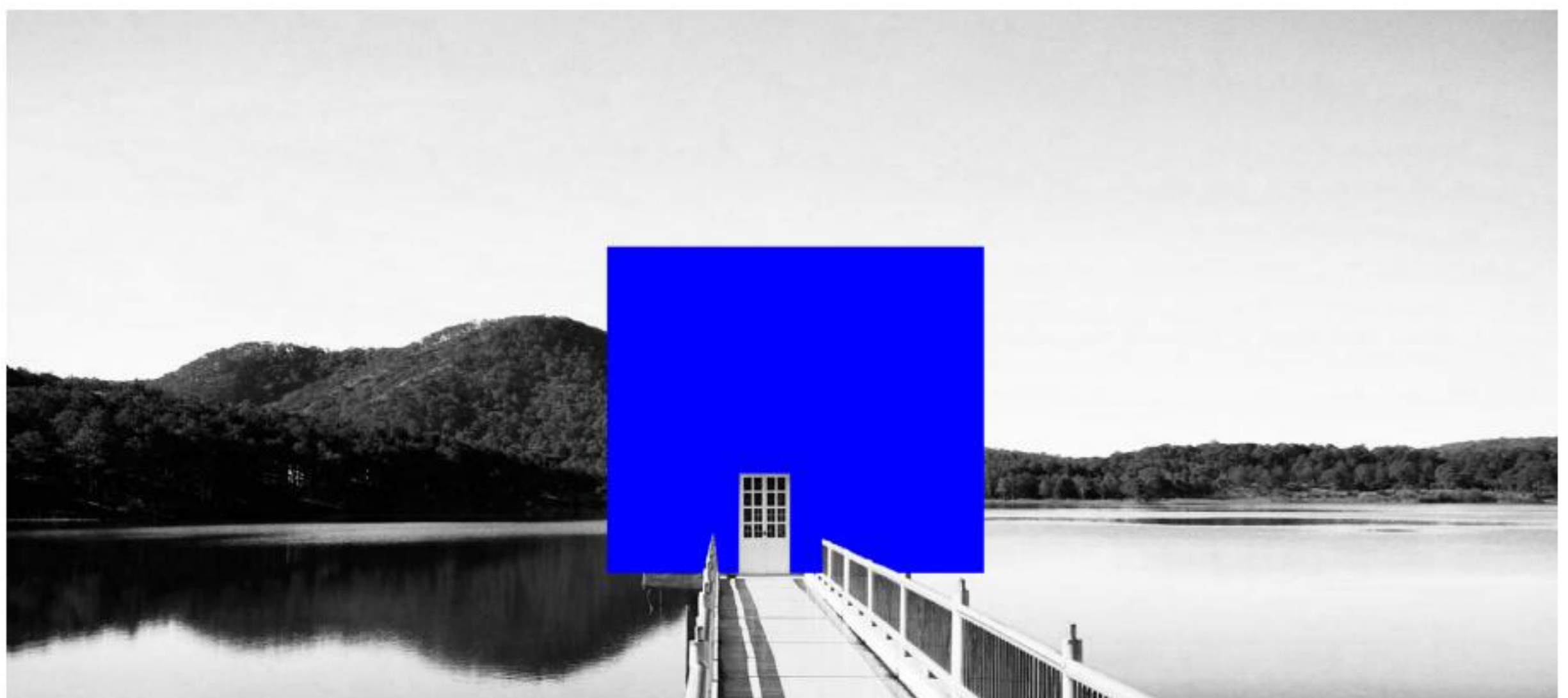
- CÔNG TRÌNH THẲNG ĐỨNG, NGANG BẰNG NHẪM TƯƠNG PHẢN VỚI BAO CẢNH ĐƯỜNG NÉT UỐN LƯỢN CỦA ĐỊA HÌNH VÀ CẢNH QUAN XUNG QUANH
- GỢI CẢM GIÁC XA LẠ, CÁCH BIỆT CỦA CÁC NHÀ THƠ, NGHỆ SĨ VỚI THẾ GIỚI XUNG QUANH.

TẢ LẠI VỊ TRÍ VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA NGƯỜI NGHỆ SĨ VỚI THẾ GIỚI.

TỐI GIẢN, KHÔNG THÔNG ĐIỆP, VÔ Ý NGHĨA

- GỢI LÊN PHỨC CẢM HIỆN SINH, CẢM XÚC CHỦ ĐẠO CỦA CÁC NGHỆ SĨ, NHÀ THƠ NHẠC SĨ CÙNG THỜI ĐẠI. CẢM GIÁC VỀ CÁI PHI LÝ, MONG MUỐN CÓ ĐƯỢC MỘT Ý NGHĨA. ĐÂY LÀ TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC BAO PHỦ HẦU HẾT CÁC LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT CỦA THỜI KỲ HIỆN ĐẠI.
- PHỨC CẢM ĐÓ CŨNG LÀ NGUỒN CẢM HỨNG SÁNG TÁC CỦA CÁC NHÀ THƠ, NHẠC SĨ.

BƯỚC ĐẦU CẢM NHẬN NHỮNG ĐIỀU MÀ CÁC NGHỆ SĨ ĐÃ CẢM THẤY.

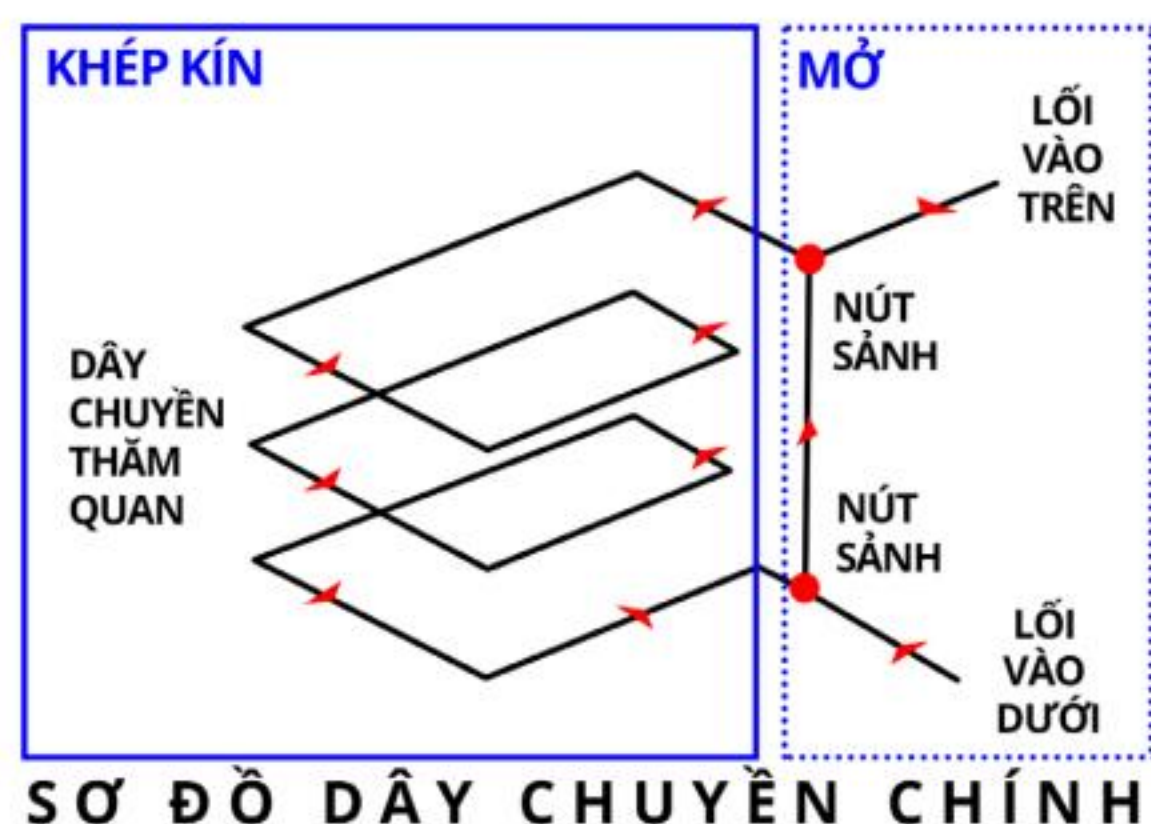


tổ chức dây chuyền

Tổ chức hai lối vào bảo tàng, một từ cao độ trên cùng (+12.000) và một từ cao độ dưới cùng (+0.000). Cả hai được kết nối qua một nút giao thông đứng gồm cầu thang và thang máy, sao đó gặp nhau tại sảnh đón tiếp. Tại sảnh, hai dòng thăm quan nhập lại làm một và tiến vào dây chuyền thăm quan khép kín.

Sau khi kết thúc dây chuyền tại cao độ dưới cùng (+0.100), khách thăm quan có thể tiếp tục thăm quan và thụ hưởng các dịch vụ và hoạt động trên khu đất thông qua lối vào bên dưới.

Tại nút giao thông đứng, khách còn có thể khám phá thêm một không gian tưởng niệm nằm ở lầu cao nhất của bảo tàng. Đây là không gian tách biệt nhằm tạo sự trang trọng cho hoạt động tưởng niệm.



ý tưởng không gian

Các khối được đặt nương theo các cao độ địa hình có sẵn của khu đất, chuyển tiếp dần dần từ cao độ cao nhất đến cao độ thấp nhất là mặt hồ nhân tạo.

- Tạo cảm nhận di chuyển trong công trình nhưng vẫn cảm nhận được địa hình bên dưới. Hòa hoà với khu đất.
- Tạo các điểm nhìn ở các cao độ khác nhau trên khu đất, tận dụng được lợi thế cảnh quan xung quanh.

Bên trong công trình là các không gian ở nhiều cao độ khác nhau, được liên kết bởi các bậc thang và ramp dốc là đặc trưng của không gian đô thị Đà Lạt, mang đặc điểm địa phương vào bên trong công trình.

- *Bậc thang và ramp dốc cũng là một cách trải nghiệm không gian và nhịp điệu về mặt xúc giác. Qua đó truyền đạt nhịp điệu chậm rãi của thi ca thông qua chuyển động cơ thể của người sử dụng.*



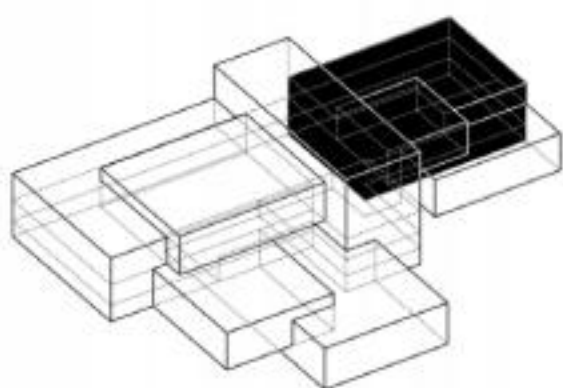
「

S Ơ

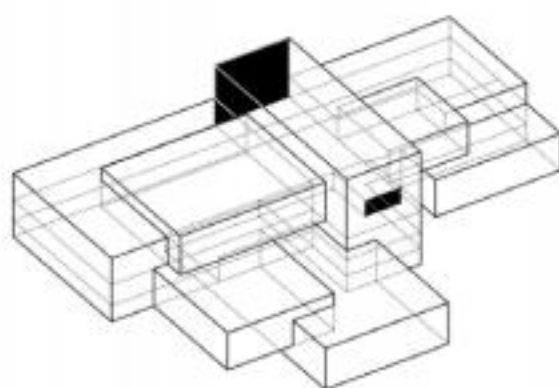
Đ Ồ

K H Ồ I

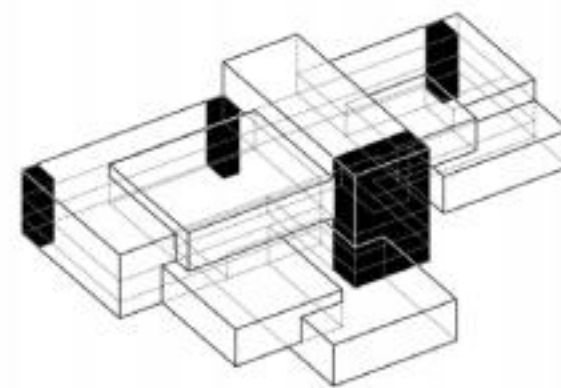
」



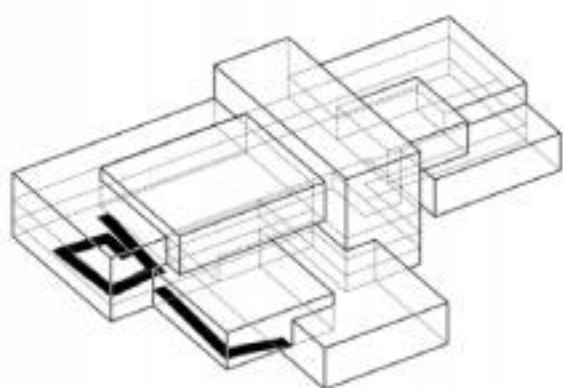
Nội bộ tách biệt



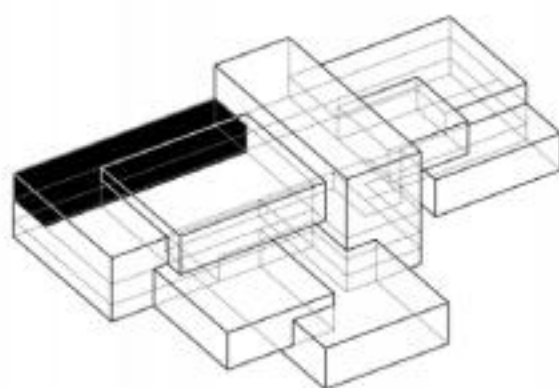
Các lối vào



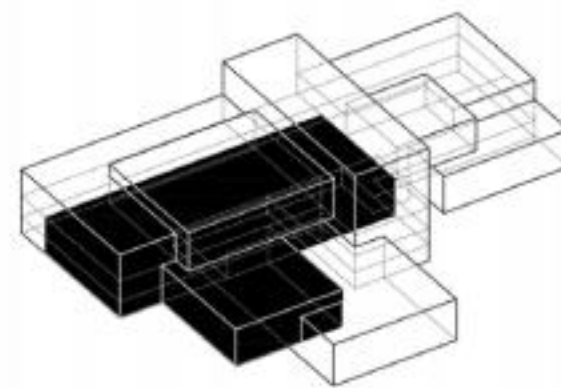
Nút thang



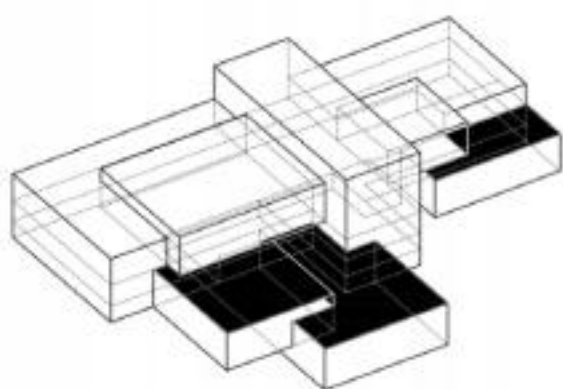
Ramp dốc



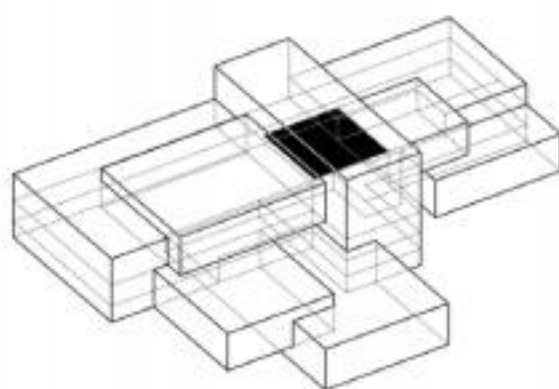
Trung bày chuyên đề



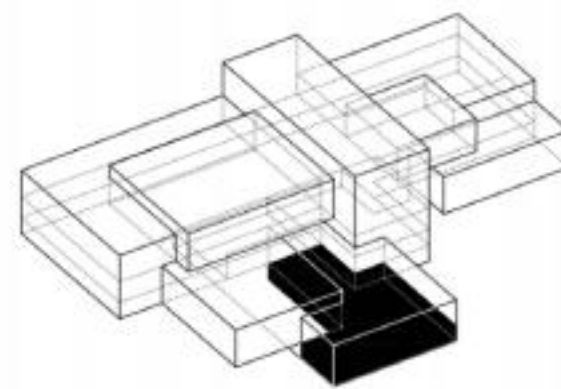
Trung bày chính



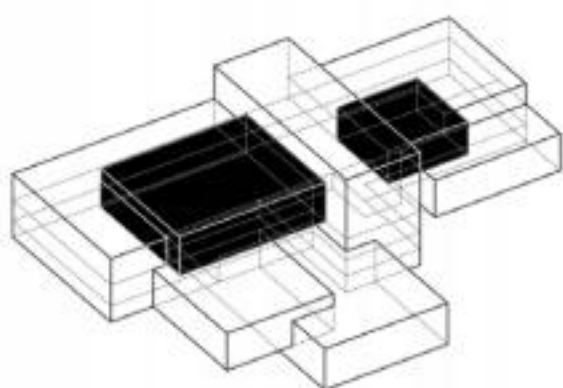
Chức năng trên mái



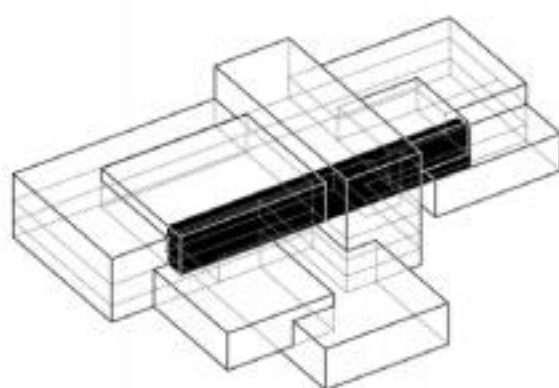
Không gian tưởng niệm



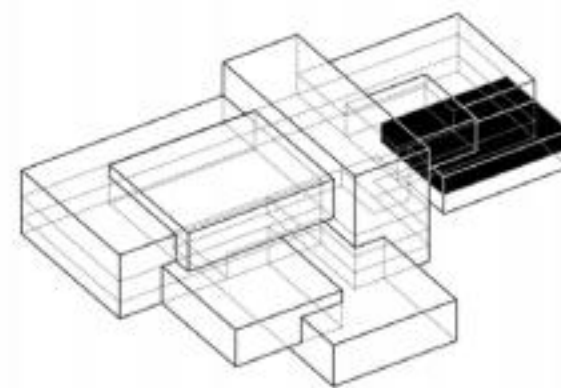
Không gian suy tư



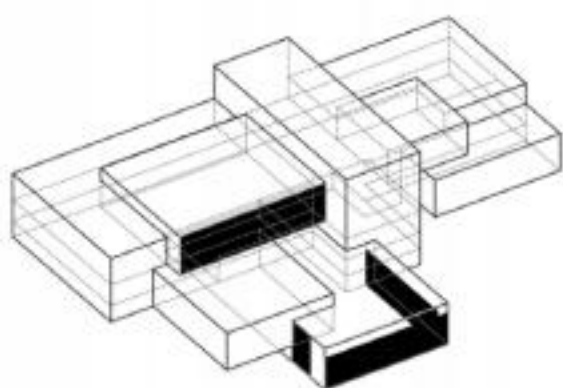
Sảnh và cảnh



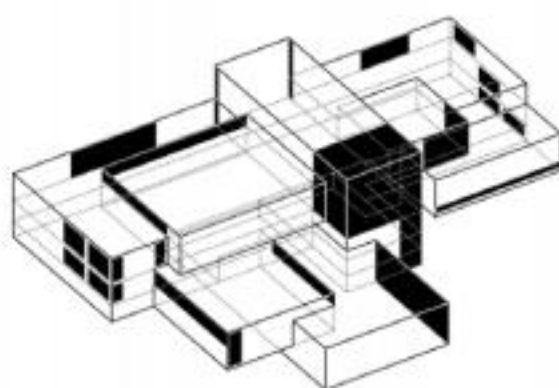
Thông suốt không gian



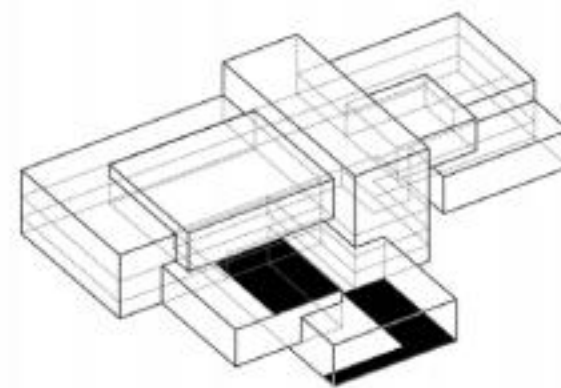
Hội trường



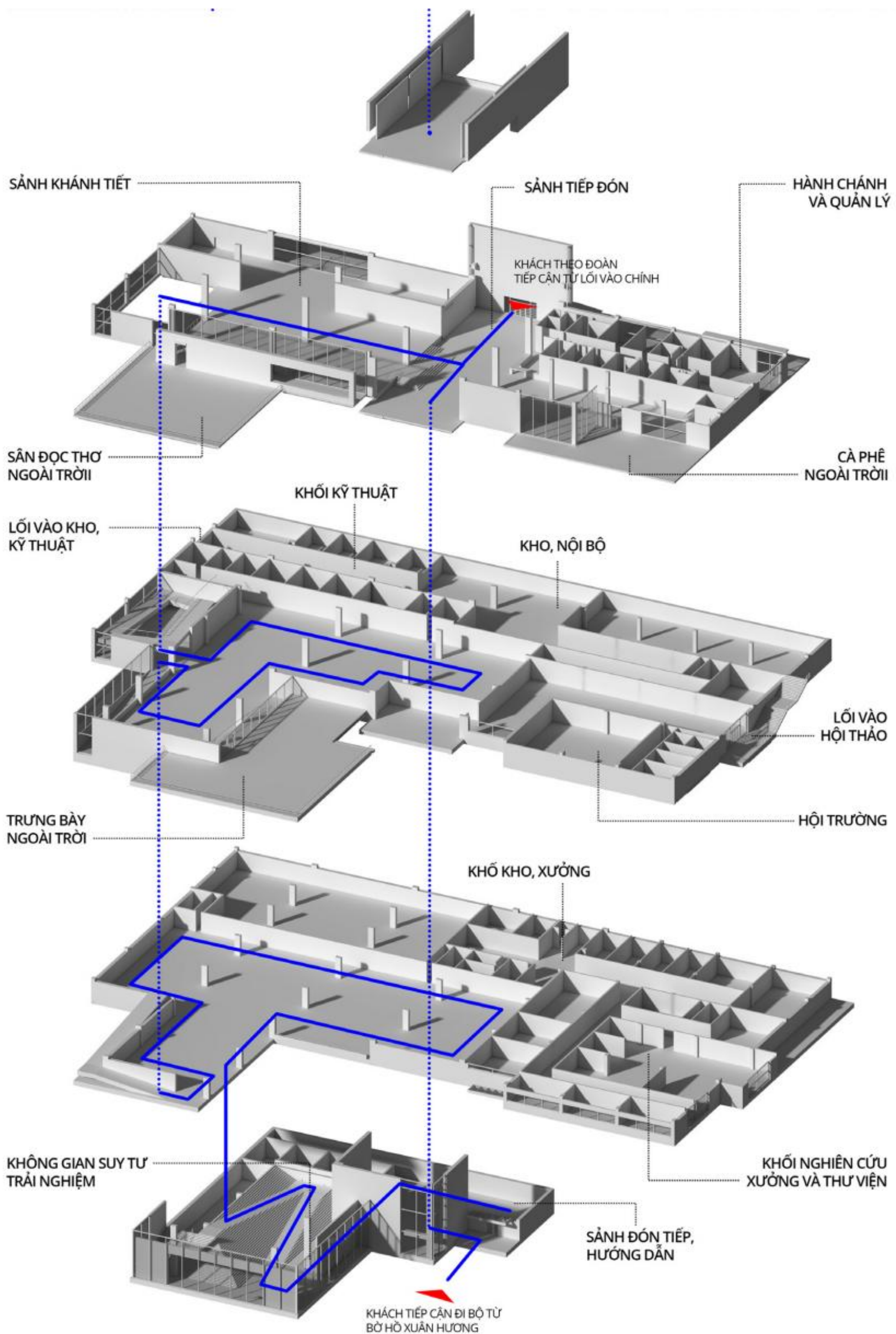
Màng tường đặc



Màng kính mỏng



Biểu diễn, độc thơ



「 SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN CHI TIẾT 」



Phối cảnh lối vào tại cao độ cao nhất



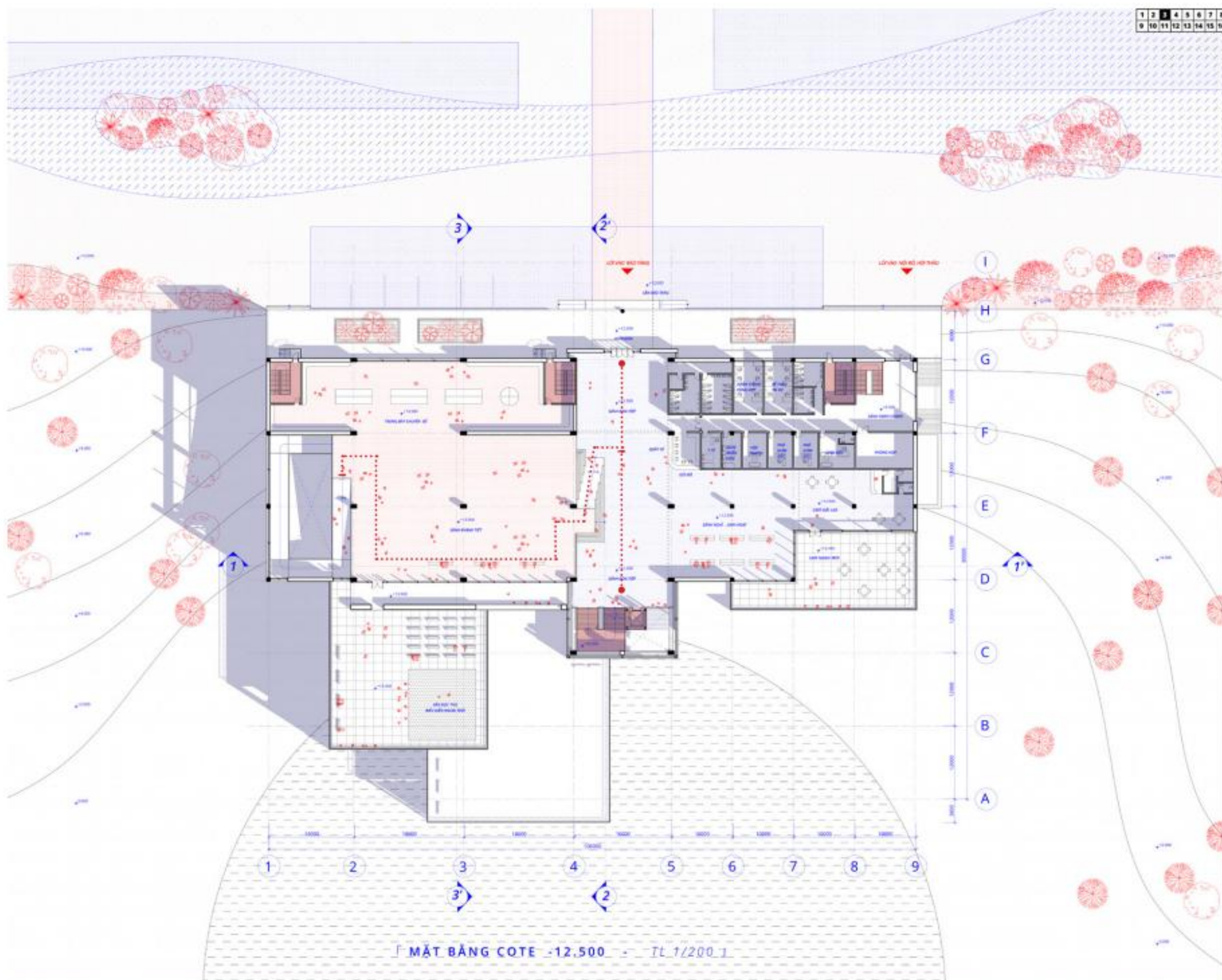
Phối cảnh lối vào và không gian suy tư tại cao độ thấp nhất

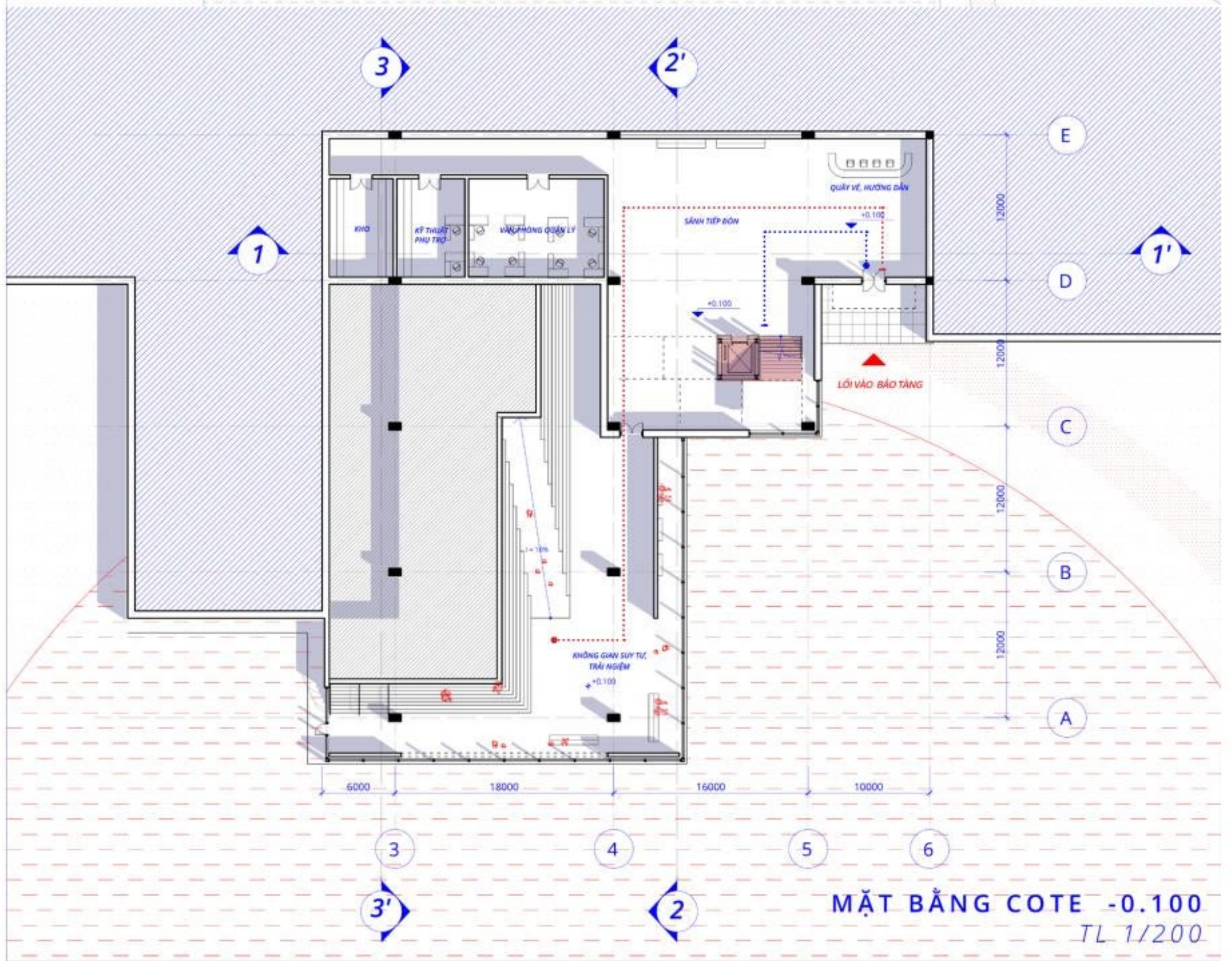
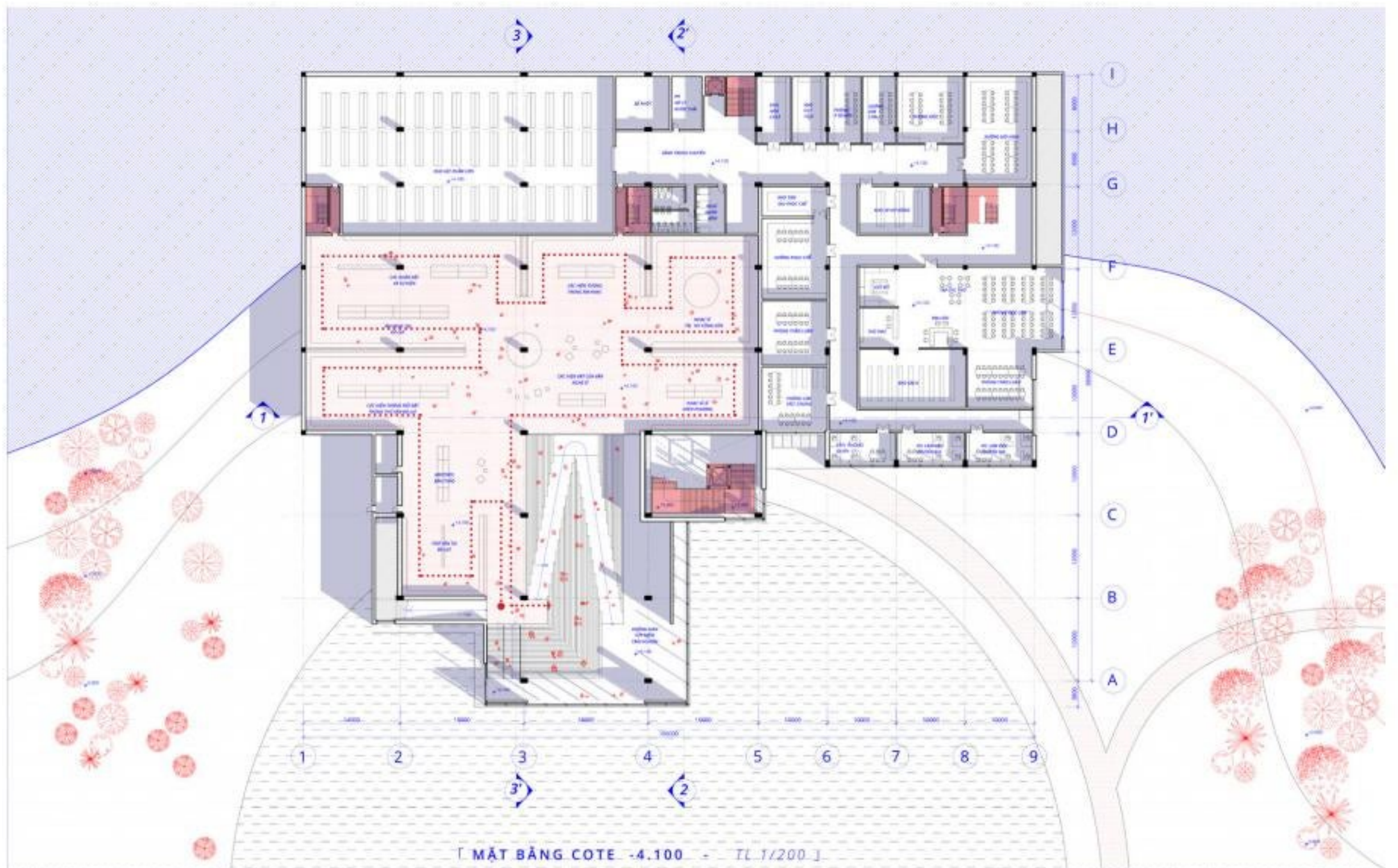


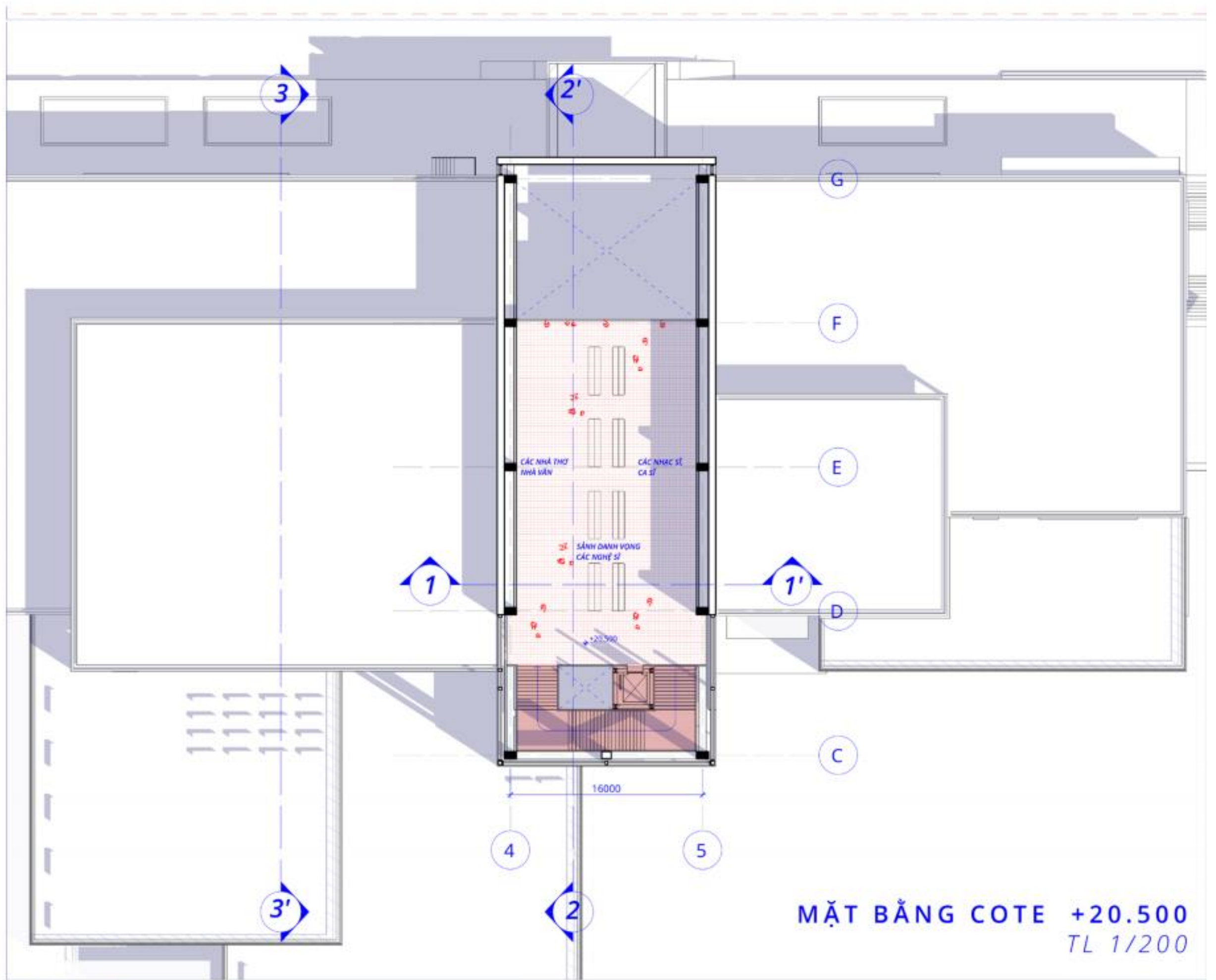
Phối cảnh sân khấu và sân đọc thơ ngoài trời



Phối cảnh không gian cà phê giải lao ngoài trời







Phối cảnh không gian tường niệm văn nghệ sĩ





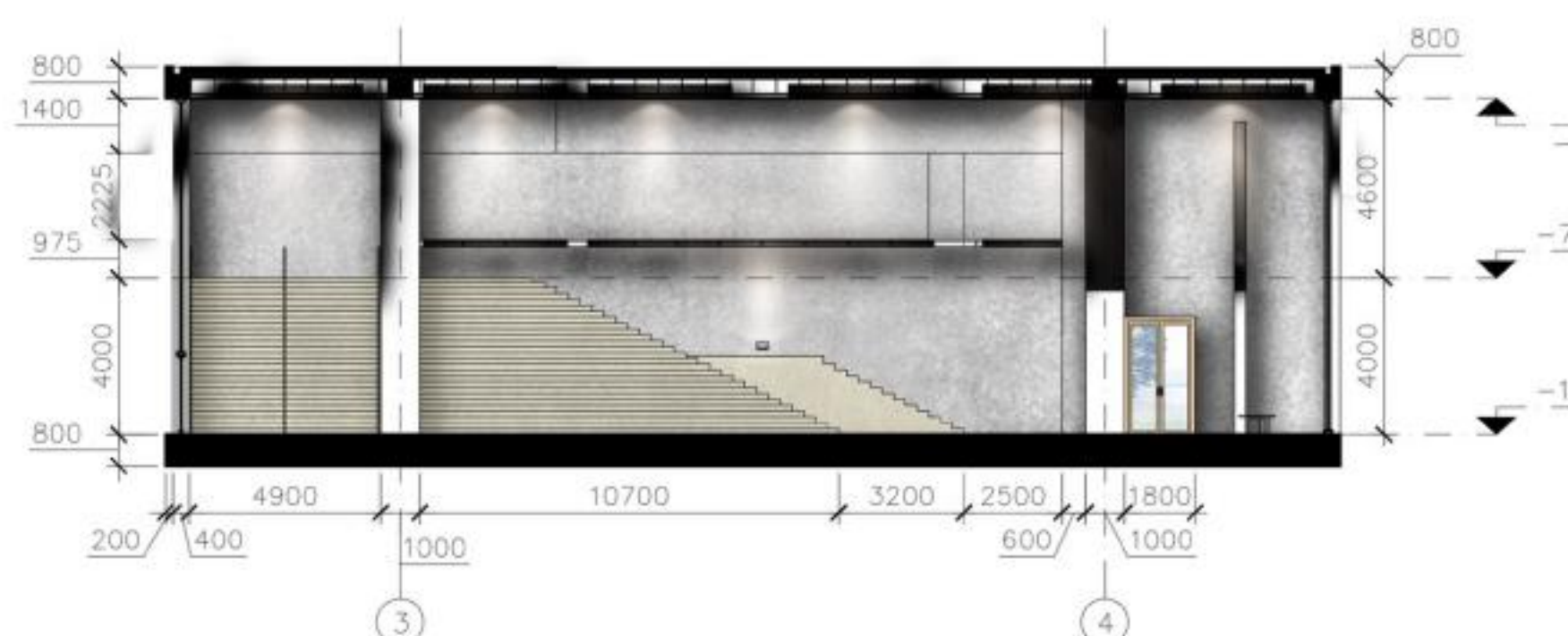
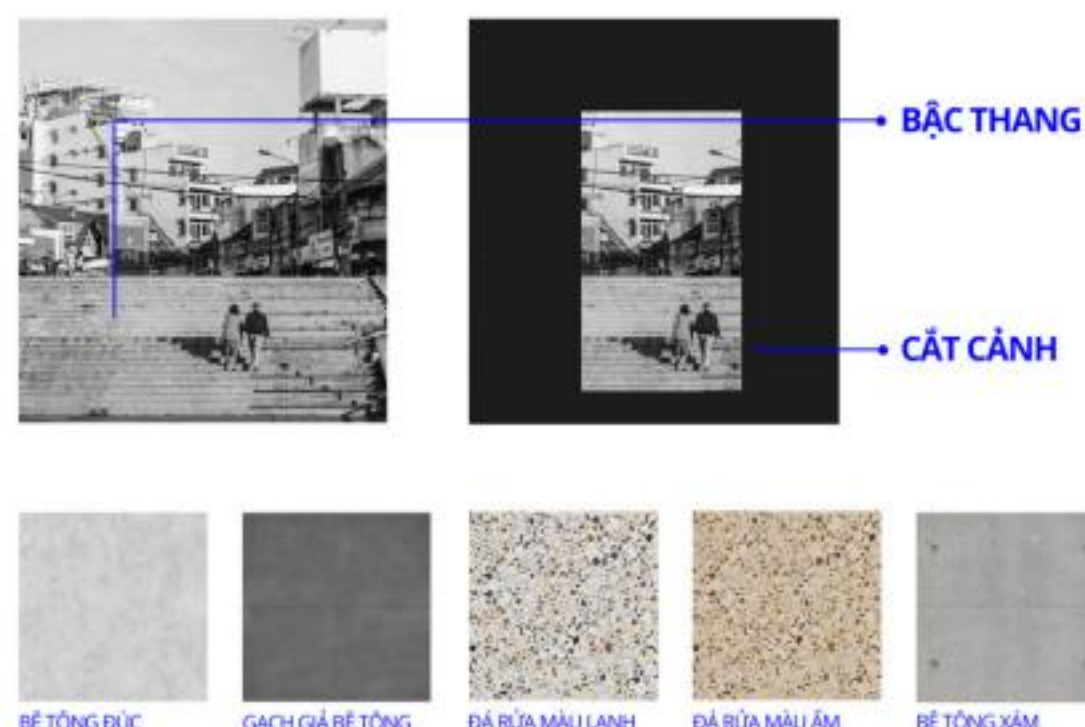
ý tưởng nội thất

LẤY CẢM HỨNG TỪ CÁC BẬC THANG LỚN, MỘT ĐẶC TRƯNG CỦA ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT, LÀ MỘT BỘ PHẬN KHÔNG GIAN KHÔNG CHỈ PHỤC VỤ MỤC TIÊU KẾT NỐI VÀ DI CHUYỂN, MÀ CÒN LÀ NƠI CHỖN ĐIỂN RA CÁC HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT CỦA NGƯỜI DÂN.

CÁC VỊ TRÍ TRÊN BẬC THANG KHÔNG NHỮNG TẠO RA CÁC BẬC NGỒI NGÃU NHIÊN MÀ CÒN TẠO RA NHIỀU ĐIỂM NHÌN RA KHÔNG GIAN CẢNH QUAN BÊN NGOÀI., TÙY THUỘC VÀO NGƯỜI SỬ DỤNG TỰ DO LỰA CHỌN.

CÁC MẢNG TƯỜNG CÓ CHỨC NĂNG KIỂM SOÁT ÁNH SÁNG VÀO TRONG KHÔNG GIAN NỘI THẤT VÀ TẠO NÊN MỘT KHUNG HÌNH CẮT CẢNH ĐỂ TĂNG CẢM NHẬN VỀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN BÊN NGOÀI.

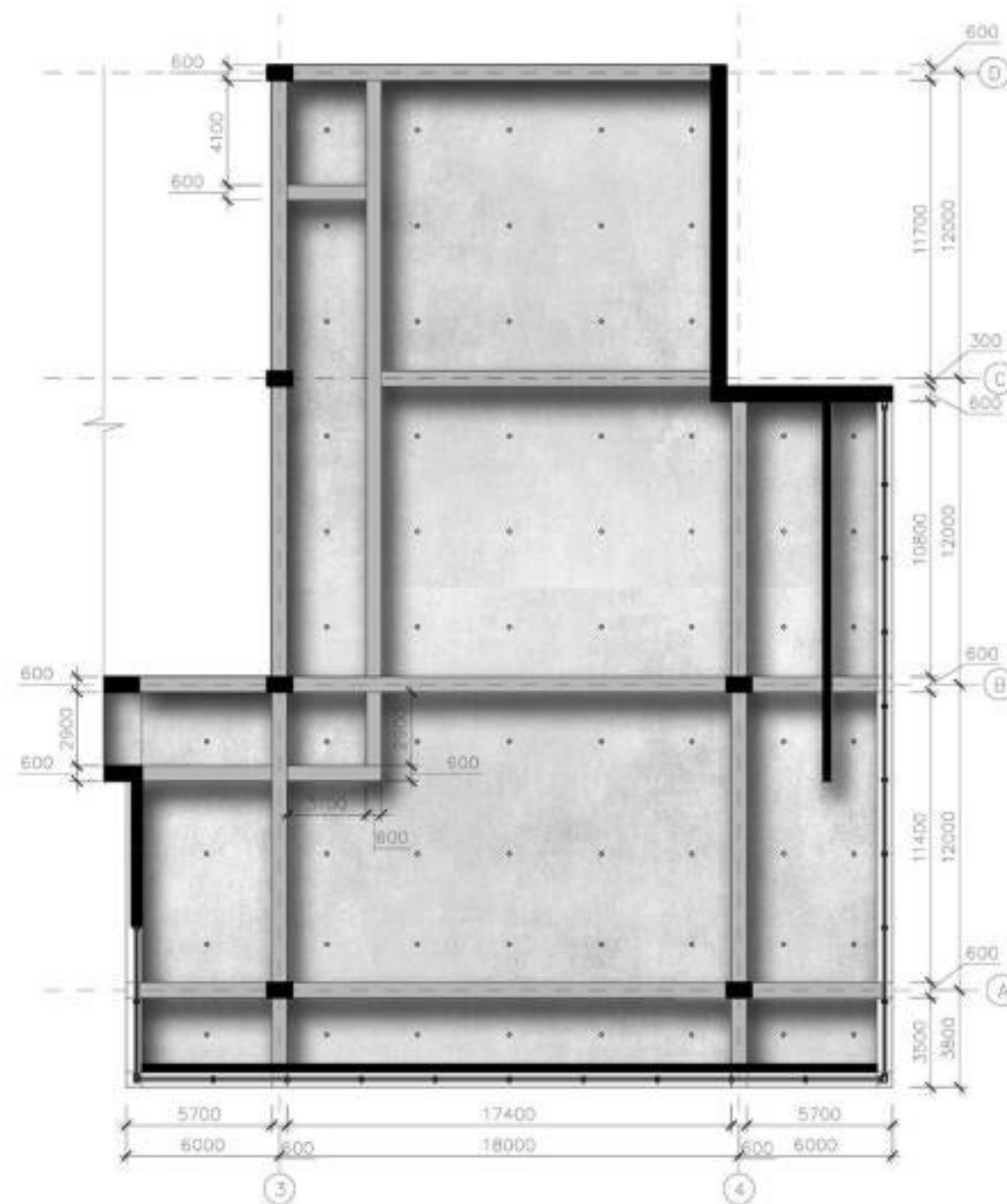
CÁC BẬC ĐƯỢC ỐP VẬT LIỆU ĐÁ RỬA MÀU ẤM, NHẪM VỊNH LẠI CÁC BẬC THANG HIỆN HỮU TẠI CHỢ ĐÀ LẠT.



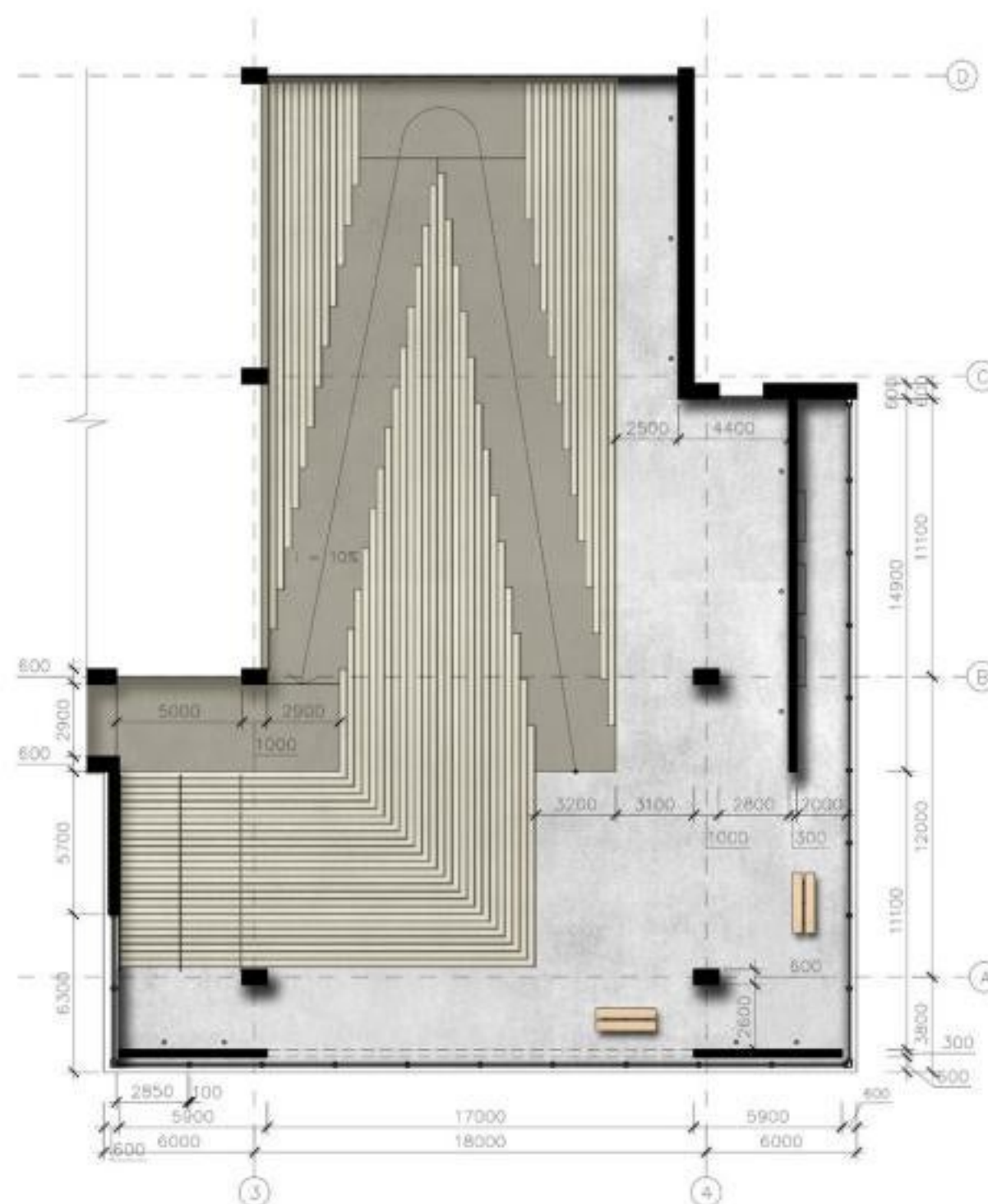
MẶT CẮT NGANG KHÔNG GIAN SUY NIỆM
TL 1/150



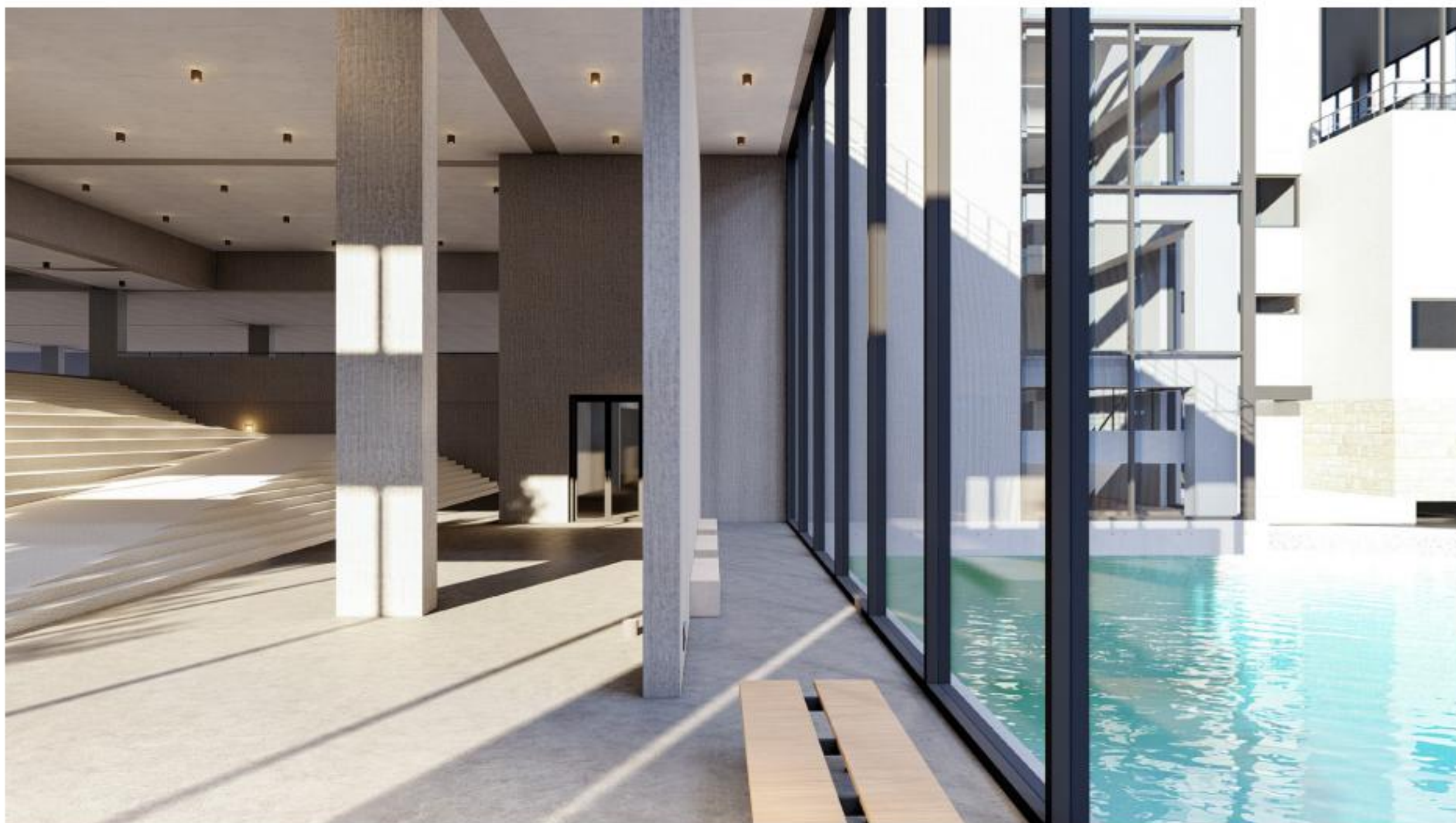
MẶT CẮT DỌC KHÔNG GIAN SUY NIỆM
TL 1/150



MẶT BẰNG TRẦN KHÔNG GIAN SUY NIỆM
TL 1/150



MẶT BẰNG KHÔNG GIAN SUY NIỆM
TL 1/150



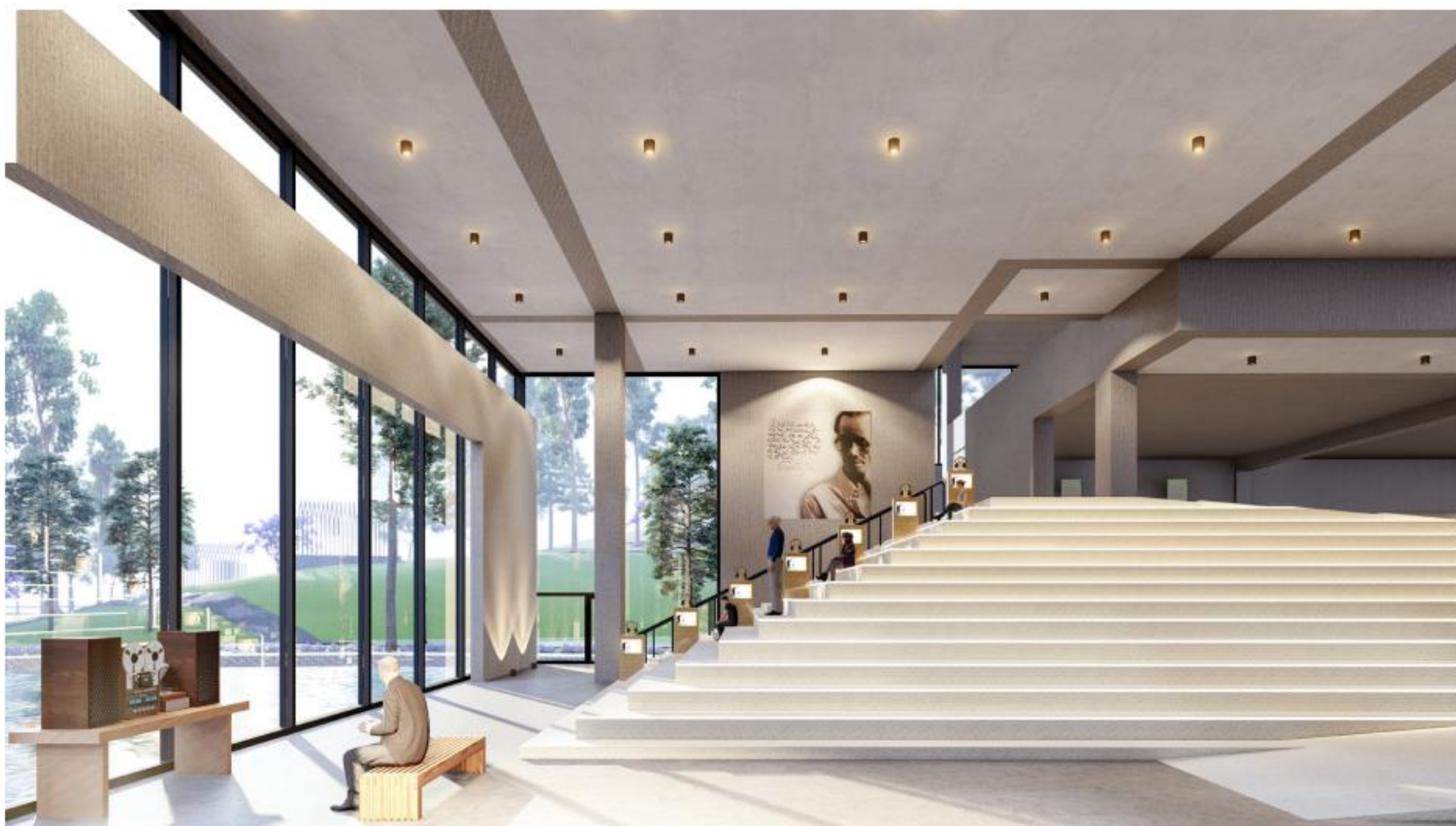
Phối cảnh nội thất không gian suy tư



Phối cảnh nội thất không gian suy tư



Phối cảnh nội thất không gian suy tư



Phối cảnh nội thất không gian suy tư

minh họa cảnh quan

CÁC CHỨC NĂNG DỊCH VỤ NHƯ CÀ PHÊ, LƯU NIỆM, CỬA HÀNG,... ĐƯỢC BỐ TRÍ TRÊN ĐỊA HÌNH KHU ĐẤT TẠI CÁC CAO ĐỘ KHÁC NHAU ĐỂ TẠO CÁC ĐIỂM NHÌN KHÁC NHAU LÊN CÔNG TRÌNH VÀ CẢNH QUAN XUNG QUANH. CÁC NGÔI NHÀ ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI NHAU VÀ VỚI KHU ĐẤT BẰNG CÁC ĐƯỜNG ĐI BỘ VÀ BẬC THANG, ĐẶC TRƯNG CỦA KIỂU NHÀ VƯỜN NHỎ Ở ĐÀ LẠT.

CÂY XANH TRÊN CẢNH QUAN LÀ CÁC LOẠI CÂY NỔI TIẾNG VÀ ĐẶC TRƯNG CỦA ĐÀ LẠT, TẠO SỰ THÂN THUỘC VÀ LIÊN KẾT THỊ GIÁC VỚI CÁC CÔNG VIÊN XUNG QUANH



Phối cảnh cà phê



Phối cảnh nhà hàng



HOA LAVENDER: ĐỊNH HƯỚNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐI BỘ



HOA CẨM TÚ CẦU: TRANG TRÍ CÁC VƯỜN CẢNH VÀ MĂNG XANH.

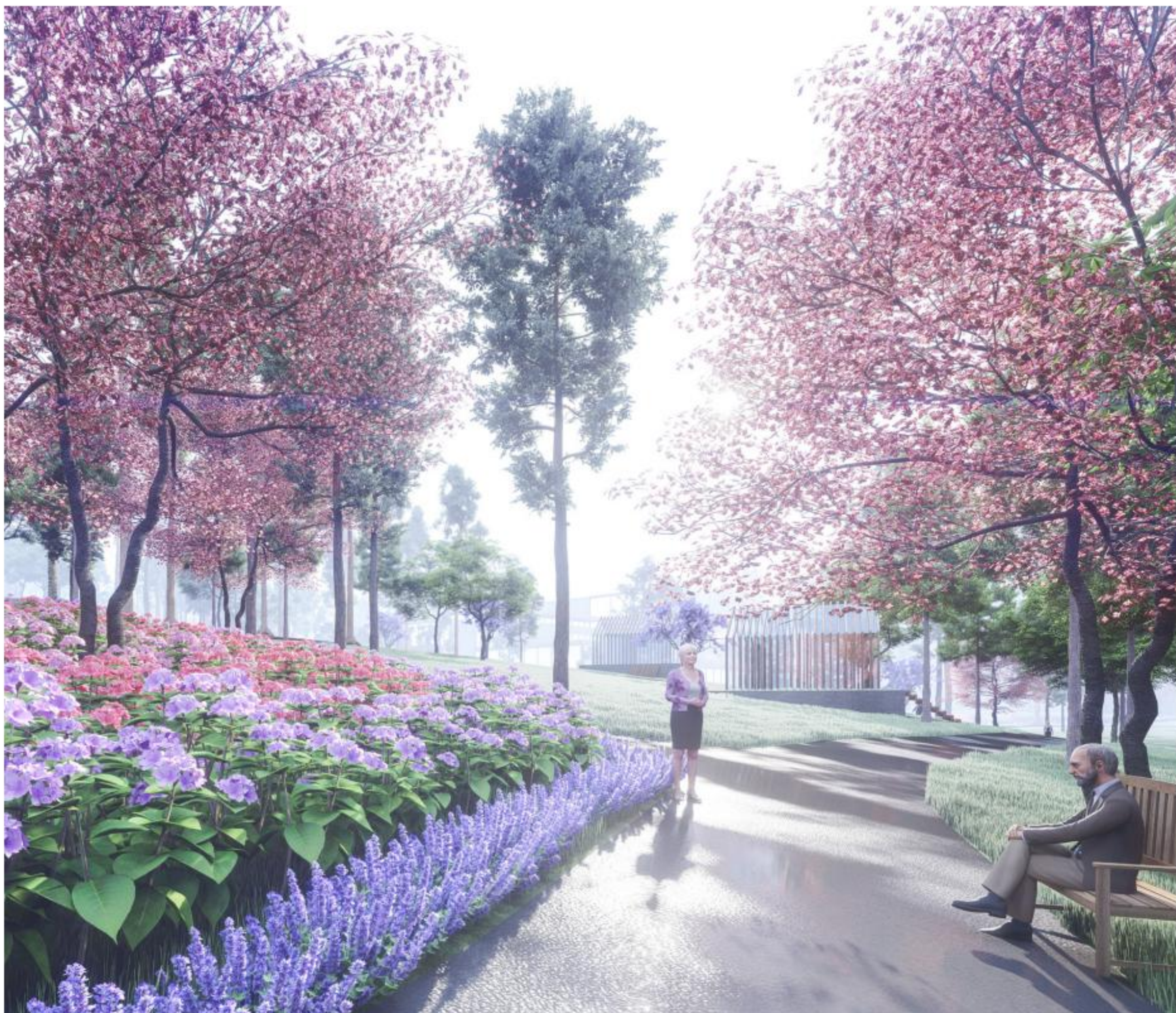


CÂY THÔNG: PHÒNG NỀN CHO CẢNH QUAN, CÂY ĐẶC TRƯNG CỦA ĐÀ LẠT



CÂY MAI ANH ĐÀO: THÀNH PHẦN ĐỊNH HƯỚNG KHÔNG GIAN VÀ TẠO BẦU KHÔNG CHUNG CỦA CẢNH QUAN





Phối cảnh minh họa đường cảnh quan và các loại cây

Phối cảnh tổng thể cảnh quan



TRANG NÀY ĐƯỢC CỐ Ý BỎ TRẮNG

Danh mục tài liệu tham khảo

TÀI LIỆU SÁCH, TẠP CHÍ, LUẬN VĂN, BÁO CÁO KHOA HỌC

1. ThS KTS Tạ Trường Xuân - Nguyên lý thiết kế bảo tàng (2006)
2. ĐH Kiến trúc TP HCM - Chuyên đề kiến trúc không gian trưng bày
3. PGS TS KTS Lê Thanh Sơn - Bảo tàng học và thiết kế kiến trúc trưng bày (1997)
4. Nhiều tác giả - Museum Architecture
5. Qentin Pickard - The Architect Handbook
6. Nhiều tác giả - Exhibit Concept Plan (2008)
7. Hãn Nguyên - Lịch sử phát triển Đà Lạt (1971)
8. Trần Sỹ Thứ, nhiều tác giả - Địa Chí Đà Lạt (2008)
9. Nhiều tác giả - Miền Sương Khói, Giai phẩm Đà Lạt (2018)
10. Nguyễn Vĩnh Nguyên - Đà Lạt Một Thời Hương Xa (2018)
11. Nguyễn Vĩnh Nguyên - Đà Lạt Bên Dưới Sương Mù (2019)
12. Minh Huy - Những Khuynh Hướng Trong Thi Ca Việt Nam (1962)
13. Phạm Công Thiện - Ý Thức Mới Trong Văn Nghệ và Triết Học (1970)

CÁC TIÊU CHUẨN VIỆT NAM THAM KHẢO

TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng, nguyên tắc cơ bản để thiết kế

TCVN 206:2003 - Công trình công cộng - nguyên tắc cơ bản để thiết kế

TCVN 9365:2012 - Nhà văn hóa và thể thao - nguyên tắc cơ bản để thiết kế

TCVN 266:202 - Hướng dẫn xây dựng để đảm bảo người tàn tật tiếp cận để sử dụng

TRANG NÀY ĐƯỢC CỐ Ý BỎ TRẮNG

Thà làm ăn mày
ở Đà Lạt còn hơn
làm triệu phú
ở Sài Gòn. Thà làm
ăn mày ở Ba-lê
còn hơn làm triệu phú
ở Nữu-ước.

_Phạm Công Thiện